

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

Số/No.: 84/FPT-FCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2020
Hanoi, March 24th, 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần FPT/ *FPT Corporation*
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FPT/ *FPT*
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 17 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội/ *17 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Distric, Hanoi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 04. 7300 7300
- Fax: 04. 3768 7410
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Bùi Nguyễn Phương Châu/ *Ms. Bui Nguyen Phuong Chau*
Chức vụ/ *Position*: Giám đốc Truyền thông FPT/FPT's Chief Corporate Communications Officer

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ Periodic ☒ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

Nội dung thông tin công bố (*): Báo cáo thường niên năm 2019
Content of Information disclosure (*): 2019 Annual Report

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/03/2020 tại đường dẫn: <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin>.
This information was disclosed on Company's Portal on date March 24th, 2020. Available at: <https://fpt.com.vn/en/ir/information-disclosure>.



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người CBTT/ *Party to disclose information*



Bùi Nguyễn Phương Châu

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/*As above:*
- Lưu/*Archived by:* VT, FCC/*Admin, FCC*





CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG TẦM ĐẲNG CẤP



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2019

CHÚ THÍCH VÀ VIẾT TẮT

AI	Trí tuệ nhân tạo
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BKS	Ban Kiểm soát
Big Data	Phân tích dữ liệu lớn
CBNV	Cán bộ nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CTTV	Công ty thành viên
Cloud	Điện toán đám mây
ĐH	Đại học
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
FPT/Tập đoàn	Công ty Cổ phần FPT
FPT Education	Công ty TNHH Giáo dục FPT
FPT Fund Management	Công ty Cổ Phần chứng khoán FPT
FPT Online	Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT
FPT Investment	Công ty TNHH Đầu tư FPT
FPT IS	Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT
FPT Retail	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT
FPT Software	Công ty TNHH Phần mềm FPT
FPTS	Công ty Quản lý Đầu tư FPT
FPT Telecom	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT
HĐQT	Hội đồng quản trị
IoT	Internet of Things (Kết nối vạn vật)
KTXH	Kinh tế xã hội
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
OKR	Objective & Key Results (Quản trị theo Mục tiêu và Kết quả then chốt)
RPA	Tự động hóa quy trình bằng Robot
Synnex FPT	Công ty Cổ phần Synnex FPT
TGD	Tổng Giám đốc
VNĐ	Đồng Việt Nam

Để tải bản mềm Báo cáo thường niên FPT năm 2019, vui lòng truy cập website <https://fpt.com.vn/vi/nhadautu/cong-bo-thong-tin/bao-cao-thuong-nien> hoặc quét mã QR dưới đây.



MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	04 - 05
Thông điệp của Tổng Giám đốc	06 - 07

01. FPT NĂM 201908

Con số nổi bật	10
Giải thưởng tiêu biểu	11
Hoạt động nổi bật	12 - 15
Tình hình tài chính nổi bật giai đoạn 2015 – 2019	16 - 19

02. TỔNG QUAN VỀ FPT20

Giới thiệu chung	22 - 25
Ngành nghề kinh doanh	26 - 27
Địa bàn hoạt động và cơ cấu doanh thu	28 - 29
Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	30 - 31
Giới thiệu Ban Lãnh đạo	32 - 36
Thông tin vốn cổ phần và cổ đông	37

03. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH38

Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2022	40 - 43
Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh năm 2019	44 - 67
Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty	68
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành	68
Kế hoạch kinh doanh năm 2020	69

04. QUẢN TRỊ CÔNG TY70

Mô hình quản trị và vai trò của các bên	72
Quản trị công ty năm 2019	73 - 78
Báo cáo của HĐQT	79 - 84
Báo cáo của Ban Kiểm soát	85 - 86
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và TGD	87 - 89
Quản trị rủi ro	90 - 94
Quan hệ nhà đầu tư	94 - 99

05. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG100

Thông tin chung về báo cáo	102
Tổng quan về phát triển bền vững tại FPT	103 - 107
Gắn kết với các bên liên quan	108 - 115
Các vấn đề trọng yếu trong phát triển bền vững của FPT	116 - 137

06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH138

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH

“Phát huy kết quả, nền tảng đạt được năm 2019, kỷ luật thực thi chiến lược tăng trưởng của Tập đoàn và đặc biệt với bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo, tôi tin tưởng FPT sẽ tiếp tục tạo ra các giá trị to lớn hơn, đóng góp mạnh mẽ hơn nữa cho sự phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cuộc sống của mỗi người dân, vì một Việt Nam hùng cường, vì nền kinh tế số toàn cầu.”



Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên FPT,

Năm 2019, FPT được dẫn dắt bởi Ban Điều hành trẻ, năng động, am hiểu kinh doanh, công nghệ và có tư duy toàn cầu hóa. Năm 2019 cũng là năm Tập đoàn đã chuyển mình rõ nét từ Công ty Cung cấp dịch vụ CNTT thành Nhà Cung cấp giải pháp chuyển đổi số toàn diện, nâng cao giá trị và vị thế trên toàn cầu.

Nâng tầm đẳng cấp

Về mặt kinh doanh, các chỉ số về doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch đề ra, trong đó khối Công nghệ năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng lợi nhuận ở mức 30%. Định vị toàn cầu của FPT được nâng cao khi trở thành đối tác chiến lược của các tập đoàn toàn cầu như Airbus, Toyota, Ford và cung cấp dịch vụ cho hơn 100 khách hàng thuộc Fortune Global 500. Với việc triển khai tư vấn chuyển đổi số cho hai Tập đoàn lớn trên thế giới và tại Việt Nam, FPT đã trở thành Nhà Cung cấp giải pháp chuyển đổi số toàn diện: từ khảo sát, tư vấn đến tổ chức triển khai về công nghệ, hạ tầng và quản lý thay đổi.

Về công nghệ, FPT nhanh chóng bắt kịp xu hướng và phát triển các nền tảng công nghệ lõi như AI, Cloud, IoT, Big Data, Blockchain,... Từ các nền tảng công nghệ lõi, FPT đã xây dựng hệ sinh thái các giải pháp phần mềm thương hiệu FPT đáp ứng được mục tiêu triển khai nhanh chóng, ứng dụng hiệu quả cho quá trình chuyển đổi số của các doanh nghiệp và tổ chức. Nhiều giải pháp được công nhận và xếp hạng cao trên thế giới. Tiêu biểu như nền tảng tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) akaBot lọt Top 30 sản phẩm RPA toàn cầu.

Những kết quả đầu tiên củng cố niềm tin Chuyển đổi số không chỉ là nguồn tăng trưởng lớn, dài hạn mà còn là cơ hội để FPT nâng cao vị thế và giá trị trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đội ngũ lãnh đạo mới đầy hứa hẹn

Tôi rất hài lòng với Ban Điều hành mới gồm Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Khoa, 2 Phó Tổng Giám đốc và 6 Giám đốc nghiệp vụ. Họ là những người trẻ, với độ tuổi trung bình 40, trưởng thành từ FPT, am hiểu hoạt động kinh doanh, công nghệ của Tập đoàn.

Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Khoa, với kinh nghiệm dẫn dắt nhiều lĩnh vực kinh doanh chủ chốt như Tổng Giám đốc của FPT Telecom và FPT IS, đã chứng tỏ mình là lãnh đạo mạnh về tập hợp lực lượng, nhanh chóng nắm bắt được những xu hướng công nghệ, phát huy các giá trị cốt lõi đưa Tập đoàn tăng trưởng vượt kế hoạch kinh doanh năm 2019 và bước vào một giai đoạn phát triển mới.

Năm 2019, Ban Điều hành đã đưa FPT đi đúng chiến lược đề ra; áp dụng nhiều chương trình hành động quyết liệt tiêu biểu như ứng dụng phương pháp quản trị OKR để hợp lực toàn bộ CBNV trong Tập đoàn cùng sáng tạo, nỗ lực thực hiện mục tiêu chung; nâng năng suất lao động của mảng dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài đạt mức cao nhất trong 5 năm qua.

Khẳng định các giá trị khác biệt mang lại cho khách hàng

Chuyển đổi số tiếp tục là xu hướng toàn cầu không thể đảo ngược và là vấn đề sống còn đối với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp trong thập kỷ tới. Phần lớn khách hàng của chúng tôi vẫn đang ở những giai đoạn đầu tiên của chuyển đổi số. Dịch COVID-19 là thách thức ở cấp độ cao nhất cho mọi doanh nghiệp nhưng cũng thúc đẩy các doanh nghiệp chuyển đổi số nhanh hơn để duy trì kinh doanh liên tục và vượt qua khó khăn. Điều đó mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp công nghệ có sẵn thể và lực, quản trị tốt rủi ro do COVID-19 gây ra, sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng đương đầu với thử thách.

FPT cũng đang dẫn đầu khẳng định các giá trị khác biệt mang lại cho khách hàng. Đó là việc kết nối, chia sẻ những bài học chuyển đổi số thành công của thế giới với mạng lưới khách hàng rộng khắp, đa dạng nhiều lĩnh vực trên toàn cầu. Đó là việc FPT tư vấn, triển khai các giải pháp số hóa, tự động hóa và nâng cao trải nghiệm khách hàng cho doanh nghiệp/tổ chức đã được chứng minh hiệu quả ở hàng chục các dự án khác nhau. Đó là năng lực quản trị, sáng tạo và sự kiên cường vượt mọi hoàn cảnh để đảm bảo luôn hoàn thành cam kết với khách hàng.

Với sự chuẩn bị kỹ càng về đội ngũ, năng lực công nghệ, năng lực quản trị, phương pháp luận triển khai FPT Digital Kaizen, FPT cam kết đồng hành, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho khách hàng, cùng khách hàng vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất và sẵn sàng vươn lên vị thế Nhà Cung cấp giải pháp chuyển đổi số toàn diện đẳng cấp thế giới.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các khách hàng của FPT trên toàn cầu, việc phục vụ và đáp ứng nhu cầu của họ luôn giúp FPT không ngừng học hỏi và làm tốt hơn mỗi ngày. Xin cảm ơn Quý cổ đông đã luôn đặt niềm tin vào FPT. Và đặc biệt cảm ơn tất cả các lãnh đạo, CBNV trên toàn cầu về sự nỗ lực, sáng tạo không ngừng và tinh thần dẫn đầu, hết lòng vì khách hàng.

Phát huy kết quả, nền tảng đạt được năm 2019, kỷ luật thực thi chiến lược tăng trưởng của Tập đoàn và đặc biệt với bản lĩnh của đội ngũ lãnh đạo, tôi tin tưởng FPT sẽ tiếp tục tạo ra các giá trị to lớn hơn, đóng góp mạnh mẽ hơn nữa cho sự phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức, cuộc sống của mỗi người dân, vì một Việt Nam hùng cường, vì nền kinh tế số toàn cầu.

Trân trọng,
Chủ tịch HĐQT

Trương Gia Bình

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

“Ban Điều hành cam kết tận lực dẫn dắt FPT đi đúng con đường mà Hội đồng quản trị đã giao phó, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020, hướng tới những bước phát triển vượt bậc trong tương lai để mang đến những giá trị lớn hơn cho Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và CBNV.”



Kính gửi Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên FPT,

FPT khép lại năm 2019 với những kết quả tích cực trên nhiều phương diện, từ kinh doanh, công nghệ đến tạo ra những giá trị mới cho cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người dân và Quốc gia.

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều tăng trưởng vượt kế hoạch, tăng lần lượt 19,4% và 20,9%. Đây là kết quả của quá trình dịch chuyển kinh doanh tập trung vào công nghệ được FPT thực hiện từ nhiều năm trước.

FPT làm chủ các nền tảng dẫn đầu xu hướng như AI, Big Data, Cloud, Blockchain và hình thành hệ sinh thái đa dạng các sản phẩm, giải pháp Made by FPT, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số Vì một Việt Nam hùng cường. Các doanh nghiệp tối ưu nguồn lực, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tạo ra trải nghiệm khách hàng liền mạch. Các bài toán nóng của xã hội trong nhiều lĩnh vực như y tế, giao thông, giáo dục có thêm lời giải hiệu quả. Hàng triệu người dân thực hiện thủ tục hành chính công, tham gia giao thông và khám chữa bệnh nhanh chóng hơn. Hàng chục ngàn trường học trên cả nước duy trì nếp học môn Toán trong dịch bệnh COVID-19 nhờ VioEdu, với 90 triệu lượt câu hỏi được ôn luyện qua hệ thống. Đó là những nỗ lực mà FPT cống hiến cho cộng đồng thông qua các giải pháp dịch vụ công nghệ.

FPT cũng đã kết nối hàng trăm nhà lãnh đạo doanh nghiệp ở Việt Nam và trên thế giới để chia sẻ tri thức về chuyển đổi số, chia sẻ những bài học thiết thực để thúc đẩy hình thành các doanh nghiệp số tại Việt Nam.

Chúng tôi đạt được những kết quả này dựa trên:

Quyết tâm chinh phục thử thách của hơn 28.000 CBNV và Ban Lãnh đạo, sự sẵn sàng cống hiến, năng lực công nghệ, kinh nghiệm toàn cầu và sự am hiểu các doanh nghiệp ở nhiều quy mô, ngành nghề khác nhau và cam kết giải quyết thành công các bài toán của doanh nghiệp bằng công nghệ.

Sức mạnh từ việc hợp lực lợi thế cạnh tranh khác biệt của các công ty thành viên để đưa ra những sản phẩm, giải pháp vượt trội đến với khách hàng. FPT IS có năng lực tích hợp hệ thống CNTT lớn, am hiểu thị trường Việt Nam và có nhiều giải pháp tối ưu cho nhu cầu của các doanh nghiệp trong nước. FPT Software có kinh nghiệm làm việc với 720 tập đoàn lớn trên thế giới giúp nắm bắt nhanh nhất xu hướng công nghệ mới để có thể đưa ra các dịch vụ, giải pháp dẫn dắt thị trường. FPT Telecom sở hữu hạ tầng viễn thông và các dịch vụ ứng dụng công nghệ mới mang đến những trải nghiệm vượt trội. FPT Education với phương pháp đào tạo khác biệt, chú trọng ứng dụng công nghệ mới đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực số tương lai.

Việc tập hợp, quy hoạch bản đồ chiến lược của toàn bộ các dịch vụ, giải pháp trong FPT với 4 nhóm sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số đa dạng của doanh nghiệp nhiều lĩnh vực, dựa trên 4 giá trị vượt trội: Tối ưu vận hành, Tăng hiệu quả và đổi mới sáng tạo cho nhân viên, Nâng cao trải nghiệm khách hàng và Tạo ra mô hình kinh doanh mới. 47 dự án chuyển đổi số được thực hiện trong toàn FPT, 30% các hoạt động nghiệp vụ của Tập đoàn được tự động hóa giúp nâng cao năng suất, giảm sai sót trong quản trị.

Hợp lực sức mạnh tri thức và sức sáng tạo của hơn 28.000 CBNV dựa trên phương pháp quản trị OKR thực hiện mục tiêu chung LỢI – SUẤT – ĐỔI (tăng trưởng lợi nhuận, nâng cao năng suất, chuyển đổi số). Kết thúc năm 2019, FPT có 100% bộ phận, 90% CBNV lập và triển khai 120.000 bản OKR. Do được đo lường, quản trị và thúc đẩy thường xuyên nên năng suất lao động FPT trong mảng dịch vụ CNTT cho thị trường nước ngoài năm 2019 tăng 20% (đạt 710 triệu đồng/người/năm), là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua.

Năm 2020, FPT đặt mục tiêu tăng trưởng 17% doanh thu và 18% lợi nhuận trước thuế. Để đạt được mục tiêu này, ngoài việc tích cực đầu tư xây dựng, phát triển các nền tảng và giải pháp công nghệ mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, FPT sẽ tiếp tục tăng cường sức mạnh nội lực thông qua các hành động cụ thể: (i) Thúc đẩy ứng dụng OKR trong quản trị, phát huy nguyên tắc CFR (Giao tiếp – Phản hồi – Tôn vinh) giúp thông tin được thông suốt và có những hành động giải pháp nhanh, đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ chiến lược; (ii) Hiệp đồng sức mạnh của các công ty thành viên; (iii) Nâng cao năng lực hoạt động bằng việc áp dụng các chính sách khoán lương; (iv) Nâng cao tính tuân thủ kỷ luật và đẩy mạnh luân chuyển cán bộ. Chúng tôi tin tưởng những thay đổi trong công tác quản trị, các chính sách mới trong năm qua sẽ dẫn đến kết quả tích cực trong năm 2020.

Với các mục tiêu đề ra, Ban Điều hành cam kết tận lực dẫn dắt FPT đi đúng con đường mà Hội đồng quản trị đã giao phó, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020, vì sự trường tồn của FPT để mang đến những giá trị lớn hơn cho Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và CBNV.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên đã luôn đồng hành trong suốt thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Trân trọng,
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Khoa

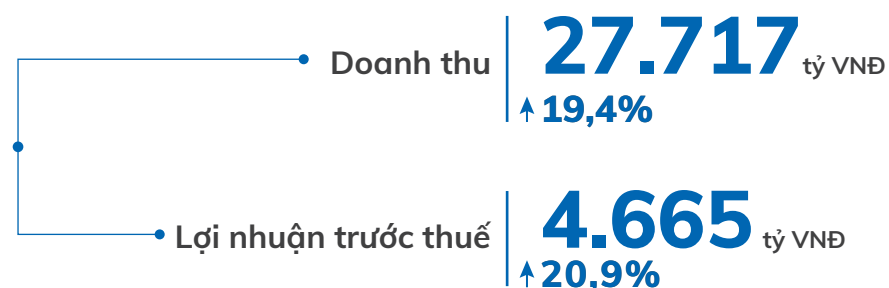
1. NĂM 2019

FPT
NÂNG TẦM
VỊ THẾ



Con số nổi bật

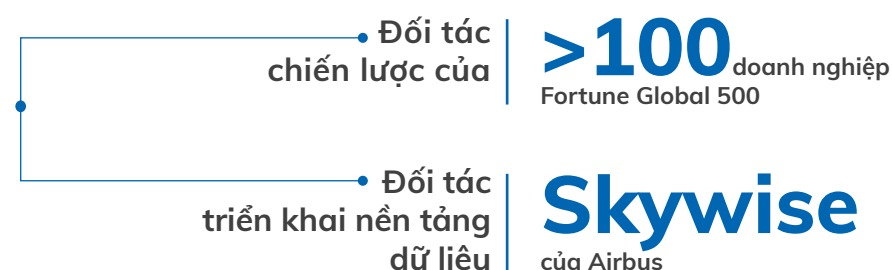

Vượt kế hoạch
doanh thu
và lợi nhuận



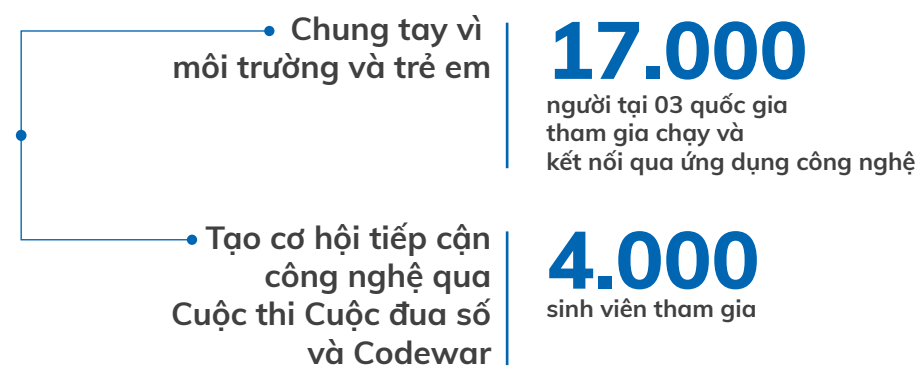

Nâng tầm
công nghệ




Thay đổi vị thế




Kết nối cộng đồng



Giải thưởng tiêu biểu

AkaBot - Nền tảng tự động hóa quy trình bằng Robot đứng trong Top 30 sản phẩm RPA hàng đầu thế giới (RPA HACK).

Nhà cung cấp dịch vụ Internet cố định được khách hàng hài lòng nhất về chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng năm 2019 (IDG).

Nhà cung cấp dịch vụ vì khách hàng năm 2019 (International Finance Magazine - IFM).

Thương hiệu có tầm ảnh hưởng năm 2018 - 2019 dành cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo (The BrandLaureate).



TOP
300

Doanh nghiệp
giá trị nhất châu Á (Nikkei)

TOP
100

Công ty đại chúng lớn nhất
(Forbes)

TOP
2

Nhà tuyển dụng công nghệ
tại Slovakia
02 năm liên tiếp (Profesia)

TOP
50

Thương hiệu công ty
giá trị nhất Việt Nam
04 năm liên tiếp (Forbes)

TOP
50

Công ty niêm yết
tốt nhất Việt Nam
07 năm liên tiếp (Forbes)

TOP
50

Công ty kinh doanh
hiệu quả nhất Việt Nam
08 năm liên tiếp (Nhịp cầu đầu tư)

Hoạt động nổi bật

Trở thành nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện

Trong năm 2019, FPT đã ký kết các hợp đồng tư vấn chiến lược chuyển đổi số đầu tiên với DPDGroup - Hãng chuyển phát lớn thứ hai châu Âu và Tập đoàn Minh Phú - Nhà sản xuất, chế biến tôm số 1 Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng đưa FPT trở thành nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện từ tư vấn chiến lược đến cung cấp, triển khai các dịch vụ, giải pháp công nghệ, tạo đà cho FPT từng bước hiện thực hóa mục tiêu Top 50 Công ty Dịch vụ Chuyển đổi số toàn cầu trong giai đoạn 10 năm tới. Trong vai trò nhà cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện, FPT sẽ giúp các tổ chức, doanh nghiệp toàn cầu nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu chi phí, nâng cao năng suất lao động, vận hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.



Cùng Airbus chuyển đổi số ngành hàng không, nâng tầm đẳng cấp

Tháng 06/2019, Airbus công nhận FPT là một trong 05 đối tác đầu tiên trên thế giới cùng xây dựng, phát triển kho ứng dụng trên nền tảng Skywise, mở đường cho quá trình tăng tốc chuyển đổi số của ngành hàng không toàn cầu. Sự kiện này giúp FPT nâng cao hơn nữa năng lực cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện trong ngành hàng không.

Skywise là nền tảng dữ liệu, kho ứng dụng đầu tiên cho ngành hàng không thế giới, được Airbus ra mắt giữa năm 2017 với mục đích giúp các hãng hàng không chuyển đổi số, tối ưu hóa quá trình vận hành và hoạt động kinh doanh.



Hình thành hệ sinh thái sản phẩm Made by FPT, nâng tầm giải pháp

Ngày 21/11/2019, tại Diễn đàn Công nghệ FPT 2019 (FPT Techday 2019), FPT đã giới thiệu hệ sinh thái hơn 60 nền tảng, giải pháp Made by FPT, Make in Vietnam đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực, từ đó tăng cường cơ hội kinh doanh cho Tập đoàn.

Hệ sinh thái các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số của FPT đa dạng theo nhiều nhóm lĩnh vực: doanh nghiệp thông minh, nhà máy thông minh, tài chính thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, cuộc sống thông minh. Trong lĩnh vực doanh nghiệp thông minh, giải pháp chuyển đổi số FPT.U-services giúp doanh nghiệp số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ nội bộ trên một nền tảng duy nhất, giảm 90% thời gian phê duyệt bản cứng theo cách truyền thống, cắt giảm 50% thời gian giao dịch nội bộ, tiết kiệm hàng chục tỷ đồng.

Trẻ hóa Ban Điều hành với độ tuổi trung bình 40

Cuối tháng 03/2019, FPT bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa vào vị trí Tổng Giám đốc và ra mắt Ban Biểu hành gồm 09 thành viên với độ tuổi trung bình là 40.

Các thành viên Ban Điều hành đều là những người có nhiều năm gắn bó, từng đảm nhiệm vị trí quản lý trong các lĩnh vực kinh doanh, nghiệp vụ tại FPT.

Với sức trẻ và hiểu biết sâu các lĩnh vực kinh doanh của FPT, ông Nguyễn Văn Khoa cùng các thành viên Ban Điều hành được kỳ vọng giúp Tập đoàn thực hiện những chiến lược đề ra một cách nhanh chóng, quyết liệt.



Ký hợp đồng bản quyền phần mềm lớn nhất trị giá 6,5 triệu USD

Tháng 12/2019, FPT ký hợp đồng bán bản quyền sử dụng nền tảng tự động hóa quy trình bằng Robot - akaBot với tổng giá trị lên tới 6,5 triệu USD cho một công ty Nhật Bản trong vòng 05 năm.

Hợp đồng này giúp FPT khẳng định năng lực tiếp cận nhanh các xu hướng công nghệ mới và mở rộng cơ hội kinh doanh trong mảng tự động hóa quy trình bằng Robot phần mềm (RPA).

Trước đó, giữa tháng 08/2019, FPT đạt được thỏa thuận phân phối nền tảng akaBot tại thị trường Đài Loan với Công ty Tư vấn giải pháp và Tích hợp hệ thống ThinkPower. akaBot cũng được RPA Hack (Website đánh giá về các giải pháp RPA trên thế giới) đánh giá là một trong 30 sản phẩm RPA hàng đầu thế giới.



Ứng dụng công nghệ kết nối cộng đồng

 **17.000**
người

17.000 người được kết nối qua ứng dụng công nghệ của FPT để cùng tham gia các chiến dịch chạy vì môi trường và trẻ em. Từ các chiến dịch này, CBNV FPT chung sức hoàn thành 63 sân chơi cho trẻ em tại 59 tỉnh, thành trên toàn quốc; trồng mới hơn 6.000 cây xanh trong và ngoài nước.



 **>1.000**
sinh viên

Hơn 1.000 sinh viên đến từ nhiều quốc gia trên thế giới được tiếp cận và học tập các công nghệ số thông qua Cuộc thi Cuộc đua số mùa thứ 3 do FPT tổ chức với chủ đề "Xe tự hành".



 **3.000**
sinh viên

3.000 sinh viên trên toàn quốc được rèn luyện khả năng lập trình thông qua cuộc thi Codewar 2019 do FPT tổ chức dựa trên nền tảng CodeLearn – nền tảng học và thi lập trình trực tuyến.

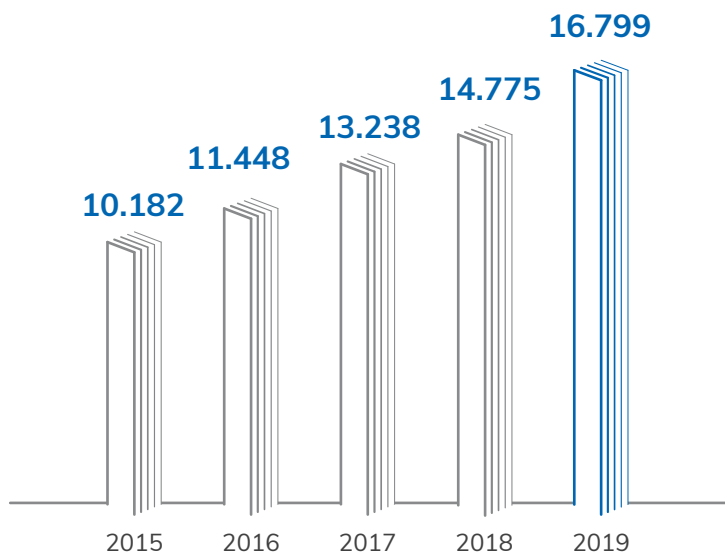


Tình hình tài chính nổi bật giai đoạn 2015 – 2019

Số liệu tài chính trong báo cáo này được cung cấp dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ, báo cáo tài chính của các công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát (Công ty con) và kết quả kinh doanh hợp nhất của các công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ. Kể từ năm 2018, kết quả kinh doanh của Tập đoàn không hợp nhất doanh thu của FPT Retail và Synnex FPT do hai công ty này không còn là công ty con. Các số liệu tài chính khác của FPT Retail và Synnex FPT được hợp nhất vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn theo phương pháp vốn chủ.

Vốn chủ sở hữu

(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Tổng tài sản

(Đơn vị: tỷ VNĐ)

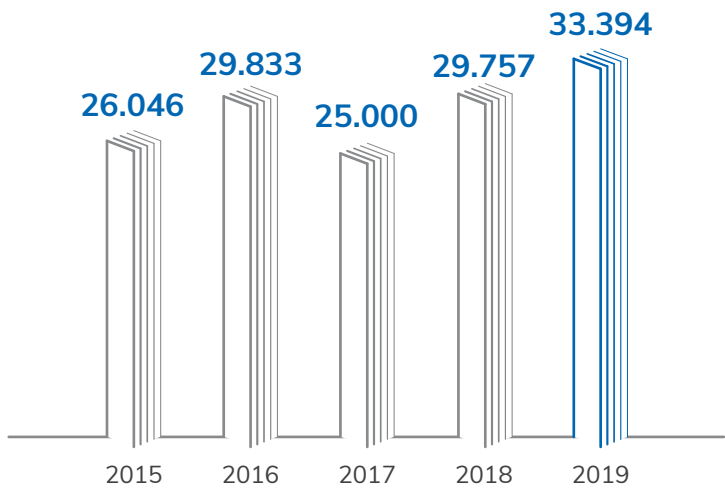
Tổng giá trị tài sản của FPT tăng thêm

3.637 tỷ đồng

so với thời điểm cuối năm 2018

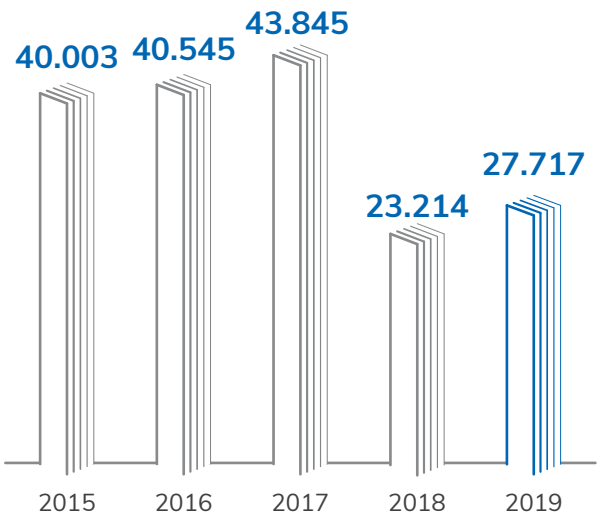
đạt **33.394** tỷ đồng

chủ yếu do tăng tài sản cố định và các tài sản liên quan đến hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.



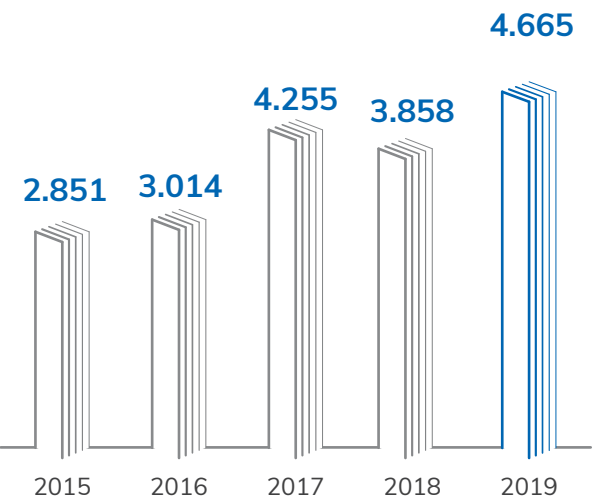
Tổng doanh thu

(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Lợi nhuận trước thuế

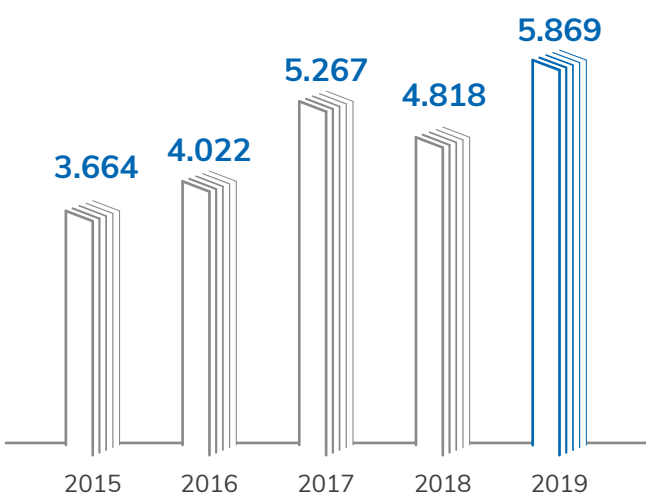
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (*) (EBITDA)

(*) Các số EBITDA sử dụng trong báo cáo này được tính theo công thức:

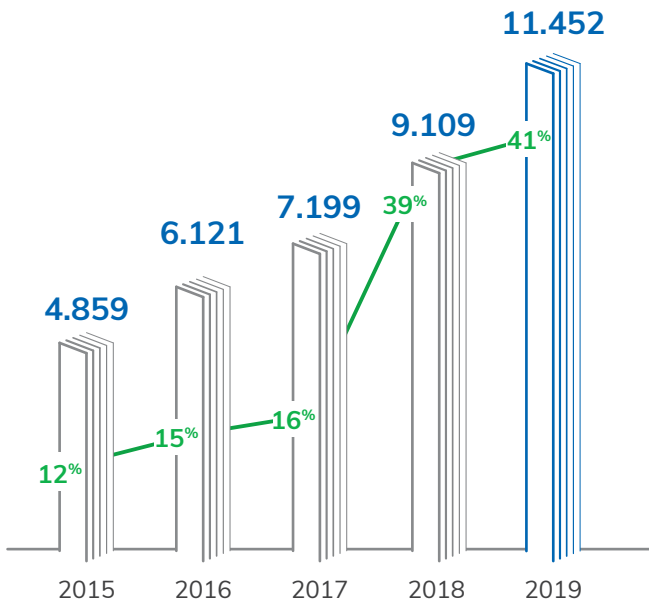
EBITDA = Lợi nhuận trước thuế
+ Chi phí lãi vay
- Thu nhập lãi từ tiền gửi
+ Chi phí khấu hao



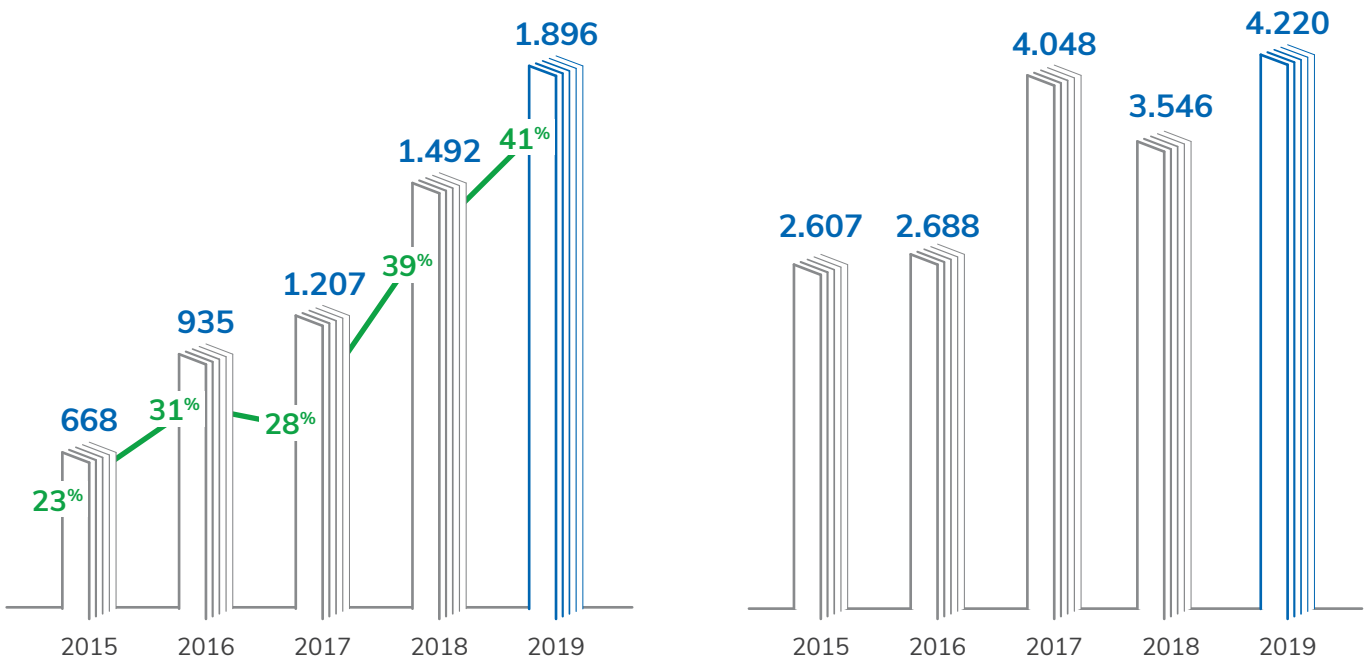
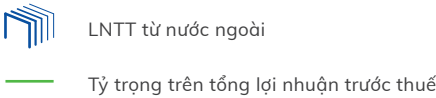
Doanh thu từ thị trường nước ngoài

(Đơn vị: tỷ VNĐ)

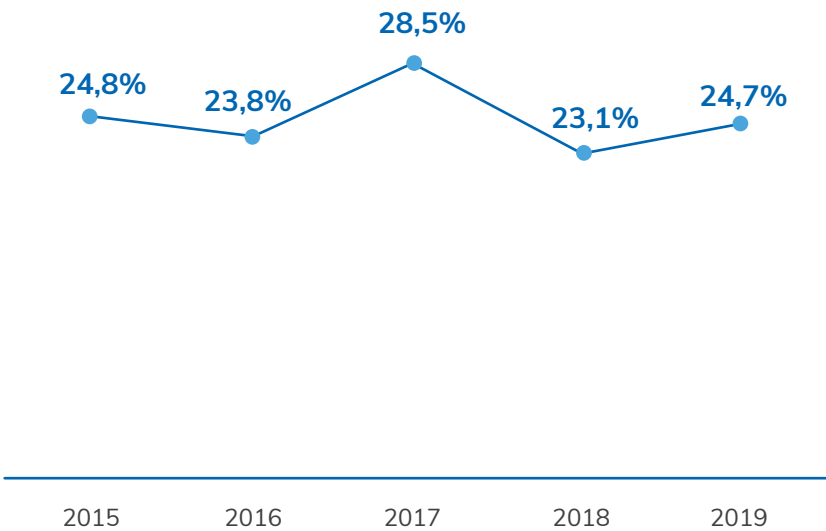
Doanh thu nước ngoài
Tỷ trọng trên tổng doanh thu



Lợi nhuận trước thuế
từ thị trường nước ngoài



Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)



Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015 – 2019

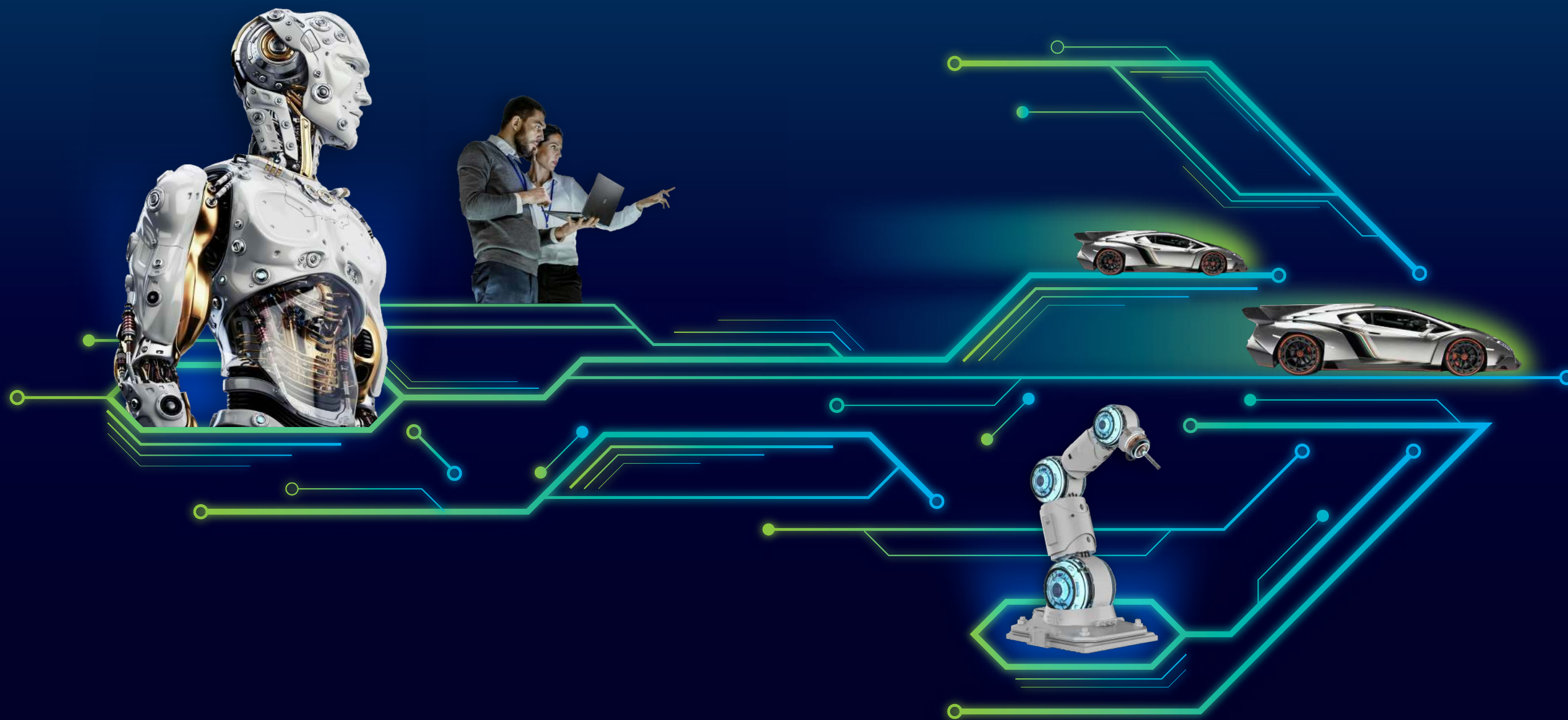
STT	Chỉ tiêu	2015	+/-	2016	+/-	2017	+/-	2017 tương đương*	2018	+/-	+/- tương đương*	2019	+/-
1	Tổng doanh thu	40.003	13,9%	40.545	1,4%	43.845	8,1%	19.778	23.214	-47,1%	17,4%	27.717	19,4%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.802	17,3%	2.964	5,8%	4.220	42,4%	2.960	3.800	-10,0%	28,4%	4.610	21,3%
3	Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	3.664	22,0%	4.022	9,8%	5.267	30,9%	3.824	4.818	-8,5%	26,0%	5.869	21,8%
4	Lợi nhuận trước thuế và lãi vay	2.931	19,3%	3.089	5,4%	4.227	36,9%	2.792	3.653	-13,6%	30,8%	4.514	23,65%
5	Lợi nhuận trước thuế	2.851	15,9%	3.014	5,7%	4.255	41,2%	2.954	3.858	-9,3%	30,6%	4.665	20,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.438	17,3%	2.576	5,6%	3.528	37,0%	2.488	3.234	-8,3%	30,0%	3.912	21,0%
7	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ	1.931	18,3%	1.991	3,1%	2.932	47,3%	1.981	2.620	-10,6%	32,3%	3.135	19,7%

+/-: Tăng/giảm so cùng kỳ

(*) So sánh tương đương được hiểu là: kết quả kinh doanh năm 2017 không bao gồm lợi nhuận thoái vốn từ công ty FPT Retail và Synnex FPT đồng thời hợp nhất kết quả kinh doanh của hai công ty này theo phương pháp vốn chủ.

2. TỔNG QUAN VỀ FPT

NÂNG TẦM
CÔNG NGHỆ **DẪN ĐẦU**
XU HƯỚNG



02 | TỔNG QUAN VỀ FPT

Giới thiệu chung

“ FPT mong muốn trở thành một tổ chức kiểu mới, hùng mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học kỹ thuật và công nghệ, làm khách hàng hài lòng, góp phần hưng thịnh quốc gia, đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tài năng tốt nhất và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.

”

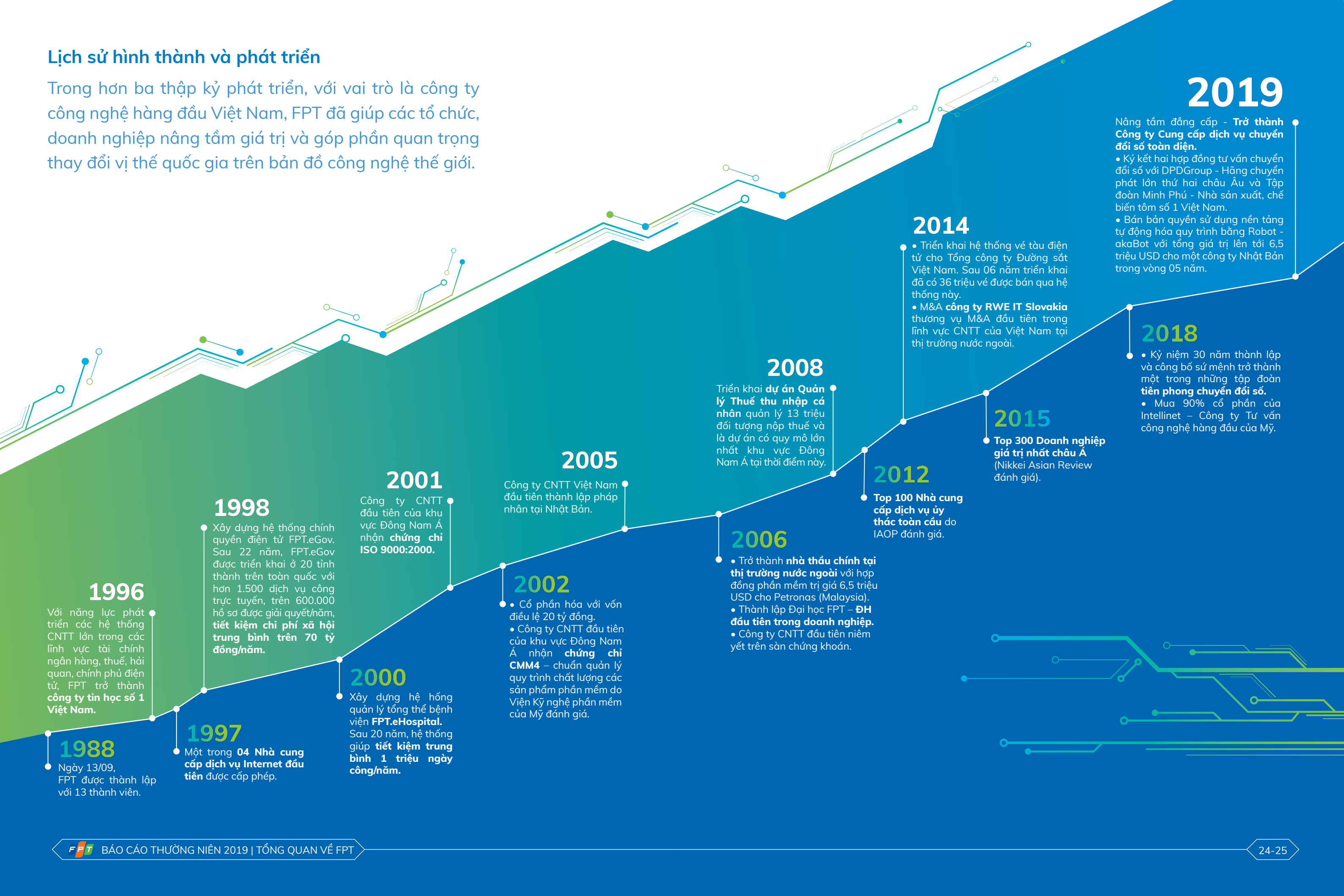


Thông tin công ty

Tên công ty	Công ty Cổ phần FPT
Tên Tiếng Anh	FPT Corporation
Tên viết tắt	FPT
Ngày thành lập	13/09/1988
Mã chứng khoán	FPT
Vốn điều lệ	6.783.586.880.000 VNĐ
Vốn chủ sở hữu	16.799.289.401.006 VNĐ
GCN ĐKKD và MST	0101248141
Trụ sở chính	Số 17 Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	+84 24 7300 7300
Fax	+84 24 3768 7410
Website	http://www.fpt.com.vn

Lịch sử hình thành và phát triển

Trong hơn ba thập kỷ phát triển, với vai trò là công ty công nghệ hàng đầu Việt Nam, FPT đã giúp các tổ chức, doanh nghiệp nâng tầm giá trị và góp phần quan trọng thay đổi vị thế quốc gia trên bản đồ công nghệ thế giới.



1988
Ngày 13/09, FPT được thành lập với 13 thành viên.

1996
Với năng lực phát triển các hệ thống CNTT lớn trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, thuế, hải quan, chính phủ điện tử, FPT trở thành **công ty tin học số 1 Việt Nam**.

1997
Một trong **04 Nhà cung cấp dịch vụ Internet đầu tiên** được cấp phép.

1998
Xây dựng hệ thống chính quyền điện tử FPT.eGov. Sau 22 năm, FPT.eGov được triển khai ở 20 tỉnh thành trên toàn quốc với hơn 1.500 dịch vụ công trực tuyến, trên 600.000 hồ sơ được giải quyết/năm, **tiết kiệm chi phí xã hội trung bình trên 70 tỷ đồng/năm**.

2000
Xây dựng hệ hống quản lý tổng thể bệnh viện **FPT.eHospital**. Sau 20 năm, hệ thống giúp **tiết kiệm trung bình 1 triệu ngày công/năm**.

2001
Công ty CNTT đầu tiên của khu vực Đông Nam Á nhận **chứng chỉ ISO 9000:2000**.

2002
• Cổ phần hóa với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.
• Công ty CNTT đầu tiên của khu vực Đông Nam Á nhận **chứng chỉ CMM4** – chuẩn quản lý quy trình chất lượng các sản phẩm phần mềm do Viện Kỹ nghệ phần mềm của Mỹ đánh giá.

2005
Công ty CNTT Việt Nam đầu tiên thành lập pháp nhân tại Nhật Bản.

2006
• Trở thành **nhà thầu chính tại thị trường nước ngoài** với hợp đồng phần mềm trị giá 6,5 triệu USD cho Petronas (Malaysia).
• Thành lập Đại học FPT – **ĐH đầu tiên trong doanh nghiệp**.
• Công ty CNTT đầu tiên niêm yết trên sàn chứng khoán.

2008
Triển khai **dự án Quản lý Thuế thu nhập cá nhân** quản lý 13 triệu đối tượng nộp thuế và là dự án có quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á tại thời điểm này.

2012
Top 100 Nhà cung cấp dịch vụ ủy thác toàn cầu do IAOP đánh giá.

2014
• Triển khai hệ thống vé tàu điện tử cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Sau 06 năm triển khai đã có 36 triệu vé được bán qua hệ thống này.
• M&A **công ty RWE IT Slovakia** thương vụ M&A đầu tiên trong lĩnh vực CNTT của Việt Nam tại thị trường nước ngoài.

2015
Top 300 Doanh nghiệp giá trị nhất châu Á (Nikkei Asian Review đánh giá).

2018
• Kỷ niệm 30 năm thành lập và công bố sứ mệnh trở thành một trong những tập đoàn **tiên phong chuyển đổi số**.
• Mua 90% cổ phần của Intellinet – Công ty Tư vấn công nghệ hàng đầu của Mỹ.

2019
Nâng tầm đẳng cấp - **Trở thành Công ty Cung cấp dịch vụ chuyên đổi số toàn diện**.
• Ký kết hai hợp đồng tư vấn chuyển đổi số với DPDGroup - Hãng chuyển phát lớn thứ hai châu Âu và Tập đoàn Minh Phú - Nhà sản xuất, chế biến tôm số 1 Việt Nam.
• Bán bản quyền sử dụng nền tảng tự động hóa quy trình bằng Robot - akaBot với tổng giá trị lên tới 6,5 triệu USD cho một công ty Nhật Bản trong vòng 05 năm.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của FPT tập trung theo ba khối kinh doanh gồm: Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục và Đầu tư.



Là công ty tiên phong trong các xu hướng công nghệ mới, đặc biệt là các công nghệ lõi của cuộc cách mạng 4.0, FPT phát triển những nền tảng, giải pháp giúp các tổ chức, doanh nghiệp tăng cường hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Giải pháp, dịch vụ chuyển đổi số dựa trên công nghệ: AI, RPA, IoT, BigData, Cloud,...
- Giải pháp, dịch vụ chuyên sâu cho các lĩnh vực: Ngân hàng – Tài chính, Tài chính công, Viễn thông, Y tế, Giao thông vận tải, Điện, Nước, Gas,...
- Tích hợp, chuyển đổi hệ thống công nghệ.
- Giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ: SAP, Oracle, Microsoft, ESRI.
- Dịch vụ kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm.
- Thiết kế vi mạch, sản xuất phần mềm nhúng, CAD/CAE,...



17.628

nhân sự công nghệ



> 100

khách hàng Fortune Global 500



Viễn thông

37,5%

Tổng doanh thu

Là một trong ba nhà cung cấp dịch vụ Internet hàng đầu Việt Nam, FPT không ngừng nỗ lực đầu tư hạ tầng, nâng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ mới để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội.

• Dịch vụ Viễn thông

Dịch vụ Internet; kênh thuê riêng; trung tâm dữ liệu; điện thoại VoIP; dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; kết nối liên tỉnh và quốc tế; dịch vụ Cloud và IoT,...

• Dịch vụ truyền hình FPT

Truyền hình FPT; FPT Play; các sản phẩm, dịch vụ giải trí trên nền tảng Internet và điện thoại di động.

• Dịch vụ nội dung số

Hệ thống báo điện tử gồm VnExpress.net; Ngoisao.net; iOne.net; quảng cáo trực tuyến; hệ thống quảng cáo thông minh eClick AdNetwork.



04

trung tâm dữ liệu trên toàn quốc



Hạ tầng Internet

59/63

tỉnh thành tại Việt Nam



Giáo dục và Đầu tư

5,6%

Tổng doanh thu

Lĩnh vực Giáo dục

Là thương hiệu giáo dục có tầm ảnh hưởng quốc tế, Tổ chức Giáo dục FPT đã mở rộng đầy đủ các cấp học góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

- Đào tạo tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- Đào tạo bậc cao đẳng, đại học đến sau đại học.
- Liên kết quốc tế, phát triển sinh viên quốc tế.
- Đào tạo cho doanh nghiệp.
- Đào tạo đại học trực tuyến.



49.570

học sinh, sinh viên, học viên



18

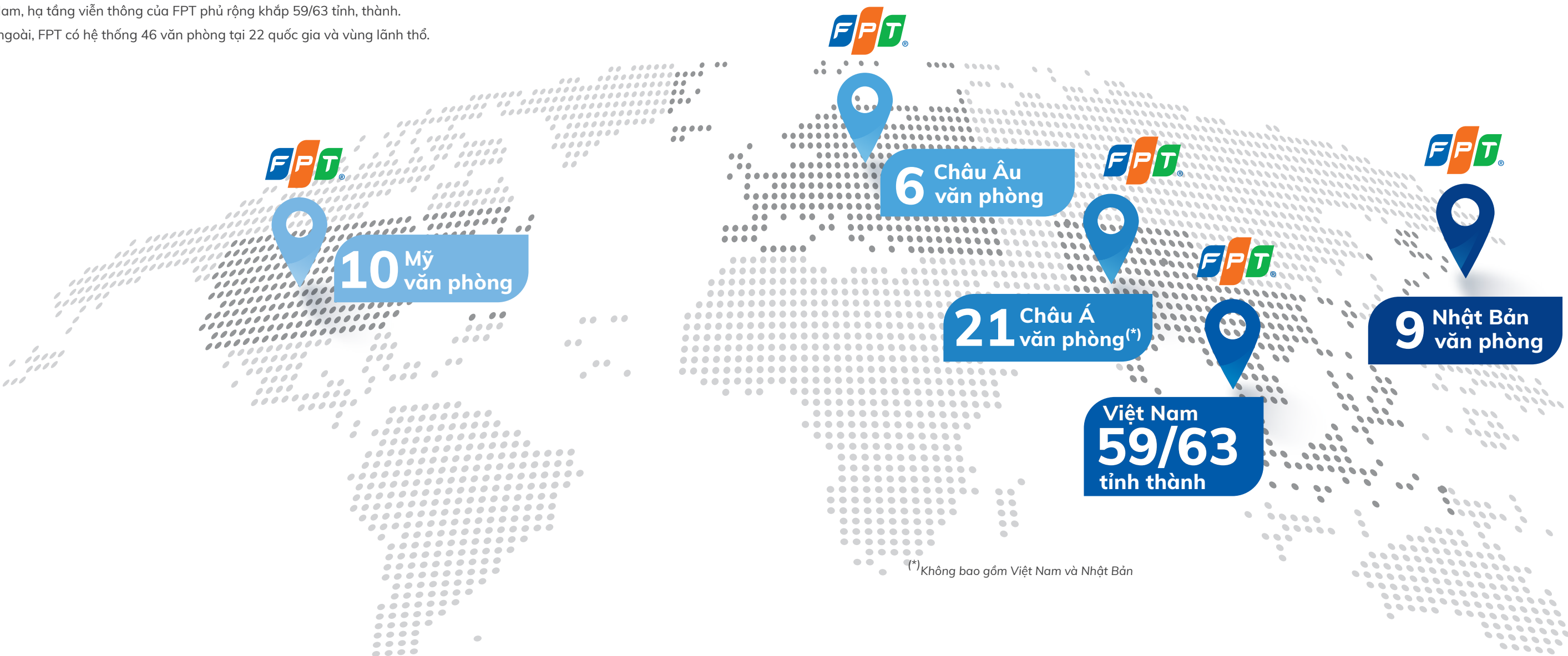
cơ sở đào tạo trên toàn quốc

Lĩnh vực Đầu tư

Quản lý hoạt động đầu tư mới trong lĩnh vực công nghệ cũng như các khoản đầu tư vào các công ty liên kết.

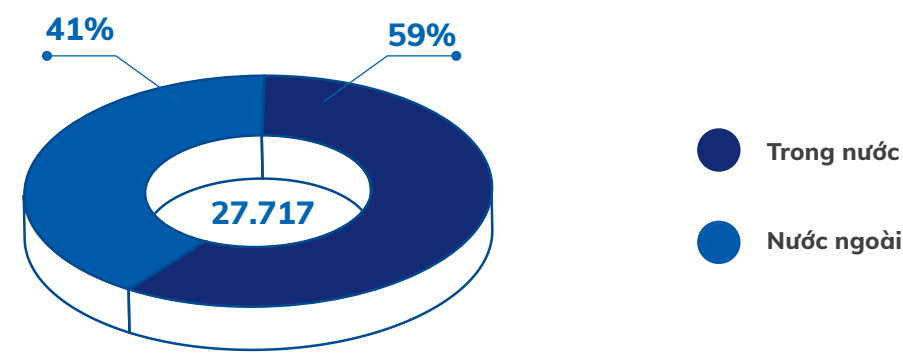
Địa bàn hoạt động và cơ cấu doanh thu

Tại Việt Nam, hạ tầng viễn thông của FPT phủ rộng khắp 59/63 tỉnh, thành.
Tại nước ngoài, FPT có hệ thống 46 văn phòng tại 22 quốc gia và vùng lãnh thổ.

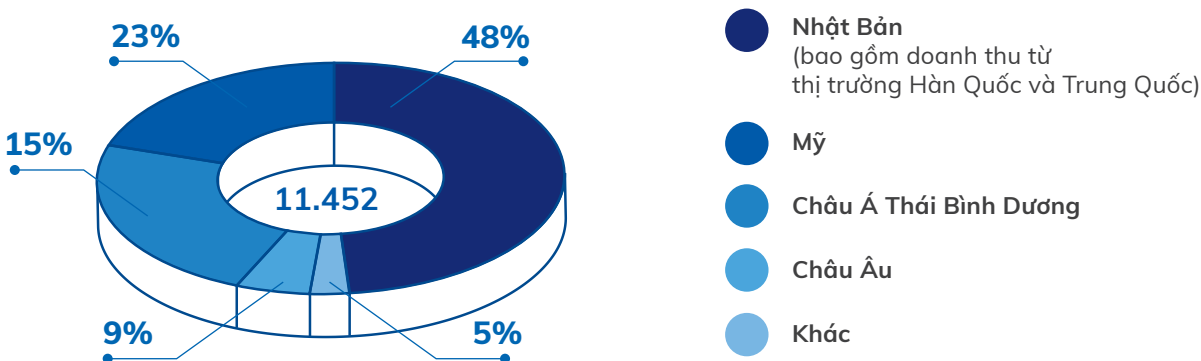


Cơ cấu doanh thu theo khu vực địa lý

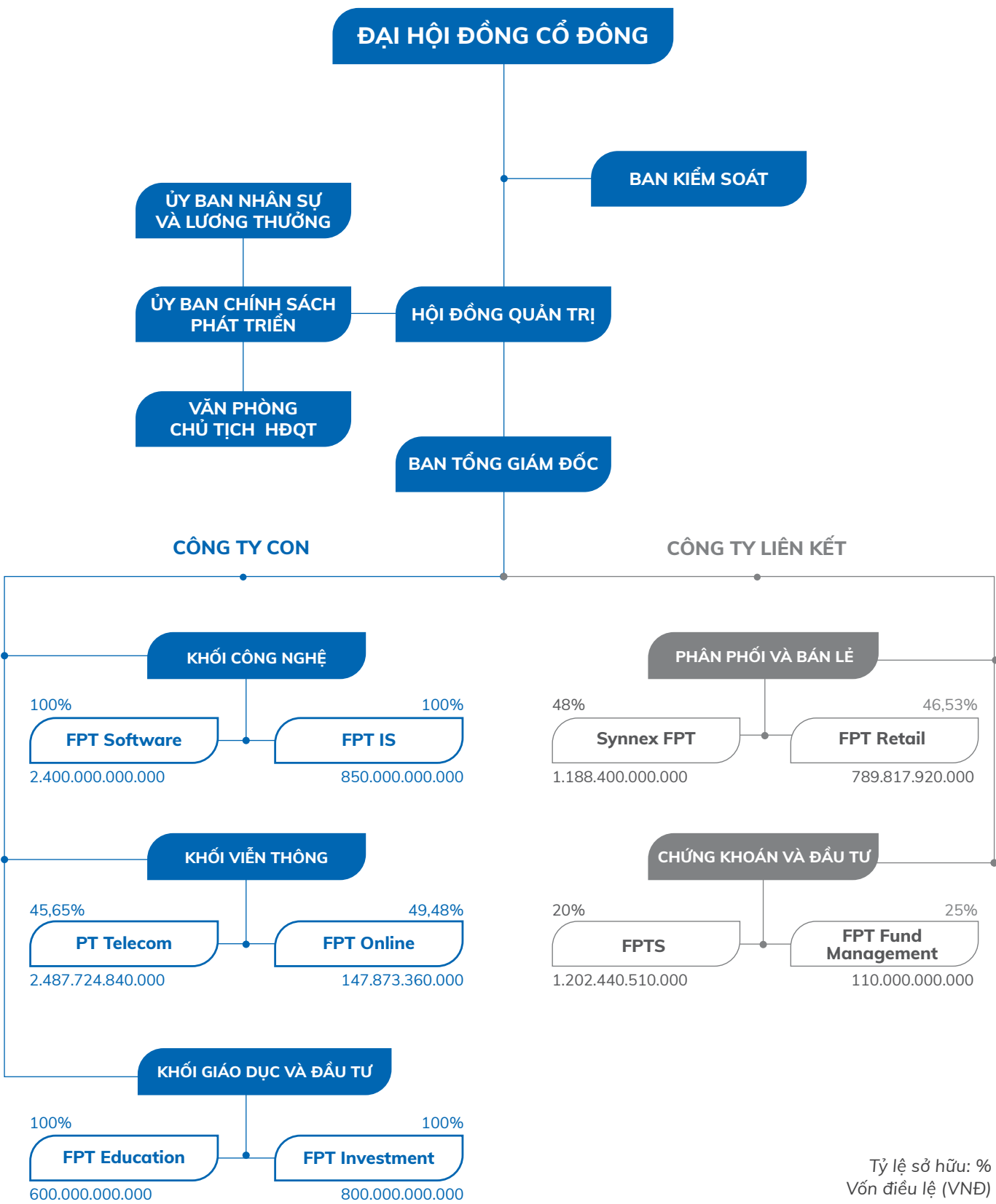
Tỷ trọng doanh thu trong nước và nước ngoài
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



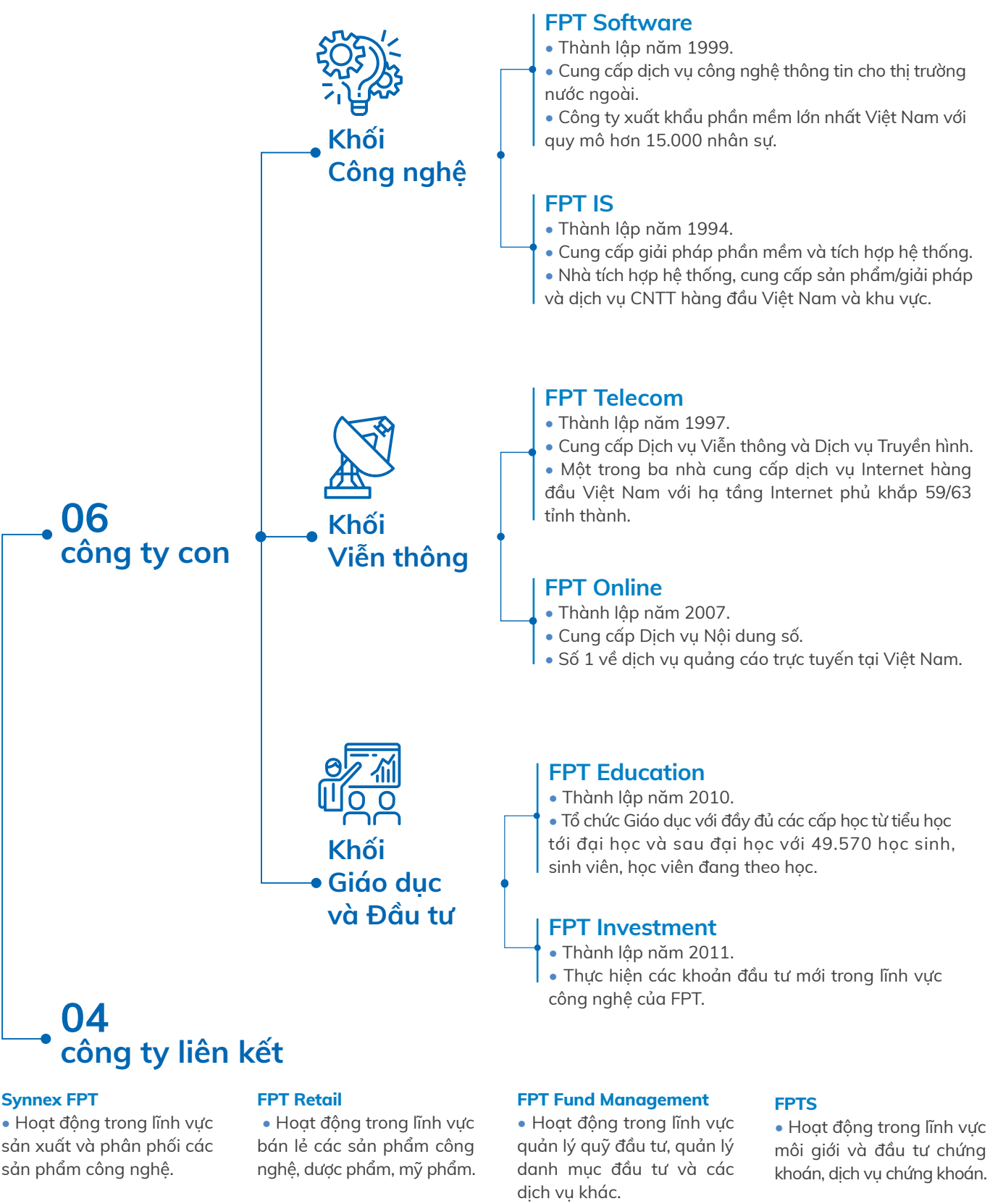
Tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý



Tính đến thời điểm 31/12/2019, mô hình hoạt động của FPT bao gồm 06 công ty con và 04 công ty liên kết như sau:



Giới thiệu Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị FPT nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập và đều là người nước ngoài. Tất cả thành viên HĐQT FPT đều là những người có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT, tài chính và am hiểu sâu sắc môi trường kinh doanh quốc tế.



ÔNG TRƯƠNG GIA BÌNH
Thành viên sáng lập,
Chủ tịch HĐQT

Ông là linh hồn, là người tập hợp lực lượng và là một chiến lược gia. Ông đã đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng giúp FPT phát triển và đạt được vị thế như hiện nay.

- Quốc tịch:** Việt Nam
Trình độ chuyên môn và giải thưởng:
- Tiến sĩ tại ĐH Tổng hợp Quốc gia Moscow – Lomonosov (Nga) năm 1982.
 - Nhà nước công nhận danh hiệu Phó Giáo sư năm 1991.
 - Năm 2013 nhận Giải thưởng Nikkei Asian vì sự nghiệp phát triển ngành CNTT Việt Nam.
- Chức vụ khác:**
- Phó Chủ tịch Hiệp hội Điện toán châu Á Thái Bình Dương (ASOCIO).
 - Chủ tịch Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA).
 - Trưởng Ban Nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân thuộc Hội đồng Tư vấn Cải cách thủ tục hành chính.
 - Thành viên Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử.
 - Thành viên Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh.



ÔNG BÙI QUANG NGỌC
Thành viên sáng lập
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực CNTT và là lãnh đạo đầu tiên phụ trách mảng CNTT của FPT, tiền thân của các công ty thành viên quan trọng như FPT IS, FPT Software, FPT Telecom. Là một nhà quản trị xuất sắc, ông luôn tiên phong trong việc hiện đại hóa hệ thống quản trị FPT, đảm bảo mọi hoạt động của Tập đoàn hiệu quả và chuẩn xác theo đúng các quy chuẩn chất lượng quốc tế.

- Quốc tịch:** Việt Nam
Trình độ chuyên môn và giải thưởng:
- Tiến sĩ về cơ sở dữ liệu tại ĐH Grenoble (Pháp) năm 1986.
 - Một trong 10 lãnh đạo CNTT (CIO) xuất sắc nhất Đông Dương năm 2005.



ÔNG ĐỖ CAO BẢO
Thành viên sáng lập,
Ủy viên HĐQT không điều hành

Với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực CNTT, ông là chuyên gia CNTT uy tín hàng đầu ở Việt Nam. Ông tham gia kiến tạo và quản trị nhiều dự án CNTT mang tầm Quốc gia.

- Quốc tịch:** Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân toán điều khiển, Học viện Kỹ thuật quân sự.
- Chức vụ khác:**
- Phó Chủ tịch Hội tin học Việt Nam.



ÔNG LÊ SONG LAI
Ủy viên HĐQT
không điều hành

Ông là người có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính, đầu tư ở các cơ quan Nhà nước.

- Quốc tịch:** Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
- Thạc sỹ Luật tại ĐH Quốc gia Hà Nội năm 1998.
 - Thạc sỹ Luật tại trường ĐH Tổng hợp Cambridge (Anh) năm 1999.
- Chức vụ khác:**
- Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
 - Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh.
 - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC.
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiễn.



ÔNG JEAN-CHARLES BELLIO
Ủy viên HĐQT độc lập

Ông là người có gần 30 năm kinh nghiệm về tài chính doanh nghiệp, tài chính kỹ thuật, tài chính dự án.

- Quốc tịch:** Pháp
Trình độ chuyên môn:
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Ecole Supérieure de Commerce de Reims (Pháp).
- Chức vụ khác:**
- Tham tán thương mại Pháp tại Việt Nam.



ÔNG TOMOKAZU HAMAGUCHI
Ủy viên HĐQT độc lập

Ông có hơn 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và nhiều năm kinh nghiệm quản lý, điều hành, kinh doanh tại tập đoàn đa quốc gia.

- Quốc tịch:** Nhật Bản
Trình độ chuyên môn:
- Cử nhân khoa Kỹ thuật điện, ĐH Kyoto (Nhật Bản).
- Chức vụ khác:**
- Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway.
 - Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.



ÔNG DAN E KHOO
Ủy viên HĐQT độc lập

Ông có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT và kinh nghiệm điều hành tại các tổ chức công nghệ uy tín trên thế giới.

- Quốc tịch:** Malaysia
Trình độ chuyên môn:
- Tiến sĩ Đại học Hull (Vương quốc Anh).
- Chức vụ khác:**
- Chủ tịch danh dự Liên minh công nghệ thông tin và dịch vụ thế giới (WITSA).
 - Chủ tịch Malaysia Digital Economic Corporation Americas (MDeC Americas, Inc), được thành lập để phát triển và thúc đẩy việc toàn cầu hóa nền kinh tế số của Malaysia.

Thành viên Ban Điều hành

Tháng 03/2019, HĐQT quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc FPT, đồng thời miễn nhiệm ông Đỗ Cao Bảo khỏi chức danh Phó Tổng Giám đốc FPT. Như vậy, tính đến thời điểm 31/12/2019, Ban Điều hành của FPT gồm ba thành viên.



ÔNG NGUYỄN VĂN KHOA Tổng Giám đốc

Là một trong những lãnh đạo trẻ thế hệ 7X gắn bó, trưởng thành qua nhiều vị trí lãnh đạo tại FPT, ông am hiểu sâu sắc các hoạt động kinh doanh, công nghệ của FPT.

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân ĐH Kinh tế Quốc dân.

ÔNG NGUYỄN THẾ PHƯƠNG Phó Tổng Giám đốc

Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hệ thống tài chính, kế toán FPT theo chuẩn quốc tế.

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế ĐH Ngoại thương.

ÔNG HOÀNG VIỆT ANH Phó Tổng Giám đốc

Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xuất khẩu phần mềm và là người trực tiếp tham gia chỉ đạo các dự án quy mô hàng triệu USD với khách hàng toàn cầu.

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân CNTT ĐH Bách khoa Hà Nội.

Hỗ trợ hoạt động của Ban Điều hành là 06 Giám đốc nghiệp vụ, những người có nhiều năm gắn bó và am hiểu hoạt động nghiệp vụ và công nghệ của FPT.

05

04

01

02

06

03



01

ÔNG LÊ HỒNG VIỆT – Giám đốc Công nghệ, sinh năm 1981

02

ÔNG TRẦN HUY BẢO GIANG – Giám đốc Chuyển đổi số, sinh năm 1983

03

ÔNG NGUYỄN XUÂN VIỆT – Giám đốc Công nghệ thông tin, sinh năm 1969

04

ÔNG CHU QUANG HUY – Giám đốc Nhân sự, sinh năm 1990

05

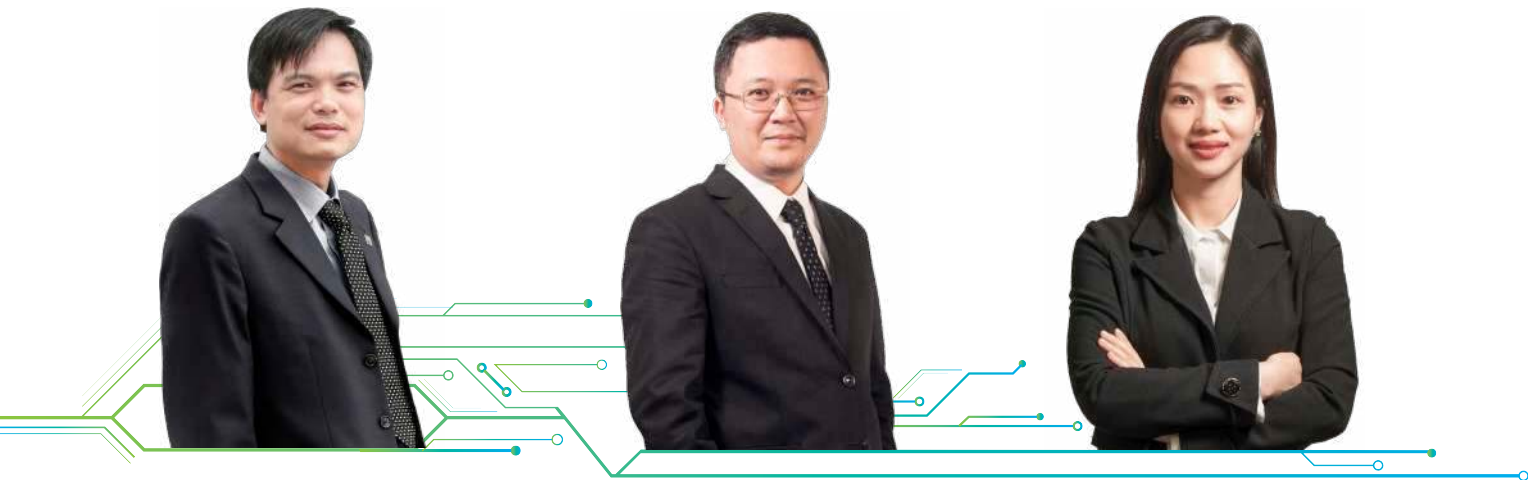
BÀ BUI NGUYỄN PHƯƠNG CHÂU – Giám đốc Truyền thông, sinh năm 1979

06

BÀ NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG – Giám đốc Chất lượng, sinh năm 1977

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đồng thời có đầy đủ các chứng chỉ nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS theo đúng quy định pháp luật liên quan.



ÔNG NGUYỄN VIỆT THẮNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Tiến sĩ kinh tế ĐH Bulacan (Philippines).

Chức vụ khác:
• Phó Hiệu trưởng trường ĐH FPT kiêm Viện trưởng Viện quản trị kinh doanh và công nghệ.

ÔNG NGUYỄN KHẢI HOÀN
Ủy viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Tiến sĩ chuyên ngành đầu tư Viện kinh tế - Viện hàn lâm Khoa học (Nga).

Chức vụ khác:
• Phó Tổng Giám đốc FPT Software.
• Chủ tịch Công ty FPT Software Hà Nội.

BÀ NGUYỄN THỊ KIM ANH
Ủy viên Ban Kiểm soát

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sỹ thương mại và tài chính quốc tế Đại học Leeds Beckett (Anh).

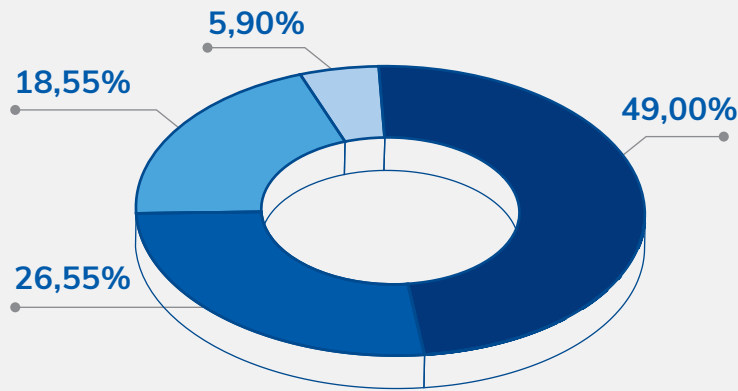
Chức vụ khác:
• Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC.

Thông tin vốn cổ phần và cổ đông
Một số chỉ số

Vốn điều lệ của Tập đoàn	6.783.586.880.000 VNĐ
Khối lượng cổ phiếu đã phát hành	678.358.688 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	678.276.312 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu quỹ	82.376 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 VNĐ

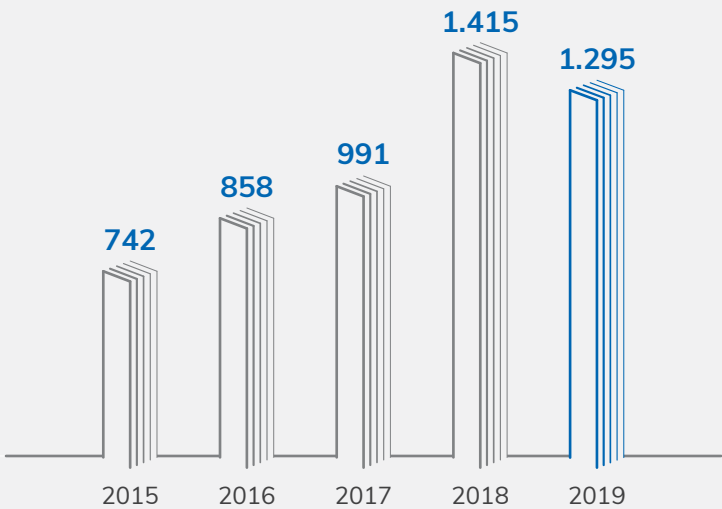
Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông nước ngoài
- Cổ đông nội bộ
- Cổ đông trong nước khác
- Cổ đông Nhà nước (SCIC)



Lịch sử chi trả cổ tức giai đoạn 2015 – 2019

(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

3. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



NÂNG TẦM
GIẢI PHÁP ĐẲNG CẤP
THẾ GIỚI

03 | PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2022

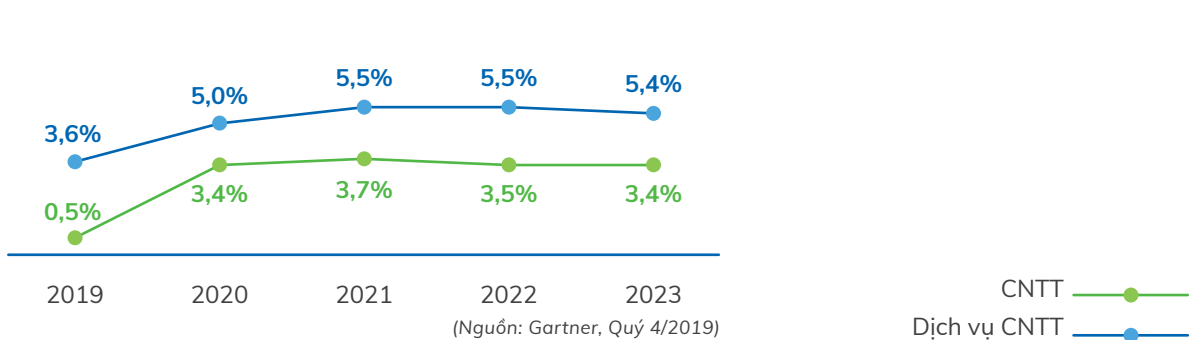
FPT tiếp tục theo đuổi mục tiêu lớn dài hạn là trở thành doanh nghiệp số và đứng trong Top 50 Công ty hàng đầu thế giới về cung cấp dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số toàn diện vào năm 2030.

Khối Công nghệ

Xu hướng thị trường

Năm 2019 chứng kiến bùng nổ chỉ tiêu CNTT trong lĩnh vực chuyển đổi số với giá trị trên 1.100 tỷ USD, tăng gần 18% so với năm 2018. Chỉ tiêu cho dịch vụ CNTT nói chung và đặc biệt là chỉ tiêu cho chuyển đổi số tiếp tục được dự báo có tốc độ tăng trưởng tốt trong những năm tới. Trong đó, chỉ tiêu cho Dịch vụ CNTT tăng từ 1.029 tỷ USD trong năm 2019 lên mức 1.268 tỷ USD vào năm 2023, với mức tăng trưởng bình quân 5,4%/năm, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của thị trường CNTT (3,5%).

Tốc độ tăng trưởng thị trường CNTT và Dịch vụ CNTT



Dịch vụ Chuyển đổi số

Theo dự báo của IDC, Dịch vụ Chuyển đổi số sẽ đạt 2.300 tỷ USD, chiếm 53% chỉ tiêu về Dịch vụ CNTT Thế giới vào năm 2023 và đạt mức tăng trưởng bình quân 17,1% trong giai đoạn 2019 – 2023.

Mục tiêu dài hạn

Doanh thu

1 tỷ USD
vào năm 2021

↑40-50%/năm

doanh thu chuyển đổi số trong giai đoạn 2020 - 2022

Khách hàng

150 khách hàng trong danh sách Fortune Global 500

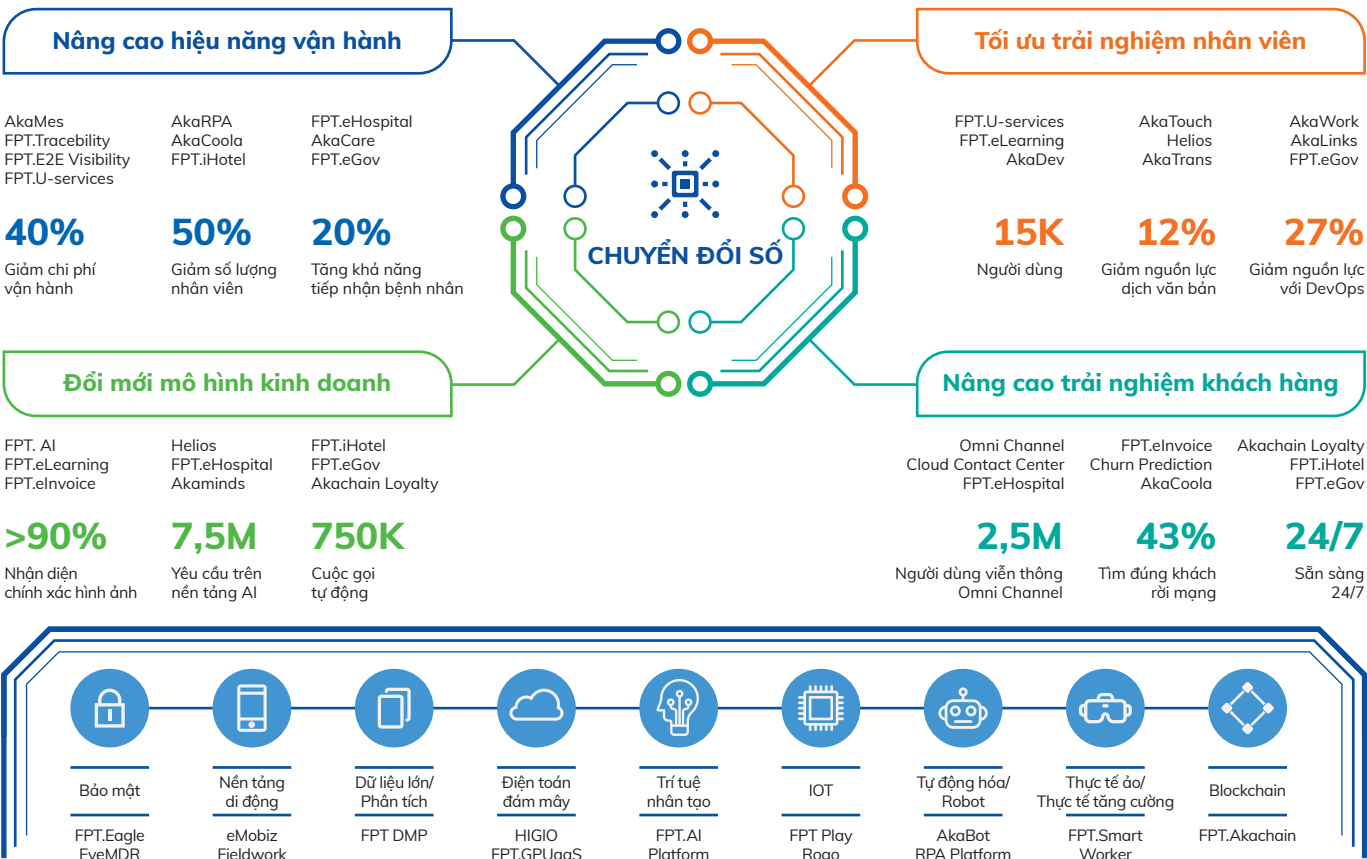
10.000 khách hàng doanh nghiệp tại Việt Nam

Lợi thế cạnh tranh

Nền tảng, giải pháp chuyển đổi số

FPT đã xây dựng được một hệ sinh thái các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số đa dạng đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Hệ sinh thái các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số



Đối tác quan trọng của các khách hàng lớn

Doanh thu từ nhóm khách hàng lớn trong danh sách Fortune Global 500 tiếp tục tăng.

>100 khách hàng Fortune Global 500

↑40% doanh thu từ khách hàng Fortune Global 500

Nguồn lực công nghệ hùng hậu

Nhân sự công nghệ của FPT tiếp tục tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng. Đồng thời, FPT sở hữu mô hình độc đáo kết hợp giữa Tổ hợp Giáo dục và Công viên phần mềm tạo nền tảng bền vững trong đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số và tăng trưởng cao trong dài hạn.

17.628 nhân lực công nghệ

2.510 nhân sự thực hiện các dự án chuyển đổi số

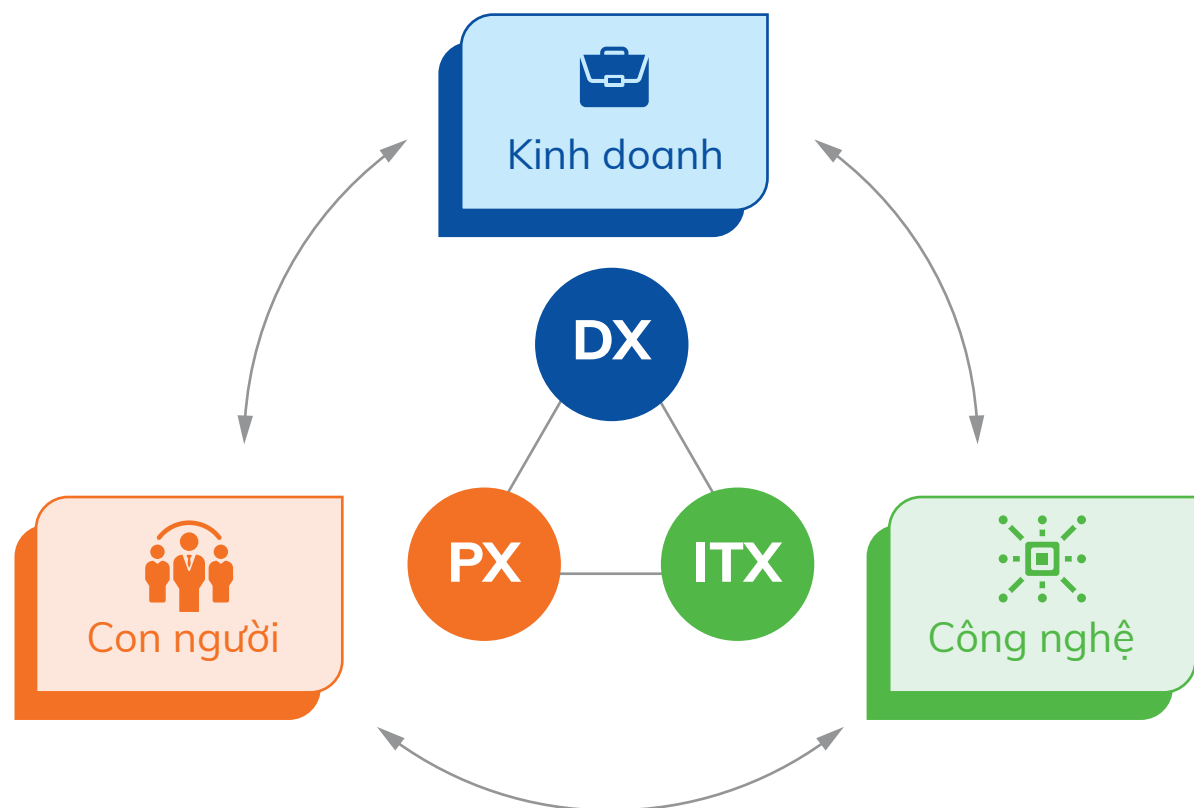
4 Tổ hợp Giáo dục và Công viên phần mềm tại Hà Nội, Đà Nẵng, Tp.HCM và Cần Thơ có khả năng đáp ứng chỗ học tập và làm việc cho 80.000 người.

Chương trình hành động



Nâng cao năng lực tư vấn

Tiếp tục bổ sung và điều chỉnh phương pháp luận Chuyển đổi số FPT Digital Kaizen nhằm đảm bảo chiến lược số được xây dựng song hành với chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và dựa trên sự chuyển dịch của 03 thành tố quan trọng là Chuyển đổi số các nghiệp vụ (DX) – Chuyển đổi số hạ tầng công nghệ (ITX) – Chuyển đổi con người (PX).



Đầu tư mở rộng hệ sinh thái nền tảng, giải pháp chuyển đổi số toàn diện

Đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu phát triển, trong đó tập trung vào: (1) Phát triển các nền tảng và các giải pháp công nghệ Made by FPT ít phải code nhất (Low code) giúp các tổ chức, doanh nghiệp có thể ứng dụng, triển khai ngay; (2) Đẩy mạnh các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây; (3) Cải tiến và nâng cao chất lượng các giải pháp dựa trên công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, RPA.



Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế

Chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực công nghệ chuyên sâu và có kiến thức chuyên môn cao trong một số lĩnh vực.



Nâng cao năng lực quản trị

Tập trung vào 03 hướng chính: (1) Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số; (2) Triển khai phương pháp quản trị OKR mạnh mẽ hơn nữa trong toàn Tập đoàn; (3) Hợp lực mạnh mẽ hơn nữa thế mạnh của các CTTV nhằm tạo sức mạnh vượt trội về nguồn nhân lực, công nghệ, sản phẩm, giải pháp.

Khối Viễn thông

Xu hướng thị trường

Thị trường Internet băng rộng cố định của Việt Nam tăng trưởng 13,8% trong năm 2019, từ mức 13 triệu thuê bao lên 14,8 triệu thuê bao.

Mục tiêu dài hạn

Duy trì **tăng trưởng thuê bao bền vững** và cao hơn mức tăng trưởng chung của thị trường với mức tăng khoảng 15%/năm trên định hướng là nhà cung cấp dịch vụ có trải nghiệm khách hàng tốt nhất.

↑15%/năm
số lượng thuê bao

Chương trình hành động

Tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua:



Làm khách hàng hài lòng ở tất cả các khâu khi tiếp cận, sử dụng dịch vụ.



Áp dụng công nghệ mới trong hỗ trợ khách hàng đảm bảo chất lượng dịch vụ và phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng.



Triển khai nhiều dịch vụ tiện ích mới trên nền tảng Internet và Truyền hình FPT.

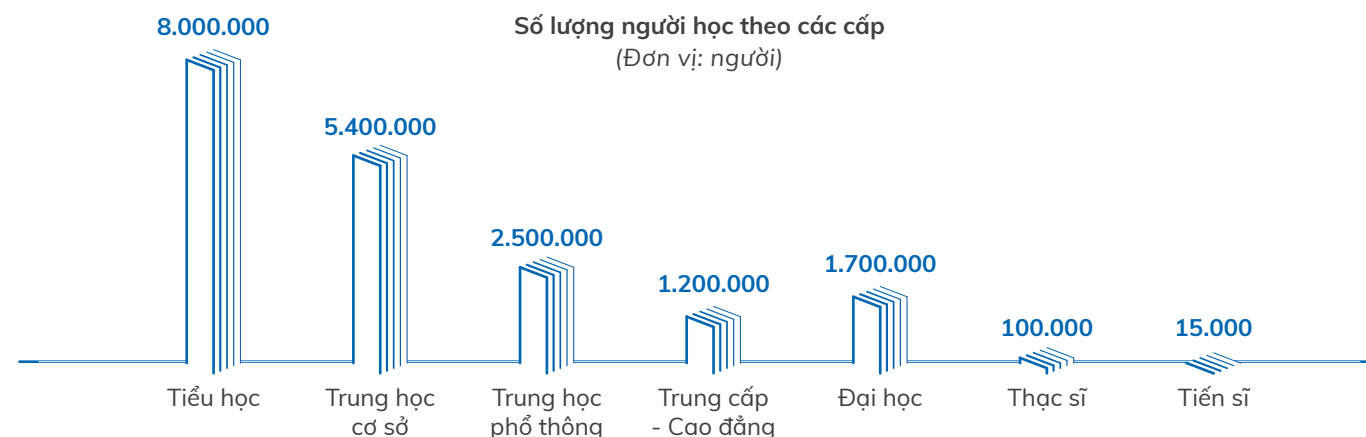


Mở rộng đường truyền, băng thông quốc tế.

Khối Giáo dục

Xu hướng thị trường

Mỗi năm quy mô đào tạo ở tất cả các cấp từ tiểu học đến đại học và sau đại học đạt khoảng 19 triệu học sinh, sinh viên, học viên.



Mục tiêu dài hạn

Trở thành hệ thống giáo dục Mega mang tính quốc tế, đáp ứng nhu cầu xã hội và ứng dụng các công nghệ đào tạo tiên tiến nhất.

Kế hoạch hành động



Tiếp tục mở rộng quy mô đào tạo tăng cường cơ hội tiếp cận các phương thức giáo dục mới cho người học góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội.



Phối hợp Coursera triển khai mô hình đào tạo khóa học trực tuyến (MOOCs) cho sinh viên.



Mở rộng các chương trình liên kết quốc tế chất lượng cao.

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh năm 2019

Đánh giá chung

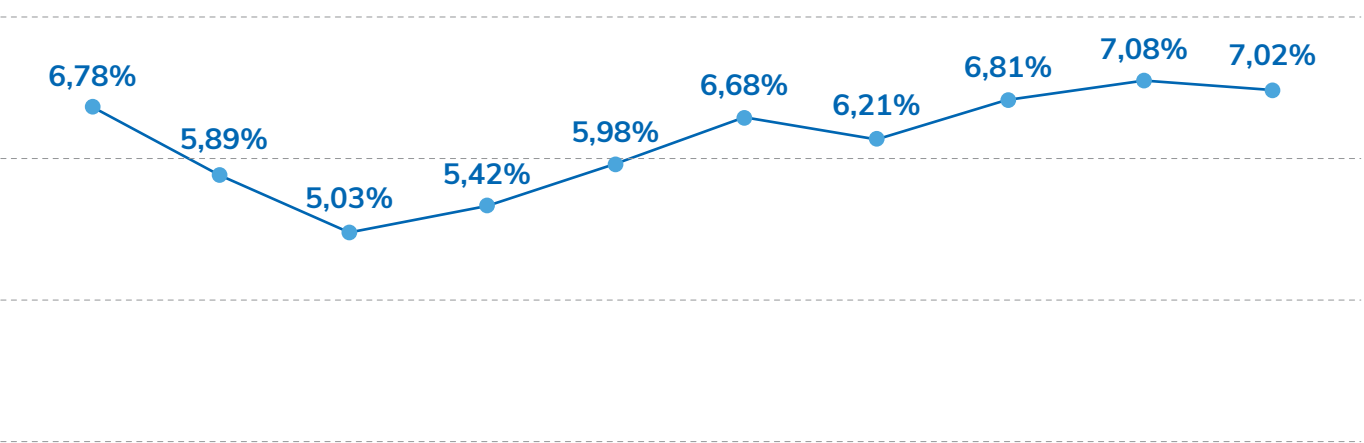
Bối cảnh kinh tế vĩ mô

Năm 2019 là một năm không ổn định với nền kinh tế thế giới khi mức tăng trưởng chỉ đạt 2,4%. Ngành CNTT theo đó cũng có một năm tăng trưởng thấp khi chỉ tiêu cho CNTT năm 2019 chỉ tăng 0,5%, trong đó dịch vụ CNTT duy trì được mức tăng trưởng cao hơn đạt 3,6% (theo Gartner) và đặc biệt chi tiêu trong lĩnh vực chuyển đổi số lần đầu tiên vượt quy mô trên 1.000 tỷ USD, tăng gần 18%.

Về kinh tế trong nước, Việt Nam là một trong những nền kinh tế châu Á tăng trưởng nhanh nhất, bất chấp bất ổn của

kinh tế thế giới trong năm 2019. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 tăng 7,02%, vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (6,6% - 6,8%). Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế đạt mức trên 7%. Tuy nhiên, ngành CNTT Việt Nam cũng có một năm tăng trưởng thấp hơn so với thời kỳ trước, khi năm 2019 chỉ tăng trưởng 9,8%.

Tăng trưởng GDP qua các năm



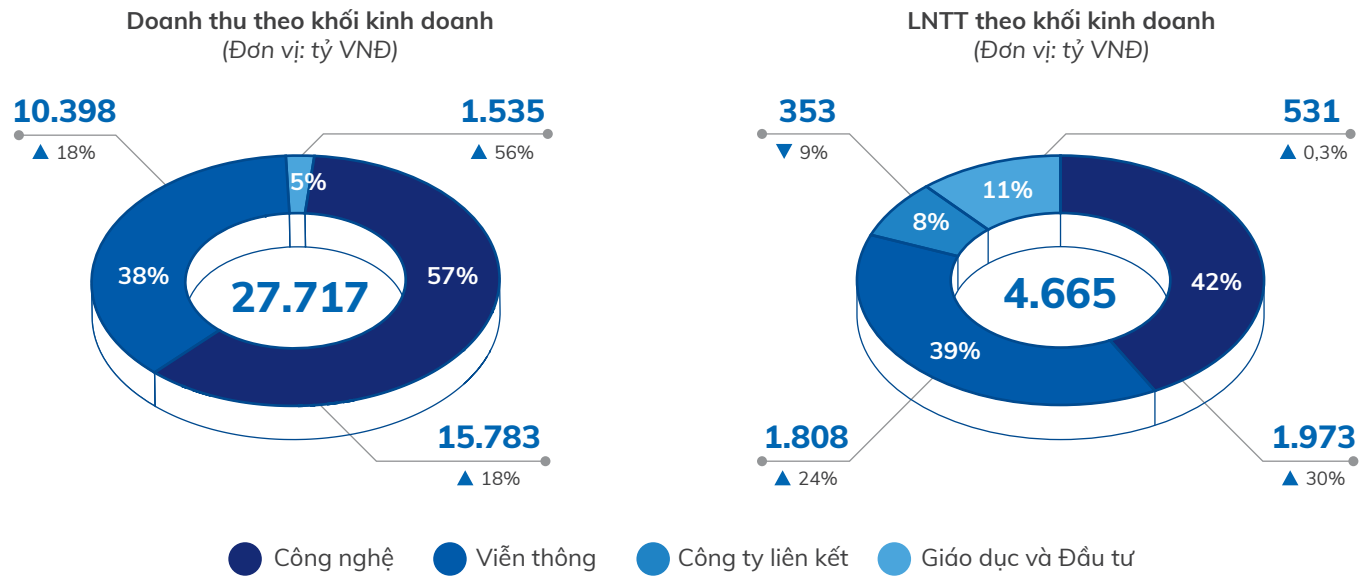
Kết quả kinh doanh

• **Về doanh thu và lợi nhuận:** Năm 2019, doanh thu và LNTT của FPT lần lượt đạt 27.717 tỷ đồng và 4.665 tỷ đồng, tăng trưởng tương ứng 19,4% và 20,9% so với năm 2018; đạt 104% kế hoạch doanh thu và 105% kế hoạch LNTT. Lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ lần lượt đạt 3.912 tỷ đồng và 3.135 tỷ đồng, tăng 21,0% và 19,7% so cùng kỳ năm 2018.

• **Về tỷ suất lợi nhuận và chi trả cổ tức:** Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của FPT tiếp tục được cải thiện so cùng kỳ, đạt 16,8% (năm 2018 đạt 16,6%). Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 4.220 đồng, tăng 19,0%. Trong năm 2019, FPT đã thực hiện chi trả 1.295 tỷ đồng gồm 10% cổ tức còn lại năm 2018 và tạm ứng 10% cổ tức đợt 01 năm 2019. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2019 đạt trên 40%.

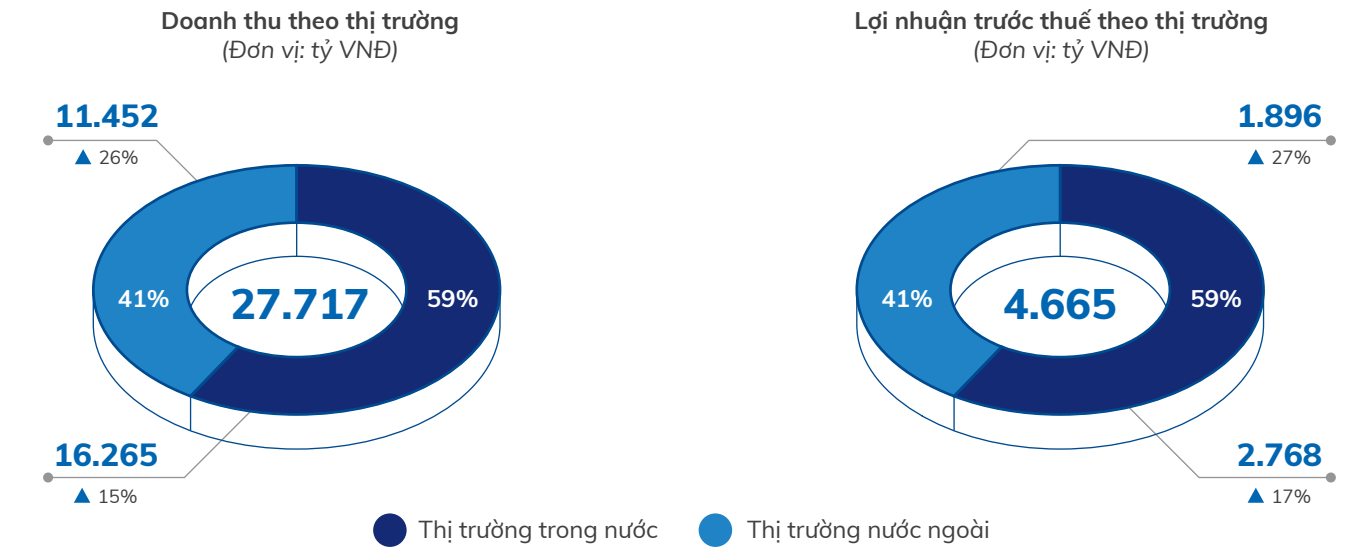
• **Về tăng trưởng của các khối kinh doanh:** Cả ba khối kinh doanh gồm Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục đều tăng trưởng tốt, trong đó, khối Công nghệ và Viễn thông đóng góp tổng cộng 94,5% và 81,1% vào tổng doanh thu và LNTT của FPT. Chi tiết thông tin các khối kinh doanh như sau:

- Khối Công nghệ đạt 1.973 tỷ đồng LNTT, tăng trưởng 29,9% và 15.783 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 17,8% so với cùng kỳ. Trong đó với định hướng chiến lược tập trung vào chuyển đổi số, doanh thu từ mảng dịch vụ này đạt quy mô trên 100 triệu USD năm 2019, tăng trưởng 35,4% so với cùng kỳ.
- Khối Viễn thông ghi nhận LNTT tăng trưởng cao ở mức 24,1%, đạt 1.808 tỷ đồng; doanh thu tăng trưởng 17,7%, đạt 10.398 tỷ đồng.
- Khối Giáo dục và Đầu tư có tốc độ tăng trưởng LNTT là 0,3% so với cùng kỳ. Nếu loại bỏ khoản lợi nhuận bất thường từ việc hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư vào Ngân hàng TMCP Tiên Phong tại tháng 12 năm 2018, thì Khối này vẫn đạt tốc độ tăng trưởng cao hai chữ số. Hoạt động của lĩnh vực Giáo dục năm 2019 vẫn tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao thể hiện ở số tuyển sinh mới đạt 23.822 sinh viên, đưa tổng số sinh viên cuối năm 2019 đạt 49.570 sinh viên, tăng 35,3%.



• **Về thị trường:** Vị thế của FPT trên thị trường nước ngoài ngày càng được khẳng định với doanh thu tiếp tục tăng trưởng cao, 25,7% đạt 11.452 tỷ đồng; LNTT tăng trưởng 27,1%, đạt 1.896 tỷ đồng. Tỷ trọng doanh thu thị trường nước ngoài cũng tăng từ mức 38,7% năm 2018 lên mức 41,3% trong năm 2019.

Đối với thị trường trong nước, doanh thu và LNTT lần lượt tăng 15,3% và 17,0% so với năm ngoái nhờ kết quả kinh doanh tốt từ Dịch vụ Viễn thông và Dịch vụ CNTT tại thị trường trong nước.



Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính trong năm 2019 (Đơn vị: tỷ VNĐ, trừ chỉ tiêu EPS)

Chỉ tiêu	2018	2019	Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	29.757	33.394	12,2%
Doanh thu kinh doanh hợp nhất	23.214	27.717	19,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.800	4.610	21,3%
Lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA)	4.818	5.869	21,8%
Lợi nhuận trước thuế	3.858	4.665	20,9%
Lợi nhuận sau thuế	3.234	3.912	21,0%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	3.546	4.220	19,0%
Cổ tức tiền mặt trả trong năm (*)	1.414	1.295	-8,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	54,0%	41,3%	

* Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm cổ tức còn lại của năm liền trước và tạm ứng cổ tức đợt 01 trong năm báo cáo.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2019 là 1,18 và 1,10 giảm nhẹ so với năm 2018. Nguyên nhân là do số dư nợ ngắn hạn tăng thêm 1.840 tỷ đồng chủ yếu đến từ các khoản vay ngắn hạn, doanh thu chưa thực hiện và phải trả người lao động. Trong khi đó tài sản ngắn hạn tăng nhẹ 573 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2018. Tuy nhiên, các hệ số thanh toán trên đều lớn hơn 1,0 cho thấy khả năng thanh toán vẫn ở mức an toàn.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của FPT được ghi nhận là 33.394 tỷ đồng, tăng 3.637 tỷ đồng, tương ứng 12,2% so với thời điểm 31/12/2018. Cụ thể, số dư tiền và tương đương tiền tăng 688 tỷ đồng, đạt 10.155 tỷ đồng; tài sản cố định tăng 978 tỷ đồng, đạt 7.492 tỷ đồng do tiếp tục đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, chi phí trả trước dài hạn khác tăng thêm 1.260 tỷ đồng, chủ yếu do đầu tư mở rộng hạ tầng viễn thông, thuê nhà dài hạn và chi phí mua bán quyền truyền hình của lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông. Trong khi đó, tổng số dư vay nợ ngắn và dài hạn tăng tương ứng khoảng 12,9% dẫn đến cơ cấu nợ trên tổng tài sản gần như không thay đổi giữa hai năm, ở mức 23,5%.

Bên cạnh đó, chỉ tiêu nợ thuần trên vốn chủ sở hữu tiếp tục duy trì ở mức an toàn khi nợ thuần (tổng nợ phải trả lãi trừ đi tiền và tương đương tiền) là âm 2.291 tỷ đồng.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của FPT được cải thiện trong năm 2019 khi vòng quay tiền mặt giảm từ 63,4 ngày trong năm 2018 xuống còn 59,5 ngày, chủ yếu nhờ vòng quay phải thu tăng thêm 0,2 lần, tương ứng giảm 04 ngày thu tiền. Điều này cho thấy FPT tiếp tục cải thiện năng lực quản lý chính sách tín dụng thương mại.

Bên cạnh đó, về chất lượng của các khoản phải thu tiếp tục đảm bảo. Cụ thể là số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tại thời điểm 31/12/2019 chủ yếu đến từ lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông được tính trên tỷ lệ thu hồi cước viễn thông của khách hàng. Với đặc thù kinh doanh viễn thông, khoản trích lập dự phòng hàng năm được coi là một tỷ lệ thất thoát trong hoạt động. Số dư trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi của Tập đoàn tại ngày 31/12/2019 (không bao gồm các khoản trích lập dự phòng tích lũy trong lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông) là 105,4 tỷ đồng, chiếm 1,8% tổng số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với kết quả kinh doanh tốt trong năm 2019 khi LNTT tăng trưởng 20,9% đã giúp tất cả các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều được cải thiện so với năm 2018. Trong đó, tăng trưởng tốt nhất là hai chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu, điều này cho thấy mức độ hiệu quả trong sử dụng vốn của FPT.

Các chỉ số hoạt động cơ bản

Chỉ tiêu	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,27	1,18
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,18	1,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn và đảm bảo lãi vay		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	23,4%	23,5%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	47,1%	46,8%
Hệ số Nợ thuần/ Vốn chủ sở hữu	-16,9%	-13,6%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	11,3	11,6
Vòng quay khoản phải thu (lần)	4,6	4,8
Vòng quay khoản phải trả (lần)	7,5	7,7
Vòng quay tiền mặt (ngày)	63,4	59,5
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16,4%	16,6%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	16,6%	16,8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	13,9%	14,1%
Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư (ROCE)	18,2%	19,3%
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	23,1%	24,7%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	12,1%	12,7%

Phân tích chi tiết kết quả kinh doanh theo khối

Khối Công nghệ

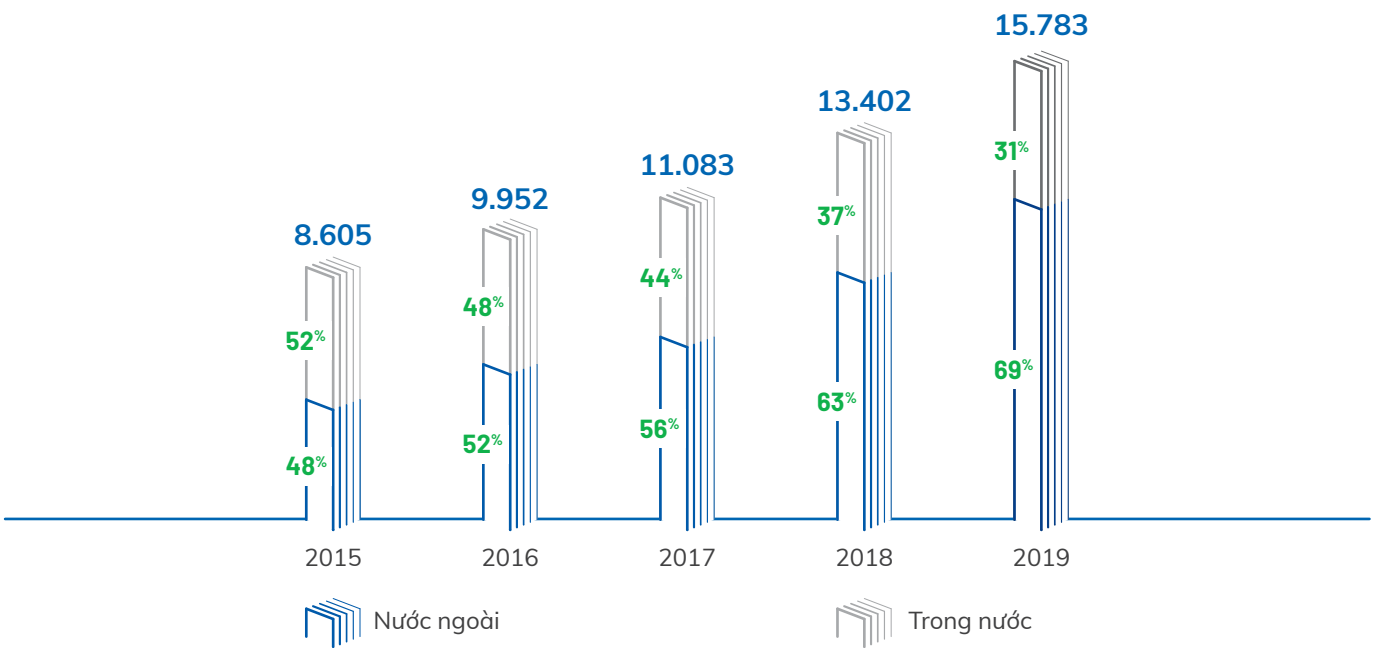
Năm 2019 là năm thứ hai liên tiếp khối Công nghệ ghi nhận tốc độ tăng trưởng LNTT ấn tượng 30%. Cụ thể LNTT của Khối đạt 1.973 tỷ đồng, tăng 29,9% và đóng góp 42,3% tổng LNTT của Tập đoàn, đạt 102% kế hoạch năm. Trong khi đó, doanh thu tổng cộng đạt 15.783 tỷ đồng, tăng 17,8%, đóng góp 56,9% vào tổng doanh thu của Tập đoàn, đạt 102% kế hoạch năm.

15.783 tỷ VNĐ
tổng doanh thu
↑17,8%

Thị trường nước ngoài tăng trưởng lớn

Đóng góp chính vào tăng trưởng của khối Công nghệ là thị trường nước ngoài, với doanh thu chiếm 69% và LNTT chiếm gần 90%; tốc độ tăng trưởng doanh thu và LNTT cùng tăng trưởng cao trên 26%.

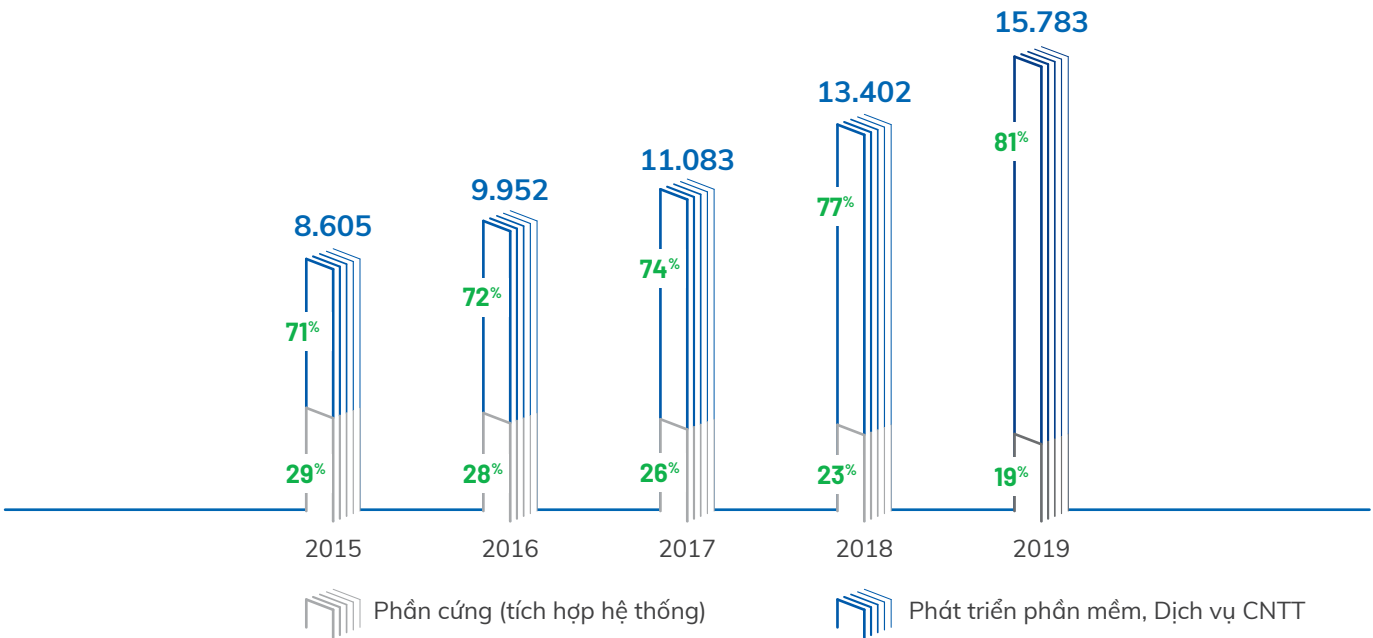
Tỷ trọng doanh thu từ thị trường nước ngoài của khối Công nghệ giai đoạn 2015 - 2019
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



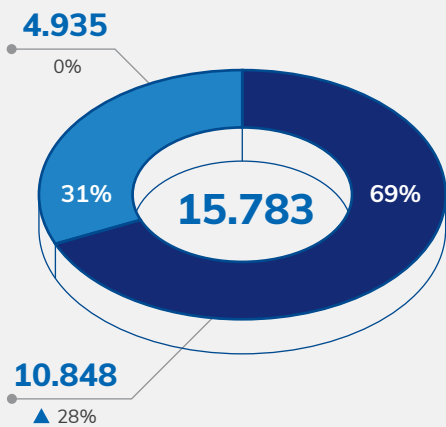
Gia tăng tỷ trọng doanh thu Phần mềm và Dịch vụ

Năm 2019, khối Công nghệ tiếp tục xu hướng dịch chuyển tập trung cung cấp Phần mềm và Dịch vụ CNTT. Theo đó, doanh thu của các mảng kinh doanh này đóng góp tổng cộng 81% vào doanh thu khối Công nghệ, tăng 10% so với năm 2015. Ngược lại, tỷ trọng doanh thu Phần cứng giảm từ 29% năm 2015 xuống chỉ còn 19% trong năm 2019.

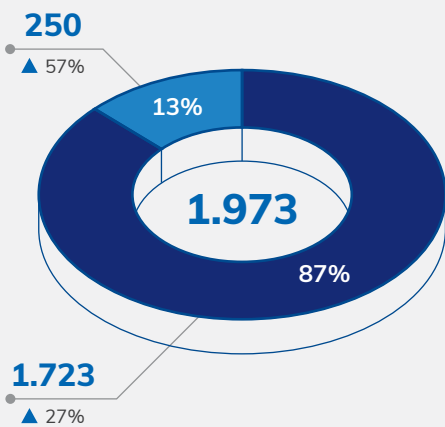
Tỷ trọng Phần cứng so với Phát triển phần mềm và Dịch vụ CNTT của khối Công nghệ
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Doanh thu của khối Công nghệ
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



LNTT của khối Công nghệ
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



● Dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài

● Dịch vụ CNTT tại thị trường trong nước

Ông Phạm Minh Tuấn

Tổng Giám đốc FPT Software



Năm 2019, mảng dịch vụ này của FPT tiếp tục tăng trưởng cao nhờ chiến lược chuyển đổi số, cung cấp các dịch vụ liên quan đến nền tảng công nghệ mới với giá trị cao, tập trung nguồn nhân lực tốt nhất triển khai các hợp đồng lớn phục vụ các khách hàng lớn và rất lớn trong danh sách Fortune Global 500.



Tổng doanh thu của mảng Dịch vụ CNTT cho thị trường nước ngoài tăng trưởng 28,5% so với năm 2018, đạt 10.848 tỷ đồng và tăng trưởng gấp đôi sau ba năm. LNTT đạt 1.722 tỷ đồng, tăng 26,6% so với cùng kỳ. Mức tăng trưởng ấn tượng của mảng kinh doanh này trong năm 2019 đến từ tốc độ tăng trưởng cao của mảng Dịch vụ Chuyển đổi số (tăng 35%), tăng doanh thu bình quân trên một khách hàng (tăng 16%) và mở rộng tập khách hàng mới (thêm 70 khách hàng).

Do phân bổ lợi thế thương mại của hoạt động M&A năm 2018 nên tỷ suất LNTT của mảng dịch vụ này đạt 15,9%, giảm nhẹ so với năm 2018 (16,1%). Nếu không bao gồm khoản phân bổ trên, tỷ suất LNTT đạt 16,3%.

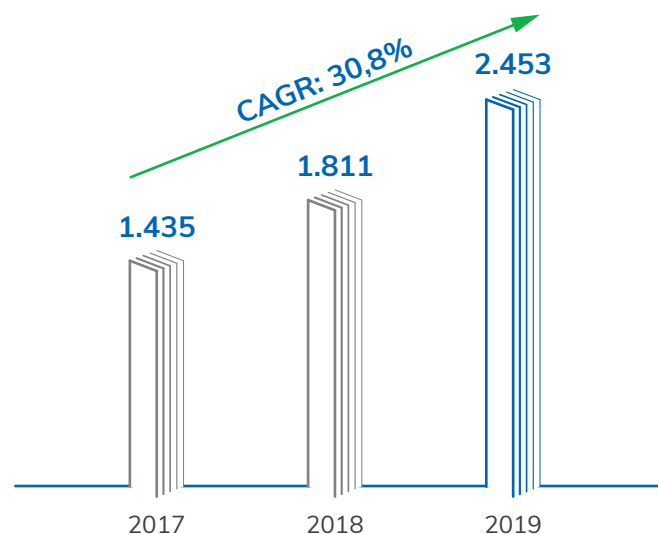
• Dịch vụ Chuyển đổi số - đầu tàu tăng trưởng trong tương lai

Kết quả hoạt động của mảng Dịch vụ Chuyển đổi số trong năm 2019 tiếp tục chứng minh tính đúng đắn của định hướng chiến lược tập trung vào chuyển đổi số trong giai đoạn 2019 - 2021. Kết thúc năm 2019, doanh thu của mảng Dịch vụ Chuyển đổi số đạt quy mô trên 100 triệu USD, tăng 35,4% và chiếm 20% tổng doanh thu từ Dịch vụ CNTT. Trong đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực ô tô thông minh, các giải pháp và dịch vụ về công nghệ di động (mobility), điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo chiếm tới 90% tổng doanh thu của mảng Dịch vụ Chuyển đổi số.

Cùng với kết quả tăng trưởng cao, FPT cũng đã khẳng định được vị thế khi trở thành đối tác chuyển đổi số quan trọng của các tập đoàn dẫn đầu trong các lĩnh vực hàng không, logistic, bán lẻ. Năm 2019, FPT trở thành đối tác quan trọng cùng Airbus khởi động chương trình đối tác nền tảng Skywise, mở đường cho quá trình tăng tốc chuyển đổi số của ngành hàng không toàn cầu. Trong lĩnh vực bán lẻ, FPT đã cùng với Toshiba giúp Takashimaya Việt Nam (thành viên của Tập đoàn Takashimaya – Tập đoàn sở hữu hệ thống trung tâm thương mại lâu đời nhất Nhật Bản) chuyển đổi số, tăng cường trải nghiệm mua sắm cho khách hàng. Trong lĩnh vực logistic, FPT cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển đổi số cho DPDgroup, công ty sở hữu mạng lưới chuyển phát lớn thứ hai tại châu Âu.



Tăng trưởng doanh thu Dịch vụ Chuyển đổi số trong giai đoạn 2017 – 2019
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Số liệu của năm 2017 và 2018 được điều chỉnh và tính lại đầy đủ.

• Tất cả các thị trường tăng trưởng cao và có những bước tiến mới

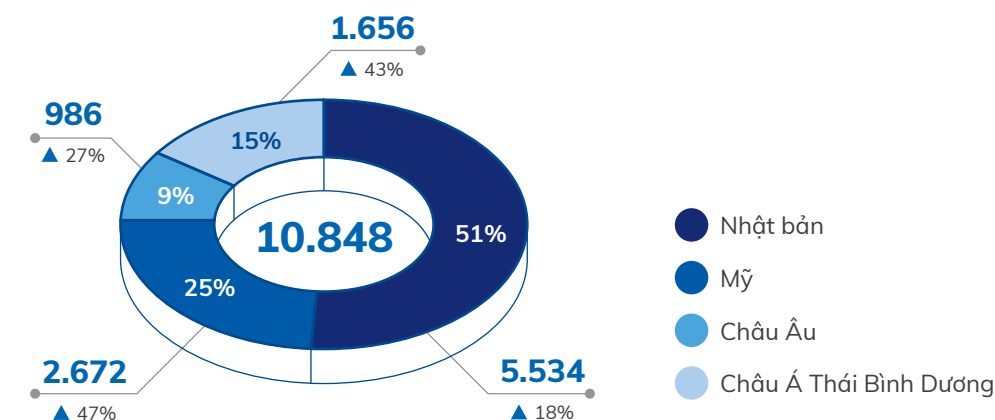
Tại thị trường Nhật Bản – thị trường nước ngoài lớn nhất, FPT chủ động thực hiện tái cơ cấu theo hướng tập trung vào các dự án quy mô lớn để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong dài hạn, do đó, trong năm 2019, tốc độ tăng trưởng có giảm tốc so với năm 2018 (30%), đạt 17,9%. Năm 2020, FPT đặt mục tiêu thị trường này sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trên 25% so với cùng kỳ và đứng trong Top 20 Công ty mạnh tại Nhật Bản. Với quy mô doanh thu 5.534 tỷ đồng của năm 2019, FPT đang đứng ở vị trí 37/100 công ty CNTT mạnh tại Nhật Bản.

Thị trường Mỹ - thị trường lớn thứ hai của FPT – lần đầu tiên dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng doanh thu, tăng 47,1% so với cùng kỳ, đạt 2.672 tỷ đồng, vượt mốc doanh thu 100 triệu USD. Nếu không tính ảnh hưởng từ việc hợp nhất kết quả kinh doanh của Intellinet, thị trường Mỹ vẫn đạt kết quả tăng trưởng cao 46,4%. Với thương vụ M&A công ty tư vấn công nghệ hàng đầu của Mỹ, Intellinet, vị thế và giá trị FPT mang lại cho khách hàng tại thị trường Mỹ đã được nâng cao. Đây là động lực quan trọng giúp FPT đạt được kết quả đột phá tại thị trường này trong năm 2019.

Thị trường châu Á Thái Bình Dương (APAC) tăng trưởng 43,5% nhờ nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu các dự án công nghệ lớn và chuyển dịch trong mô hình cung cấp dịch vụ theo hướng tập trung cung cấp các giải pháp công nghệ tổng thể. Hiện FPT đang đứng ở vị trí 54/700 công ty dịch vụ và giải pháp CNTT lớn tại khu vực này. FPT cũng đã có đủ năng lực để cạnh tranh trực tiếp với các tên tuổi hàng đầu khi tham gia đấu thầu các dự án công nghệ lớn tại Malaysia.

Thị trường châu Âu tiếp tục cho thấy đà tăng trưởng tốt trong các năm gần đây. Cụ thể, doanh thu năm 2019 đạt 986 tỷ đồng, tăng 26,6% so với cùng kỳ, đây là mức tăng cao nhất trong vòng 04 năm trở lại đây. Trong đó, thị trường Đức và Pháp vẫn là hai thị trường chính, đóng góp chủ yếu vào kết quả kinh doanh của FPT tại thị trường châu Âu.

Doanh thu Dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



• Mở rộng tập khách hàng mới và tăng doanh thu bình quân/khách hàng

Để đạt được mục tiêu tăng trưởng cao, FPT thực hiện chiến lược mở rộng tập khách hàng mới cũng như gia tăng doanh thu bình quân/khách hàng. Kết thúc năm 2019, FPT đang cung cấp dịch vụ CNTT cho 720 khách hàng trên thế giới, tăng 70 khách hàng so với năm 2018. Bên cạnh đó, doanh thu bình quân/khách hàng tăng 16% so với năm 2018.

Trong hai năm gần đây, FPT tập trung vào phát triển các khách hàng lớn (các khách hàng trong danh sách Fortune Global 500). Hiện nay, doanh số của FPT từ các khách hàng thuộc danh sách Fortune Global 500 chiếm 44% tổng doanh thu của mảng Dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài. Mức doanh số bình quân/khách hàng

của nhóm khách hàng này cũng tăng 21% so với năm 2018. Với mức ngân sách chi tiêu hàng năm cho CNTT từ vài trăm triệu cho đến hàng tỷ USD, đây chính là nhóm khách hàng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của FPT trong tương lai.

Số lượng khách hàng có doanh số vượt các ngưỡng 1 triệu USD, 5 triệu USD và 10 triệu USD đều tăng so với năm 2018, đồng thời tiếp tục duy trì số lượng khách hàng có doanh số 20 triệu USD.

Số lượng khách hàng có quy mô doanh số lớn

Nhóm khách hàng	2015	2016	2017	2018	2019
Số khách hàng có doanh số > 20 triệu USD	0	0	0	2	2
Số khách hàng có doanh số > 10 triệu USD	2	3	5	6	7
Số khách hàng có doanh số > 5 triệu USD	3	13	10	13	19
Số khách hàng có doanh số > 1 triệu USD	25	45	60	70	96

• Năng suất lao động tăng trưởng cao nhất trong 05 năm

Kết thúc năm 2019, số lượng nhân sự bình quân của mảng Dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài đạt 15.282 người, tăng 6,7% so với năm 2018; năng suất lao động tăng 20%, từ mức 589 triệu đồng/người lên 710 triệu đồng/người. Đây là mức tăng trưởng năng suất lao động cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây. Nguyên nhân chính thúc đẩy năng suất lao động tăng tốt trong năm 2019 là nhờ đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ có giá trị cao hơn và áp dụng các công cụ tự động hóa tối ưu hiệu quả hoạt động. Trong những năm tới, FPT tiếp tục đẩy mạnh hoạt động theo hai hướng này để tiếp tục tăng năng suất lao động, duy trì tăng trưởng cao và bền vững.

↑20% năng suất lao động

710 triệu đồng/năm

Tăng trưởng nhân sự và năng suất lao động của mảng Dịch vụ CNTT tại thị trường nước ngoài

Chỉ tiêu	2017	2018	2019
Tổng nhân lực bình quân	11.556	14.325	15.282
Thay đổi	23,6%	24,0%	6,7%
Tổng nhân sự sản xuất bình quân	10.340	12.954	13.973
Thay đổi	25,4%	25,3%	7,9%
Doanh thu/người (triệu VNĐ)	540	589	710
Thay đổi	-2,4%	9,1%	20,4%

Để tiếp tục đảm bảo phát triển nguồn nhân lực theo kịp với tốc độ phát triển kinh doanh, bên cạnh việc tạo môi trường làm việc sáng tạo, thân thiện, FPT đã triển khai nhiều chính sách phúc lợi khác như chính sách lương khoán “gắn trực tiếp thu nhập với kết quả” giúp cải thiện đáng kể thu nhập cho CBNV; chính sách hỗ trợ nhà ở “An cư lạc nghiệp – Gắn kết dài lâu”, trong năm 2019, đã có gần 500 CBNV được hỗ trợ cho vay mua nhà và cấp nhà.

Dịch vụ CNTT tại thị trường trong nước



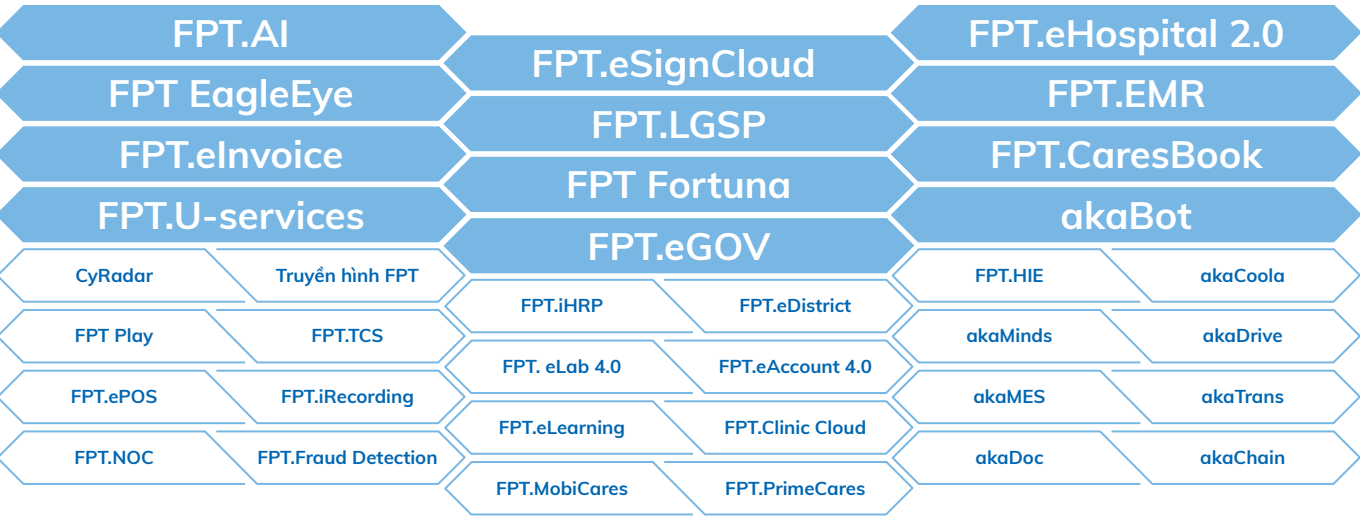
Ông Nguyễn Hoàng Minh

Tổng Giám đốc FPT IS

“Tập trung đẩy mạnh xây dựng phần mềm, giải pháp Made by FPT và thay đổi cơ cấu khách hàng theo hướng tập trung vào khối khách hàng doanh nghiệp, tạo đà tăng trưởng trong tương lai.”

Năm 2019, doanh thu và LNTT của mảng Dịch vụ CNTT tại thị trường trong nước lần lượt đạt 4.935 tỷ đồng và 250 tỷ đồng, tăng tương ứng là 0% và 57,3%. Tỷ suất LNTT đạt 5,1%, cải thiện so với năm 2018 (3,2%). Kết quả này chủ yếu nhờ vào việc cải tiến hoạt động triển khai dự án và chiến lược dịch chuyển theo hướng giảm doanh thu bán phần cứng – mảng có tỷ suất lợi nhuận thấp để tập trung vào kinh doanh phần mềm và dịch vụ.

Năm 2019, doanh thu từ các sản phẩm Made by FPT cho thị trường trong nước đạt mức tăng trưởng 31%, đồng thời, đưa vào thương mại hóa nhiều sản phẩm công nghệ và giải pháp thông minh thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước. FPT cũng kỳ vọng các sản phẩm Made by FPT sẽ tạo động lực tăng trưởng doanh thu cho mảng Dịch vụ CNTT trong nước trong thời gian tới.



Một số sản phẩm, giải pháp Made by FPT tiêu biểu



FPT.eInvoice

Giải pháp hóa đơn điện tử chuẩn quy định thuế, an toàn bảo mật hàng đầu - Hỗ trợ 24x7x365 về đăng ký, nghiệp vụ xử lý hóa đơn, báo cáo thuế. FPT.eInvoice hiện là đối tác của rất nhiều khách hàng quan trọng như Vincommerce, Hanwha Life, HD Bank, Deloitte, EY, các chi nhánh của Ford, Toyota, Apple Việt Nam,... Dự kiến sẽ có hơn 80 triệu hóa đơn FPT.eInvoice được xuất ra trong năm 2020.

24x7x365

80

 triệu hóa đơn

FPT.U-services

Cổng dịch vụ hợp nhất số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ nội bộ của doanh nghiệp trên một nền tảng duy nhất giúp doanh nghiệp giảm 90% thời gian phê duyệt bản cứng theo cách truyền thống, cắt giảm 50% thời gian giao dịch nội bộ, tiết kiệm hàng chục tỷ đồng.

↓90%

 thời gian phê duyệt

FPT.eSignCloud

Giải pháp cho phép khách hàng ký số lên hợp đồng điện tử mọi nơi, mọi lúc, chỉ cần có kết nối Internet mà vẫn đảm bảo tính pháp lý với thời gian phê duyệt và ký khoản vay được rút ngắn từ ít nhất một ngày còn khoảng 10-15 phút. Giải pháp đang giúp các khách hàng FE Credit, Home Credit, Easy Credit và OCB thay thế hàng triệu chữ ký truyền thống mỗi năm, rút ngắn thời gian kết nối, nâng cao tối đa trải nghiệm của khách hàng.

10-15 phút

 phê duyệt và ký khoản vay

FPT.Fortuna

Nền tảng tích hợp và xử lý dữ liệu được xây dựng nhằm cung cấp tất cả các nghiệp vụ/thao tác cần làm đối với dữ liệu. Cơ quan quản lý chỉ cần một nhân viên giám sát nền tảng và hơn 01 giờ để xuất báo cáo thay vì hai người làm toàn thời gian trong 04 ngày để xử lý 01GB dữ liệu.

Xử lý 01GB

 dữ liệu trong 1 giờ

FPT.LGSP

Bộ giải pháp nền tảng chia sẻ tích hợp cấp tỉnh/thành phố/bộ ngành phục vụ Chính quyền điện tử, Thành phố/Đô thị thông minh với tầm nhìn hướng đến Chính quyền thông minh, Thành phố/Đô thị thông minh. Hiện Tp.HCM là địa phương tiên phong ứng dụng FPT.LGSP trên quy mô toàn thành phố, sau giai đoạn 01 triển khai đã có hơn 200.000 hồ sơ liên thông, 33 cơ sở dữ liệu với 6.200 GB dữ liệu được tích hợp, 18 danh mục dùng chung và 11 triệu người sử dụng định danh điện tử được cung cấp.

11 triệu

 người sử dụng

FPT.eHospital 2.0

Hệ thống Quản lý tổng thể bệnh viện, hiện đang được ứng dụng thực tế cho 06 Sở Y tế, gần 300 bệnh viện và cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc, tiết kiệm trung bình 1 triệu ngày công/năm.

300

 bệnh viện

FPT.EMR

Bệnh án điện tử được thiết kế để thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu y khoa phát sinh trong quá trình thăm khám và điều trị người bệnh, hướng tới mô hình bệnh viện không giấy tờ.

Bệnh viện không giấy tờ



FPT.CaresBook

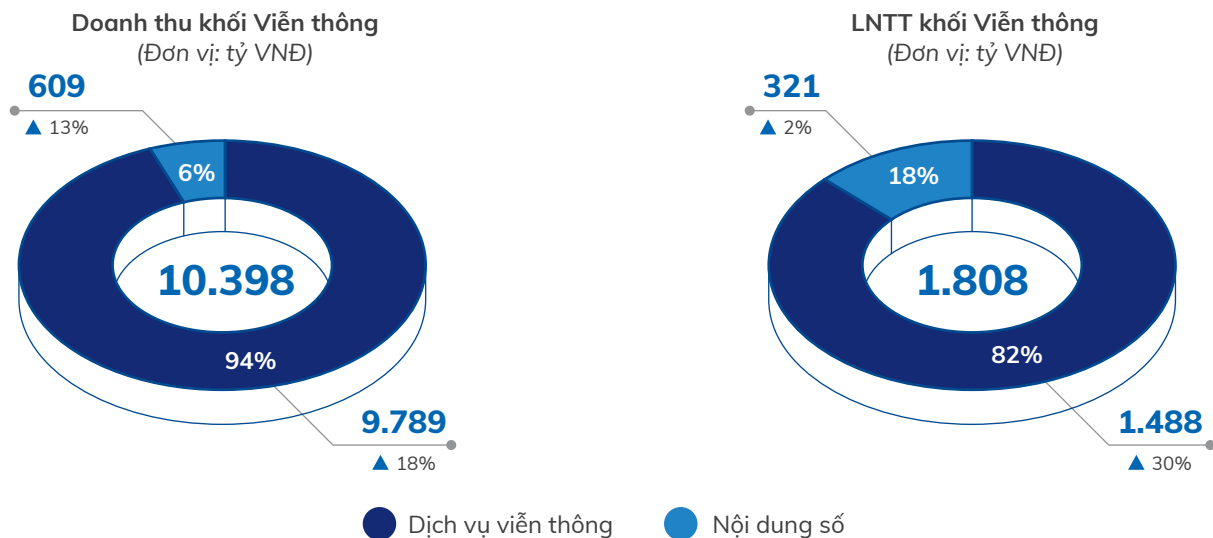
Sổ khám bệnh điện tử được thiết kế nhằm hướng tới mục tiêu thay thế Sổ y bạ giấy, giúp cho người bệnh có thể tương tác, kết nối trực tiếp với bệnh viện.

Thay thế

 Sổ y bạ giấy

Khối Viễn thông

Khối Viễn thông vượt kế hoạch doanh thu và LNTT, đồng thời ghi nhận kết quả tăng trưởng cao so với năm 2018. Cụ thể, doanh thu đạt 10.398 tỷ đồng, tăng 17,7% và LNTT đạt 1.808 tỷ đồng, tăng 24,1%, đạt tương ứng 104% và 109% kế hoạch.



Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông



Ông Hoàng Việt Anh

Tổng Giám đốc FPT Telecom

“Với tinh thần "Tận lực cho những điều kỳ diệu" và triển khai mạnh mẽ các hoạt động chuyển đổi số gia tăng trải nghiệm khách hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng năng suất lao động, FPT Telecom đã đảm bảo tốc độ tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận.”

Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong các mảng kinh doanh với tổng doanh thu đạt 9.789 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ Dịch vụ Internet băng thông rộng cho khách hàng cá nhân và hộ gia đình tăng trưởng 14,7%; doanh thu từ Dịch vụ Viễn thông cho khách hàng tổ chức, gồm các dịch vụ kênh thuê riêng, cho thuê máy chủ, voice tăng trưởng 17,1%; doanh thu Dịch vụ Truyền hình trả tiền tăng trưởng 40,2%.

LNTT của lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông cũng tăng trưởng mạnh 30,2%, đạt 1.488 tỷ đồng nhờ giảm tỷ lệ trích lập Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích từ 1,5% xuống 0,7% từ tháng 07/2018. Tỷ suất LNTT đạt 15,2% (năm 2018 là 13,8%).

Trong năm 2019, FPT tiếp tục đầu tư mở rộng vùng phủ thêm 153 xã tại Hà Nội, Tp.HCM và 42 quận, huyện mới tại

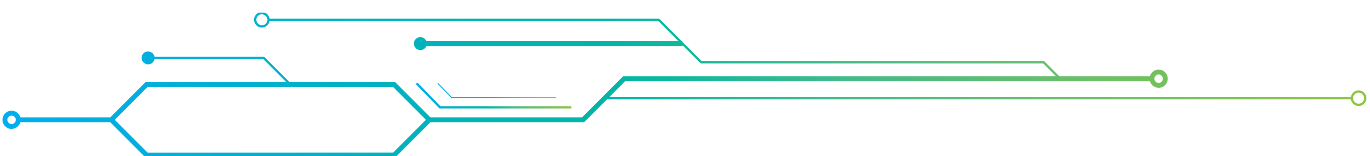
nhiều tỉnh thành trên toàn quốc để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng thuê bao cao hơn mức tăng trưởng thuê bao chung của thị trường.

Bên cạnh đó, FPT tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng vượt trội. Năm 2019, FPT được vinh danh là “Nhà cung cấp Dịch vụ Internet cố định được khách hàng hài lòng nhất về chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng năm 2019” do IDG Vietnam phối hợp với Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) đánh giá. FPT cũng được Frost & Sullivan trao giải thưởng “Nhà cung cấp Dịch vụ trung tâm dữ liệu Việt Nam của năm 2019” dựa trên sáu tiêu chí gồm: Hiệu quả tài chính; Thực hành tốt nhất; Khả năng đáp ứng; Minh bạch thương hiệu; Tầm ảnh hưởng; Giá và Đánh giá hiệu suất.

Với mục tiêu cung cấp nhiều sản phẩm công nghệ dựa trên một kết nối Internet cố định, trong năm 2019, FPT cũng giới thiệu một loạt các sản phẩm công nghệ, tiêu biểu bao gồm:

- **HBO GO:** cung cấp 03 kênh truyền hình trực tiếp HBO, MAX by HBO và RED by HBO với khả năng truy cập không giới hạn các bộ phim Hollywood thông qua thư viện video theo yêu cầu rộng lớn.
- **Foxy:** ứng dụng di động mới dành cho khách hàng đang sử dụng dịch vụ Truyền hình FPT, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm dịch vụ mọi lúc, mọi nơi cũng như cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng.
- **FPT Camera:** sản phẩm dịch vụ IP Camera cho phép giám sát, lưu trữ và quản lý thiết bị camera tập trung trên nền tảng điện toán đám mây mang đến sự an toàn, an tâm cho khách hàng. Đây cũng sẽ là sản phẩm trọng tâm của FPT trong thời gian tới.

Các sản phẩm này ngay khi ra mắt đã tạo được dấu ấn mạnh với số lượng thuê bao phát triển nhanh chóng. FPT sẽ tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các sản phẩm công nghệ tiên tiến để tạo động lực tăng trưởng mới cho lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông trong bối cảnh thị trường thuê bao Internet cố định Việt Nam đang tăng trưởng chậm lại.



Lĩnh vực Nội dung số



Ông Thang Đức Thắng

Chủ tịch FPT Online

“FPT Online đã tạo được sự khác biệt cho các dịch vụ dựa trên việc nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu của người dùng và ứng dụng công nghệ.”

Năm 2019, lĩnh vực Nội dung số ghi nhận doanh thu 609 tỷ đồng, tăng 13,2% so với năm 2018 trong khi LNTT tăng nhẹ 1,7% so với cùng kỳ, đạt 321 tỷ đồng. Tỷ suất LNTT tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt 52,6% trong năm 2019.

Dựa trên nền tảng các thương hiệu truyền thông số hàng đầu Việt Nam như VnExpress.net; ione.vnexpress.net; ngoisao.net... FPT tiếp tục đầu tư công nghệ vào mảng truyền thông để tạo ra những sản phẩm truyền thông số với chất lượng cao, sáng tạo và hấp dẫn, đáp ứng yêu cầu mới của người dùng.

Năm 2019, FPT đã ứng dụng các công nghệ mới nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động và nâng cao trải nghiệm độc giả. Cụ thể, FPT đã số hóa toàn bộ quy trình bán hàng trên hệ thống SaleCloud, hệ thống tự động kiểm soát các bình luận, hệ thống quản lý hàng tồn kho (vị trí quảng cáo) giúp tối ưu

doanh số. Nhờ đó, FPT đã có thêm 20 khách hàng mới là các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.

Với hơn 45 triệu lượt tài khoản truy cập, trong năm 2019, từ máy tính và thiết bị di động, VnExpress luôn giữ vị trí là báo tiếng Việt dẫn đầu về lượng độc giả. Bên cạnh đó, VnExpress cũng đã tổ chức 18 sự kiện có tầm ảnh hưởng lớn, giúp doanh thu từ các sự kiện tăng trưởng gấp đôi so với năm 2018. Một số sự kiện tiêu biểu trong năm 2019 như: Diễn đàn Kinh tế Việt Nam ViEF; Diễn đàn cấp cao Du lịch Việt Nam; Giải thưởng Tech Awards; Cuộc thi bình chọn Startup Việt 2019; Sự kiện thể thao VnExpress Marathon.

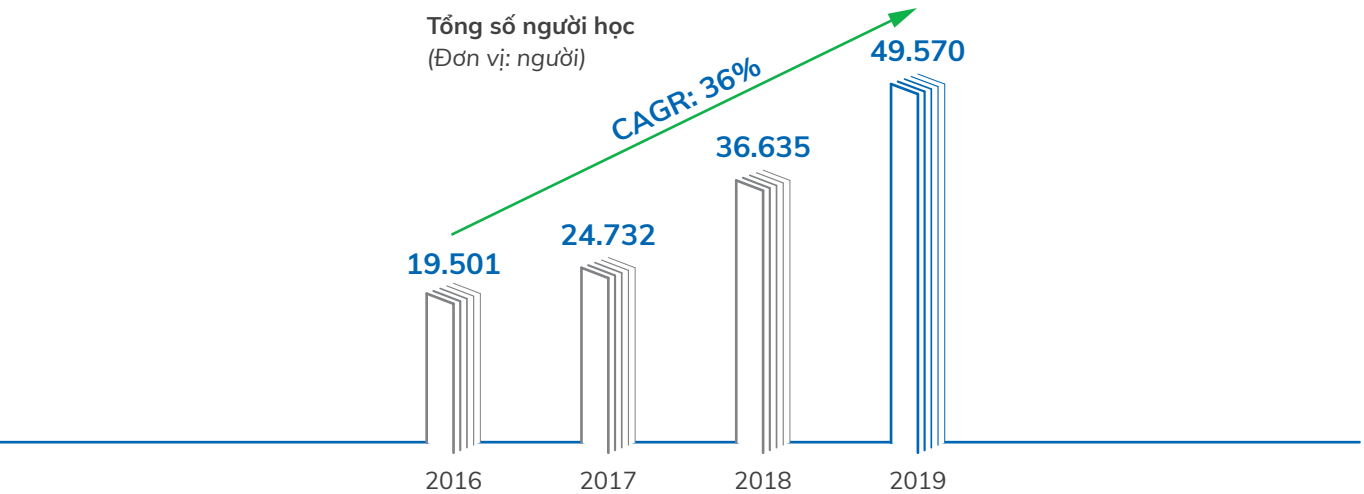


Ông Lê Trường Tùng

Chủ tịch ĐH FPT

“Tổ chức Giáo dục FPT tiếp tục đổi mới nội dung giảng dạy, thay đổi cách thức dạy và học cũng như cách thức quản trị phù hợp với kỷ nguyên số để trở thành nơi dạy cho người học các tri thức và kỹ năng số, văn hóa số giúp họ thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi của cuộc cách mạng 4.0, nâng cao sức cạnh tranh.”

Khối Giáo dục có một năm thành công khi tỷ lệ tuyển sinh tăng trưởng 22,9% so với năm trước, tương đương 23.822 học sinh, sinh viên, học viên nhập học. Nhờ đó kết thúc năm 2019, Tổ chức Giáo dục FPT, gồm tất cả các cấp học đã tiệm cận con số 50.000 người đang theo học, tăng 35,3% so với năm 2018. Như vậy, trong giai đoạn 2016 – 2019, số lượng người học có tốc độ tăng trưởng kép bình quân hàng năm là 36,5%/năm, gấp đôi sau hai năm.



Thương hiệu của Tổ chức Giáo dục FPT tiếp tục được nâng cao khi lần thứ hai liên tiếp giành được giải thưởng thương hiệu giáo dục có tầm ảnh hưởng quốc tế của The Brand Laureate.

Chất lượng giáo dục cũng tiếp tục được khẳng định khi ĐH FPT trở thành trường đại học thứ 05 đạt chuẩn theo bộ tiêu chí đánh giá mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ngành Quản trị kinh doanh ĐH FPT được kiểm định toàn phần theo đánh giá của ACBSP - Hội đồng Kiểm định các trường và chương trình đào tạo về kinh doanh uy tín hàng đầu của Mỹ.

Tổ chức Giáo dục FPT cũng trở thành đối tác chiến lược của Coursera, nền tảng học trực tuyến hàng đầu, đồng thời chính thức đưa MOOC (Massive Open Online Courses – đào tạo trực tuyến) vào triển khai trong chương trình đào tạo. Chỉ sau gần nửa năm thực hiện, chương trình đã thu được những kết quả khả quan với 99% sinh viên đủ điều kiện đã theo học ít nhất 01 khoá học trên Coursera, 4.400 khoá học được sinh viên

theo học, hơn 30.000 giờ học được hoàn thành và 3.370 chứng chỉ được cấp cho sinh viên FPT. Những con số ấn tượng này đã đưa ĐH FPT trở thành một trong những trường đại học có tỉ lệ học Coursera lớn nhất châu Á. Đây là tín hiệu lạc quan để Tổ chức Giáo dục FPT triển khai rộng và đa dạng hơn các hình thức đào tạo số, góp phần thúc đẩy dòng chảy chuyển đổi số trong giáo dục, nhằm đưa công nghệ thành phương tiện nâng cao chất lượng của việc dạy và học trong nhà trường.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, trong năm 2019, FPT cũng đã mở thêm các trường phổ thông tại Cần Thơ và Đà Nẵng, sáp nhập trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội. ĐH FPT cũng có các phân hiệu chính thức tại Cần Thơ, Đà Nẵng và Tp.HCM, bắt đầu triển khai xây dựng phân hiệu tiếp theo tại Bình Định. Cũng trong năm 2019, Tổ chức Giáo dục FPT bắt đầu triển khai hoạt động liên kết đào tạo 100% thời gian ở Việt Nam với Đại học Công nghệ Swinburne (Úc).

Tình hình thực hiện đầu tư các dự án

Năm 2019, FPT tiếp tục ưu tiên đầu tư vào các dự án mở rộng hoạt động tại ba khối kinh doanh chính, đồng thời đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ để tạo dựng và duy trì tốc độ phát triển bền vững. Theo đó, chi cho đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và nghiên cứu phát triển tăng 32% so với năm 2018, đạt 3.239 tỷ đồng. Trong đó, một số các dự án lớn đã hoàn thành gồm:

- Khối Công nghệ đưa vào sử dụng tổ hợp văn phòng, nghiên cứu, phát triển sản phẩm và giải pháp công nghệ F-Town 3 tại Khu Công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM với quy mô xây dựng 69.000m² đáp ứng chỗ làm việc cho 7.500 nhân sự của khối Công nghệ.
- Khối Viễn thông mở rộng vùng phủ hạ tầng viễn thông tại gần 200 xã và quận, huyện trên toàn quốc. Trong đó, riêng tại Hà Nội và Tp.HCM mở thêm được hạ tầng mới đến 153 xã. Dự án xây dựng mới các trung tâm dữ liệu tại Hà Nội, Tp.HCM, dự kiến hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm 2020.
- Khối Giáo dục hoàn thành dự án Đại học FPT tại Tp.HCM đáp ứng nhu cầu học tập cho khoảng 10.000 sinh viên.

Chi tiết đầu tư xây dựng cơ bản theo các khối kinh doanh

(Đơn vị: tỷ VNĐ)

Khối	Giải ngân 2018	Giải ngân 2019	Chú thích	Tăng/ Giảm
Công nghệ	608	791	Đầu tư công nghệ mới, xây dựng văn phòng đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.	30%
Viễn thông	1.603	1.971	Mở rộng hạ tầng viễn thông, hạ ngầm cáp đường trục tại khu vực miền Trung, mở rộng trung tâm dữ liệu.	23%
Giáo dục và Đầu tư	243	477	Đầu tư cơ sở giáo dục mới.	96%
TỔNG	2.454	3.239		32%

Số liệu đầu tư xây dựng được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán Việt Nam về tài sản cố định.

Hoạt động công nghệ

Với định hướng chuyển dịch trở thành Nhà cung cấp Dịch vụ Chuyển đổi số toàn diện hàng đầu thế giới, trong năm 2019, FPT đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, hoàn thiện ứng dụng và phát triển các công nghệ nền tảng dựa trên nhu cầu thị trường, đồng thời chuyển dịch FPT thành doanh nghiệp số.

Kết thúc năm 2019, ngoài việc doanh thu từ chuyển đổi số tăng trưởng tốt, FPT cũng đã xây dựng được năng lực tư vấn chuyển đổi số với phương pháp luận chuyển đổi số FPT Digital Kaizen cùng đội ngũ nhân sự hùng hậu gồm Tư vấn trưởng chuyển đổi số, ông Phương Trầm, người đã thực hiện chuyển đổi số thành công cho DuPont; 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách chuyển đổi số; 01 Giám đốc Chuyển đổi số và hơn 2.500 nhân sự triển khai các dự án chuyển đổi số.

Phương pháp luận chuyển đổi số FPT Digital Kaizen của FPT được xây dựng với ba nguyên lý cơ bản: Nghĩ lớn - Khởi động thông minh - Phát triển tốc độ. Nghĩ lớn là gắn kết chiến lược kinh doanh và chiến lược chuyển đổi số với cách tiếp cận 360°. Khởi động thông minh là xác định các vấn đề trọng yếu nhất, lựa chọn giải pháp phù hợp và khả thi với doanh nghiệp, chọn đúng người vào đúng việc, chọn phương án

thử nghiệm để triển khai và mau chóng đem lại thành công cụ thể. Phát triển tốc độ là chuẩn bị sẵn sàng phương án để mở rộng quy mô toàn doanh nghiệp khi các thử nghiệm được thực hiện thành công.

Để xây dựng năng lực công nghệ đẳng cấp quốc tế, trong năm 2019, FPT tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu bắt kịp theo các xu hướng công nghệ của thế giới giúp nâng cao lực công nghệ tạo ra các sản phẩm, giải pháp giúp khách hàng nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường trải nghiệm khách hàng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới.

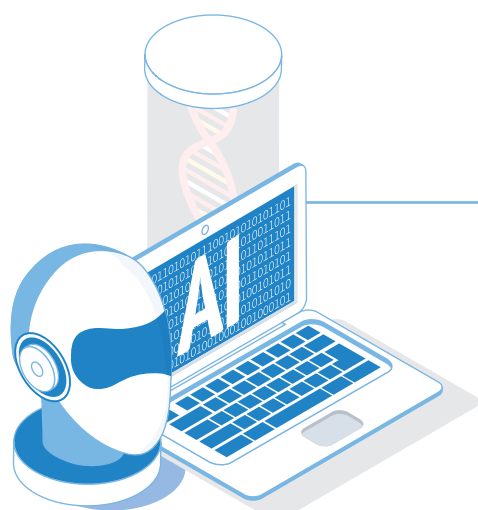
Đồng thời, để chuyển dịch FPT thành doanh nghiệp số, trong năm 2019, Tập đoàn đã triển khai 47 dự án chuyển đổi số với 30% các hoạt động nghiệp vụ của Tập đoàn được tự động hóa giúp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm sai sót trong quản trị.

47 dự án chuyển đổi số nội bộ

Năng lực công nghệ và nền tảng, giải pháp nổi bật của FPT

FPT đã phát triển được 81 sản phẩm, giải pháp, dịch vụ Made by FPT, trong đó có hơn 60 sản phẩm, giải pháp, dịch vụ chuyển đổi số dựa trên các công nghệ mới nhất của cuộc cách mạng 4.0 như AI, Cloud, RPA, Blockchain, IoT,... được ứng dụng thực tế trong các lĩnh vực Doanh nghiệp thông minh, Ngân hàng thông minh, Nhà máy thông minh, Y tế thông minh, Giáo dục thông minh và Cuộc sống thông minh. Các giải pháp chuyển đổi số của FPT tập trung vào việc giải quyết các thách thức tồn tại trong các doanh nghiệp, tổ chức như tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, tăng sức sáng tạo trong nhân viên, nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời, góp phần giải quyết một số vấn đề nóng của xã hội trong các lĩnh vực như y tế, giao thông, hành chính công,...

Cùng với việc phát triển các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ Made by FPT, Tập đoàn cũng đã xây dựng được năng lực trong 04 xu hướng công nghệ là trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, blockchain và tự động hóa đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số toàn diện cho doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực, từ đó tăng cơ hội kinh doanh tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn trong tương lai.

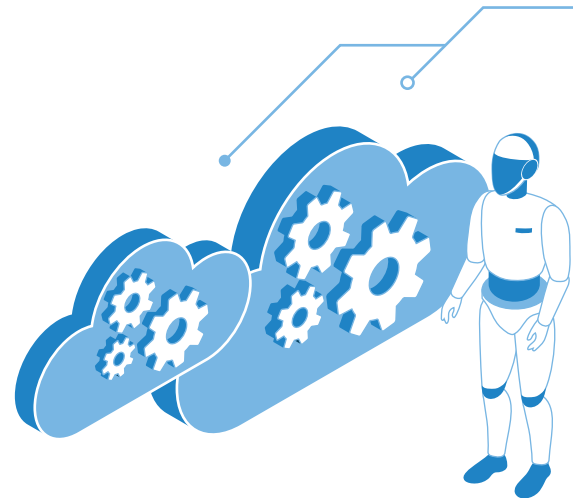
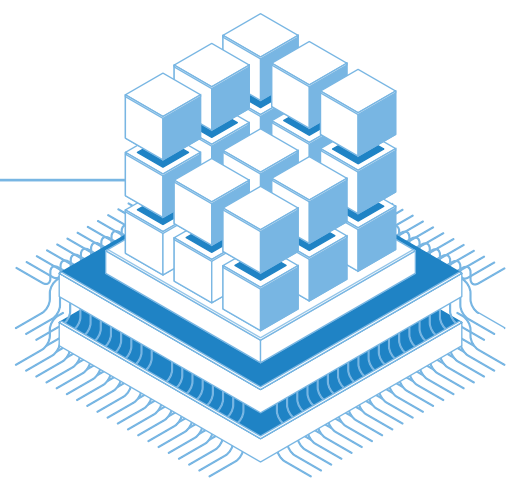


Công nghệ trí tuệ nhân tạo

Nền tảng trí tuệ nhân tạo - FPT.AI đồng hành cùng 50 doanh nghiệp trong và ngoài nước, 72 triệu yêu cầu về AI/năm, tác động đến hơn 01 triệu người dùng cuối, số hóa các quy trình/văn bản giấy tờ với độ chính xác 98%.

Blockchain

Nền tảng công nghệ Blockchain - akaChain hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng nhanh hệ thống mạng lưới kinh doanh và các ứng dụng phân tán bằng công nghệ blockchain, giúp cho doanh nghiệp triển khai các mô hình kinh doanh mới một cách hiệu quả, nhanh chóng và tiết kiệm thời gian và chi phí đầu tư ban đầu. akaChain hiện tại đang được triển khai và ứng dụng cho nhiều khách hàng trong nhiều lĩnh vực như tài chính, bảo hiểm, bán lẻ và chuỗi cung ứng.



Điện toán đám mây

FPT triển khai các dịch vụ Cloud một cách toàn diện từ khâu tư vấn chiến lược, đến chuyển đổi, triển khai, phát triển sản phẩm trên hầu hết các nền tảng như AWS, Azure, Office365, Salesforce, CloudStack, OpenStack và tích hợp với các công nghệ mới như AI, BigData, Blockchain. FPT hiện có 1.000 chuyên gia về Cloud và bộ công cụ hỗ trợ gồm Citus™ Cloud Load Test, Citus™ PaaS, Citus™ Migration Suite, Citus™ CloudATS, Citus™ Containerization giúp rút ngắn thời gian cung cấp dịch vụ và tối ưu hóa chi phí cho khách hàng.

RPA

Nền tảng tự động hóa quy trình toàn diện cho doanh nghiệp - akaBot có thể được ứng dụng cho doanh nghiệp thuộc tất cả các lĩnh vực giúp tự động hóa các quy trình đang được lặp đi lặp lại theo quy luật nhằm tiết kiệm thời gian và nhân lực, giảm thiểu sai sót và nâng cao năng suất làm việc. Sử dụng akaBot giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc đến 90% và tiết kiệm nhân lực đến 70%. AkaBot được áp dụng trong các công việc: tự động hóa quy trình tải dữ liệu; tự động hóa quy trình nhân sự...



Thay đổi nhân sự

Trong năm 2019, Ban Điều hành FPT có sự thay đổi do miễn nhiệm ông Bùi Quang Ngọc khỏi chức danh Tổng Giám đốc và ông Đỗ Cao Bảo khỏi chức danh Phó Tổng Giám đốc. Do đó, tính đến thời điểm 31/12/2019, Ban Điều hành của Tập đoàn gồm 03 thành viên. Bên cạnh đó, Ban Điều hành còn có sự hỗ trợ của các Giám đốc nghiệp vụ trong các mảng nghiệp vụ chuyên môn.

Danh sách thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Ban Điều hành			
1	Ông Nguyễn Văn Khoa	TGĐ	0,02%
2	Ông Nguyễn Thế Phương	Phó TGĐ	0,10%
3	Ông Hoàng Việt Anh	Phó TGĐ	0,09%
Kế toán trưởng			
1	Ông Hoàng Hữu Chiến	Kế toán trưởng	0,03%

Danh sách các giám đốc nghiệp vụ

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Hồng Việt	Giám đốc Công nghệ
2	Ông Trần Huy Bảo Giang	Giám đốc Chuyển đổi số
3	Ông Nguyễn Xuân Việt	Giám đốc CNTT
4	Ông Chu Quang Huy	Giám đốc Nhân sự
5	Bà Bùi Nguyễn Phương Châu	Giám đốc Truyền thông
6	Bà Nguyễn Thị Kim Phương	Giám đốc Chất lượng

Hoạt động trách nhiệm xã hội

Chiến lược phát triển bền vững của FPT được xây dựng dựa trên đảm bảo sự hài hòa của ba yếu tố: Phát triển kinh tế; Hỗ trợ cộng đồng và Bảo vệ môi trường. Do đó, cùng với việc đảm bảo sự tăng trưởng vững chắc về kinh tế, FPT đặc biệt chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ cộng đồng dựa trên thế mạnh công nghệ của mình.

Trong năm 2019, FPT cùng cán bộ nhân viên và đối tác đã đóng góp 75,8 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, trong đó:

- Khoản đóng góp từ ngân sách Tập đoàn: 47,9 tỷ đồng.
- Khoản đóng góp từ nguồn của CBNV FPT: 3,7 tỷ đồng.
- Khoản đóng góp huy động từ các cá nhân và đơn vị khác: 24,2 tỷ đồng.

Trong nhiều năm, FPT luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Bởi vậy, FPT luôn chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ. Cùng với đó, FPT cho rằng, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia cũng là một trong những yếu tố giúp xây dựng một xã hội bình ổn và phát triển. Mỗi năm, các cán bộ nhân viên cũng như đối tác của FPT đều cùng góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững thông qua những hành động thiết thực, từ đồng hành trực tiếp cùng Tập đoàn trong các hoạt động thiện nguyện tới việc tham gia đóng góp tài chính.

(Các thông tin chi tiết hơn vui lòng xem tại Báo cáo Phát triển bền vững từ trang 102 đến trang 137).







Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2019, FPT hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã cam kết với cổ đông. Cụ thể doanh thu và LNTT vượt 4% và 5% so với kế hoạch, tăng trưởng lần lượt là 19,4% và 20,9%. Tỷ suất LNTT tiếp tục được cải thiện lên mức 16,8%. Bên cạnh đó, tất cả các khối kinh doanh gồm Công nghệ, Viễn thông và Giáo dục đều đã nỗ lực hết sức và có kết quả tốt, vượt kế hoạch.

Các định hướng chiến lược đề ra cũng đạt được kết quả như kỳ vọng. Trong đó, thị trường nước ngoài tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng của FPT khi ghi nhận kết quả tích cực với 11.452 tỷ đồng doanh thu, chiếm 41,3% tổng doanh thu toàn Tập đoàn, tăng 25,7% và 1.894 tỷ đồng LNTT, chiếm 40,7% tổng LNTT toàn Tập đoàn, tăng 27,1% so với năm trước. Bên cạnh đó, doanh thu Dịch vụ Chuyển đổi số của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng 35,4%, chiếm 20% doanh thu Dịch vụ CNTT.

Kết quả thực hiện các chiến lược đề ra

Năm 2019, FPT đã hoàn thành tốt các mục tiêu được đưa ra trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2019 – 2021. Cụ thể như sau:

- Về công nghệ:** Chủ động tiên phong nghiên cứu và phát triển các công nghệ lõi quan trọng nhất của chuyển đổi số và dịch vụ công nghệ số như AI, Blockchain, Cloud, RPA.
- Về dịch vụ giải pháp chuyển đổi số toàn diện:** Hình thành được hệ sinh thái 60 các nền tảng, giải pháp chuyển đổi giúp khách hàng nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường trải nghiệm khách hàng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới.
- Về nguồn lực:** Với định hướng tập trung vào chuyển đổi số và gia tăng các sản phẩm, giải pháp Made by FPT, trong năm 2019, số lượng nhân sự thực hiện các dự án Chuyển đổi số đạt 2.510 người, tăng 132% so với năm 2018.
- Về chuyển đổi FPT thành doanh nghiệp số:** 30% các hoạt động nghiệp vụ của Tập đoàn được tự động hóa giúp nâng cao năng suất, giảm sai sót trong quản trị.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành

Phương pháp giám sát

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn, từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban sáng thứ hai hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Đánh giá chung

Với đội ngũ lãnh đạo trẻ, Ban Điều hành đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn theo đúng định hướng chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. Doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng cao; doanh thu từ Dịch vụ Chuyển đổi số, hướng đi trọng tâm của Tập đoàn trong giai đoạn 2019 – 2021, tăng trưởng cao như kỳ vọng với con số 35,4%.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

Kế hoạch kinh doanh 2020

Với định hướng chiến lược và những thành tựu đạt được trong năm 2019, HĐQT đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Các mục tiêu chủ yếu

(Đơn vị: tỷ VNĐ)

Khối kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2019	Năm 2020	Thay đổi	Năm 2019	Năm 2020	Thay đổi
Khối Công nghệ	15.783	18.800	19,1%	1.973	2.510	27,2%
Khối Viễn thông	10.398	11.810	13,6%	1.808	2.022	11,8%
Khối Giáo dục, Đầu tư & Khác	1.535	1.840	19,9%	884	978	10,7%
Tổng cộng	27.717	32.450	17,1%	4.665	5.510	18,1%

Kế hoạch đầu tư dự kiến

Để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng cao trong những năm tới, hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2020 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

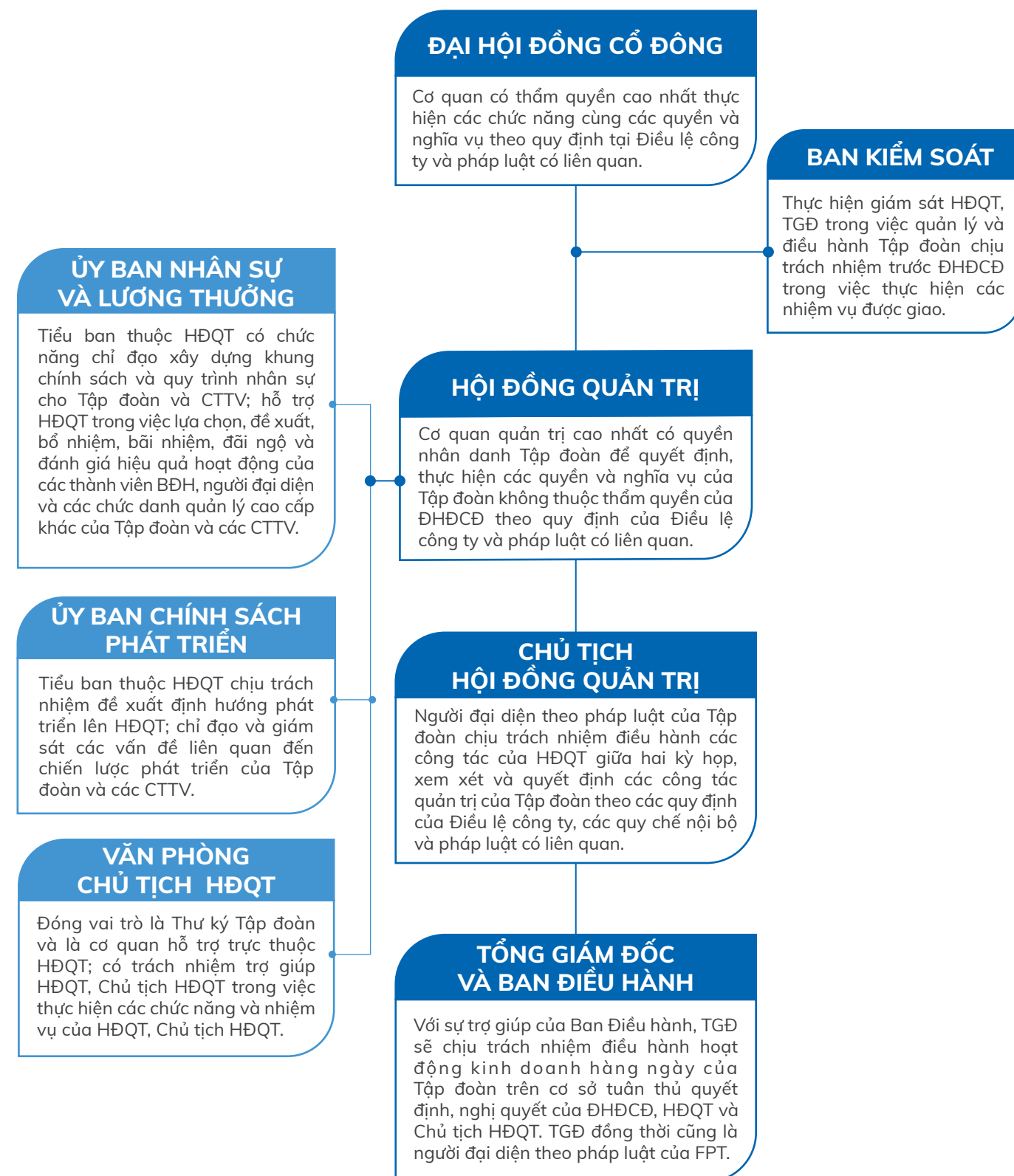
- Khối Công nghệ đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu văn phòng dài hạn với chi phí hợp lý; đầu tư R&D và hệ thống công nghệ thông tin cho mở rộng kinh doanh.
- Khối Viễn thông đầu tư hạ tầng viễn thông cho mở rộng kinh doanh; đầu tư tuyến trục Bắc Nam, tuyến cáp biển và trung tâm dữ liệu.
- Khối Giáo dục đầu tư các cơ sở giáo dục mới.

Chi phí đầu tư dự kiến trong năm 2020

(Đơn vị: tỷ VNĐ)

Khối kinh doanh	Năm 2020
Khối Công nghệ	1.675
Khối Viễn thông	2.413
Khối Giáo dục	622
Tổng	4.710

Mô hình quản trị và vai trò của các bên



Quản trị công ty năm 2019

Ứng dụng công nghệ trong quản trị chiến lược và hoạt động của Tập đoàn

Nhằm đảm bảo hoạt động được thống nhất, liên tục, FPT đã phát triển và triển khai một số ứng dụng, công cụ giúp cập nhật, theo dõi thông tin trực tuyến trong tất cả các khâu từ xây dựng chiến lược cho đến chỉ đạo, điều hành, triển khai chiến lược, cũng như kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các mục tiêu đề ra.

Trong năm 2019, FPT đã triển khai phương pháp quản trị OKR (Objective Key Result - Mục tiêu và Kết quả then chốt) trong toàn Tập đoàn. Từ các mục tiêu và kết quả thực hiện của Tập đoàn, CTTV, các bộ phận ngành dọc cho đến các mục tiêu của từng CBNV được đo đếm, cập nhật và theo dõi trực tuyến trên công cụ quản lý OKR, hỗ trợ kịp thời cho công tác hoạch định và quản lý chiến lược.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng triển khai các ứng dụng, công cụ hỗ trợ quản trị các hoạt động nghiệp vụ như quản trị nhân sự, vận hành hệ thống, quản trị khách hàng nhằm đảm bảo hoạt động của Tập đoàn được thống nhất, thông suốt và minh bạch hướng đến mô hình công ty hoạt động theo thời gian thực. Trong năm 2019, 30% các hoạt động nghiệp vụ của Tập đoàn được tự động hóa giúp nâng cao năng suất, giảm sai sót trong quản trị.

Đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực quốc tế

Trong năm 2019, FPT tuân thủ tất cả các quy định trọng yếu của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty nói chung cũng như các quy định quản trị đối với công ty niêm yết. Đồng thời, để nâng cao tính tuân thủ thực hiện quy định pháp luật về quản trị công ty, FPT cũng đã nỗ lực nâng cao chất lượng quản trị theo chuẩn quốc tế, thông qua việc áp dụng và ngày càng bám sát các tiêu chí trong Nguyên tắc Quản trị quốc tế của OECD và Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN, bao gồm các vấn đề chính sau:

- Đối xử bình đẳng với cổ đông.
- Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông.
- Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan.
- Công bố và minh bạch thông tin.
- Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông.

Hiện nay, đối chiếu với tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN, FPT đã có những nỗ lực trong việc cải thiện tình hình quản trị công ty trong những năm qua và đang tiệm cận gần như đầy đủ với các chuẩn mực của khu vực. Trong đó, FPT đã đáp ứng tốt và rất tốt các tiêu chí liên quan đến quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng với cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch. FPT cũng đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng tốt nhất các tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN ở tất cả các vấn đề được đề cập trong Thẻ điểm.

Mức độ đáp ứng của FPT tham chiếu với Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN

Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN	Mức độ đáp ứng của FPT
A. Đối xử bình đẳng với cổ đông	Đáp ứng tốt
B. Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông	Đáp ứng tốt
C. Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan	Đáp ứng tốt
D. Công bố và minh bạch thông tin	Đáp ứng tốt
E. Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông	Đáp ứng một phần và FPT đang xây dựng kế hoạch để có thể đáp ứng một cách đầy đủ nguyên tắc này.

Dưới đây là thông tin chi tiết về quản trị công ty của FPT trong năm 2019 tham chiếu với các tiêu chí trong nguyên tắc quản trị quốc tế của OECD và Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN.

Đối xử bình đẳng với cổ đông

FPT cung cấp đầy đủ và công khai các thông tin theo quy định cho tất cả các cổ đông bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Các cổ đông đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Cổ phiếu và quyền biểu quyết	Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ đều được phát Phiếu biểu quyết theo mẫu. Phiếu biểu quyết được sử dụng mã vạch theo mã số của cổ đông để việc kiểm phiếu được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Cổ đông xác nhận ý kiến đối với các nội dung biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo vào một trong ba ô vuông: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến trong Phiếu biểu quyết và ký tên xác nhận việc biểu quyết này.
Thông báo ĐHĐCĐ	Toàn bộ thông báo, tài liệu ĐHĐCĐ, giấy ủy quyền bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh được gửi trực tiếp cho cổ đông thông qua thư điện tử, hoặc đăng trên website của Tập đoàn trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ 15 ngày.
Ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân	Trong Điều 38 và 39 của Điều lệ công ty quy định rõ các thành viên HĐQT phải có trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi và vì quyền lợi tối cao của các cổ đông và Công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, các quy định nội bộ khác.
Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cao cấp	Các giao dịch liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT được quy định chi tiết trong Điều lệ công ty và thông tin được công bố định kỳ trong báo cáo Quản trị công ty 06 tháng và cả năm.

Đảm bảo tất cả các quyền của cổ đông

Năm 2019, FPT đã đảm bảo quyền cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư bao gồm cả quyền lợi về tài chính, quyền tiếp cận thông tin và tham gia vào một số quyết định quan trọng của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Quyền cơ bản của cổ đông	Tập đoàn đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông theo chính sách chia cổ tức được ĐHĐCĐ 2019 thông qua. Cụ thể như sau: • Trả phần cổ tức còn lại của năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 07/06/2019. • Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 cho cổ đông theo tỷ lệ 10%, chốt tại ngày 20/05/2019. • Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 30/08/2019.
Quyền tham gia vào những quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty	Năm 2019, Tập đoàn thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh và bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty. Dự thảo đề xuất đã được đăng tải trên website của Tập đoàn trước 15 ngày diễn ra ĐHĐCĐ bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tại ĐHĐCĐ, các cổ đông đã tham gia biểu quyết thông qua các nội dung này với tỷ lệ phiếu tán thành là 81,1%.
Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ và phải được thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết	Ngày 29/03/2019, ĐHĐCĐ thường niên của Tập đoàn đã được tổ chức thành công, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền và lợi ích tối đa của cổ đông. Cụ thể như sau: • Thông báo mời họp được gửi đến tất cả các cổ đông với nội dung thông tin đầy đủ về thời gian, địa điểm, chương trình họp và những thông tin cơ bản về việc đăng ký tham dự. • Toàn bộ tài liệu họp đã được đăng tải công khai trên website của FPT bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong 15 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ. • Tại ĐHĐCĐ, các cổ đông cũng đã trực tiếp đặt 20 câu hỏi cho đoàn chủ tọa về các nội dung liên quan đến hoạt động của Tập đoàn và các CTTV. Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên đoàn chủ tọa đã giải đáp đầy đủ các ý kiến của cổ đông ngay tại sự kiện. • Toàn bộ quá trình kiểm tra tư cách cổ đông, giám sát quá trình bỏ phiếu và kiểm phiếu biểu quyết đều có sự tham gia của bên thứ ba là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. • Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Tập đoàn bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh trong vòng 24 giờ theo đúng quy định với đầy đủ các thông tin theo đúng trình tự thời gian. Trong đó có ghi nhận chính xác và đầy đủ các ý kiến phát biểu của cổ đông, số phiếu và tỷ lệ biểu quyết xin ý kiến cổ đông về các nội dung họp.

Đảm bảo quyền và vai trò của các bên liên quan

Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đều được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cao nhất cho các bên liên quan. Đồng thời, để các bên liên quan có thể lên tiếng và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ, FPT công khai thông tin liên hệ theo từng lĩnh vực trên website của Tập đoàn.

Bên liên quan	Cam kết của FPT
Khách hàng	Đầu tư phát triển các nền tảng, giải pháp, sản phẩm công nghệ đáp ứng nhu cầu của khách hàng và không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu, chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo uy tín với khách hàng.
Cổ đông, nhà đầu tư	Minh bạch hóa thông tin và nỗ lực mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư.
Cán bộ nhân viên	Tạo điều kiện tốt nhất để CBNV phát huy thế mạnh, thành công vượt trội.
Cộng đồng	Ứng dụng công nghệ kết nối cộng đồng, mang lại những giá trị tốt đẹp hơn cho cuộc sống và trở thành điểm tựa tin cậy cho sự phát triển của cộng đồng.
Chính phủ và các bộ, ban ngành	Luôn đồng hành với các chương trình, đề án lớn của Quốc gia hướng đến mục tiêu vì một Việt Nam hùng cường.
Đối tác, nhà cung cấp	Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.
Báo chí và cơ quan truyền thông	Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các đơn vị thành viên.



Công bố và minh bạch thông tin

FPT luôn tuân thủ đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết. Đồng thời, tất cả các bên liên quan đều có thể tiếp cận thông tin phải công bố của FPT một cách cập nhật trên website của Tập đoàn.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Cấu trúc sở hữu minh bạch	Thông tin về cấu trúc sở hữu và mô hình hoạt động của Tập đoàn; dữ liệu về cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, thành viên HĐQT và Ban Điều hành; giao dịch với các bên liên quan được công bố cập nhật công khai trong Báo cáo thường niên và website của Tập đoàn.
Chất lượng và thời hạn công bố của Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính	- Báo cáo thường niên của Tập đoàn được lập đáp ứng đầy đủ các quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Năm 2019, FPT được vinh danh trong Top 5 Báo cáo quản trị công ty tốt nhất. - Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính của Tập đoàn luôn được công bố đúng thời hạn và theo đúng các quy định công bố thông tin.
Cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Tập đoàn	Các thông tin liên quan và trọng yếu về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được công bố kịp thời thông qua nhiều kênh như website, kênh truyền thông đại chúng, gặp gỡ định kỳ với nhà đầu tư, phóng viên và các bên liên quan khác.

Quan hệ nhà đầu tư

Là một trong 100 Doanh nghiệp niêm yết lớn nhất năm 2019 theo đánh giá của Forbes Việt Nam, FPT luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông. Trong năm 2019, FPT đã tiếp tục đẩy mạnh kết nối, trao đổi với các nhà đầu tư thông qua cả hai hình thức trực tiếp và gián tiếp trên nhiều kênh khác nhau. Cụ thể, FPT đã tổ chức hơn 100 hội thảo, gặp gỡ với các quỹ đầu tư trong và ngoài nước. Trong đó, lần đầu tiên, FPT tổ chức gặp gỡ nhà đầu tư và môi giới trong nước với quy mô lớn gần 300 người tại Tp.HCM. Sự kiện đã được các nhà đầu tư và môi giới đánh giá cao về chất lượng thông tin.



Tăng cường trách nhiệm của HĐQT đối với cổ đông

Trong năm 2019, HĐQT đã hoạt động tích cực và tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đối với hoạt động và trách nhiệm của HĐQT đảm bảo các lợi ích của cổ đông.

Tiêu chí	Mức độ đáp ứng của FPT
Cơ cấu và vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT	Mô hình hoạt động, cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và thù lao của thành viên HĐQT được quy định rõ trong Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty, đồng thời được công bố công khai trên Báo cáo thường niên và website của Tập đoàn.
Vai trò thành viên HĐQT tại các doanh nghiệp niêm yết khác	Thời hạn tối đa một thành viên HĐQT có thể nắm giữ vị trí trong HĐQT đồng thời tại những công ty khác được quy định tại Quy chế quản trị công ty.
Cuộc họp HĐQT	Định kỳ, các thành viên HĐQT họp xem xét định hướng chiến lược của Tập đoàn và theo dõi việc thực hiện các mục tiêu và hoạt động của Tập đoàn. Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện 06 phiên họp và ban hành 06 Nghị quyết.
Tính độc lập của thành viên HĐQT	Công ty có 03 thành viên HĐQT độc lập, chiếm 42,8% tổng số thành viên HĐQT. Các thành viên này đã đóng góp tích cực vào định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh của FPT tại thị trường nước ngoài. Vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch giúp cân bằng quyền lực, tăng trách nhiệm và nâng cao năng lực ra quyết định độc lập của HĐQT và Ban Điều hành.
Các tiểu ban trực thuộc HĐQT	HĐQT gồm 03 tiểu ban. Hoạt động của các tiểu ban này được công bố trong Báo cáo thường niên và Báo cáo quản trị công ty.
Hiệu quả HĐQT	Các thành viên HĐQT và BKS tích cực tham gia các chương trình, sự kiện có nội dung liên quan đến quản trị công ty để cập nhật thông tin. Hiện trong HĐQT và BKS của công ty có 04 thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

03 thành viên
HĐQT độc lập

04 thành viên
có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu HĐQT

HĐQT gồm 07 thành viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, tài chính, kinh doanh quốc tế, quản trị doanh nghiệp. Với 03 thành viên HĐQT độc lập, cơ cấu thành viên HĐQT của FPT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật liên quan.

Từ năm 2013, FPT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2019)
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	7,08%	- Thành viên HĐQT FPT Telecom. - Chủ tịch HĐTV FPT Education. - Thành viên HĐQT ĐH FPT. - Ủy viên HĐTV FPT IS. - Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	2,75%	- Thành viên HĐQT FPT Telecom. - Thành viên HĐQT ĐH FPT. - Ủy viên HĐTV FPT IS.
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	1,13%	- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. - Ủy viên HĐTV FPT IS.
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	0%	- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh. - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam. - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC.
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	- Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway. - Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	0%	

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp xin ý kiến bằng văn bản, đảm bảo đúng quy định về số lượng 01 cuộc họp/quý (riêng trong quý 2, HĐQT đã họp 02 phiên). HĐQT cũng đã ban hành 06 Nghị quyết trong quý 1, quý 2 và quý 3. Quý 4, HĐQT có tiến hành họp nhưng không ban hành Nghị quyết.

Số lượng các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu 31/03/2017	06/06	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch	Ngày bắt đầu 31/03/2017	06/06	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT không điều hành	Ngày bắt đầu 31/03/2017	06/06	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT không điều hành	Ngày bắt đầu 31/03/2017	05/06	83%
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT độc lập	Ngày bắt đầu 31/03/2017	06/06	100%
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT độc lập	Ngày bắt đầu 31/03/2017	06/06	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT độc lập	Ngày bắt đầu 31/03/2017	06/06	100%

Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT

Phiên họp	Thành phần tham dự	Ban hành Nghị quyết	Nội dung Nghị quyết
Phiên 01 Ngày 29/01/2019	HĐQT: 07/07 Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 01/03 Ban Điều hành: 02/03	Nghị quyết số 01.01-2019/NQ-HĐQTFPT ban hành ngày 29/01/2019.	• Phê duyệt Kết quả kinh doanh 2018. • Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh 2019. • Phê duyệt Chiến lược 2019 – 2021. • Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 ngày 31/03/2017, phê duyệt Quy chế về chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2018. • Thông qua Ngày chốt danh sách và ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Ban hành Nghị quyết	Nội dung Nghị quyết
Phiên 02 Ngày 08/03/2019	HĐQT: 07/07 Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 01/03 Ban Điều hành: 02/03	Nghị quyết số 01.03-2019/NQ-HĐQTFPT ban hành ngày 08/03/2019.	• Thông qua Nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2019. • Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2018, định hướng và kế hoạch năm 2019. • Thông qua Ngân sách và thù lao của HĐQT năm 2019, trình ĐHĐCĐ phê duyệt. • Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018. • Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019. • Thông qua đề xuất chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst & Young và trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
		Nghị quyết số 02.03-2019/NQ-HĐQTFPT ban hành ngày 08/03/2019.	• Phê duyệt đề xuất miễn nhiệm ông Bùi Quang Ngọc khỏi vị trí Tổng Giám đốc FPT từ ngày 29/03/2019 và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa vào vị trí Tổng Giám đốc FPT từ ngày 29/03/2019 với nhiệm kỳ 03 năm. • Phê duyệt đề xuất miễn nhiệm ông Đỗ Cao Bảo khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc FPT từ ngày 15/03/2019. • Phê duyệt tăng vốn điều lệ cho FPT Software và FPT Education. • Phê duyệt chủ trương thực hiện các giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ công ty.
Phiên 03 Từ ngày 16/04 – 18/04/2019	Xin ý kiến bằng văn bản	Nghị quyết số 02.04-2019/NQ-HĐQTFPT ban hành ngày 18/04/2019.	• Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2018 bằng tiền mặt. • Thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
Phiên 04 Từ ngày 24/06 – 01/07/2019	Xin ý kiến bằng văn bản	Nghị quyết số 01.07-2019/NQ-HĐQTFPT ban hành ngày 02/07/2019.	• Phê duyệt việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 cho Tập đoàn.
Phiên 05 Ngày 30/07/2019	HĐQT: 07/07 Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 01/03 Ban Điều hành: 03/03	Nghị quyết số 02.07-2019/NQ-HĐQTFPT ban hành ngày 30/07/2019.	• Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2019 bằng tiền mặt.
Phiên 06 Ngày 12/11/2019	HĐQT: 06/07 thành viên Quan sát viên: Ban Kiểm soát: 01/03 Ban Điều hành: 01/03	Không ban hành Nghị quyết	

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2019, HĐQT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2019 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Ông Jean-Charles Belliol

Với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT cũng như Hội nghị chiến lược của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sát về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2019 và trong giai đoạn 2019-2021 của Tập đoàn và CTTV. Trong năm 2019, ông đã tích cực đóng góp ý kiến vào hoạt động lựa chọn nhân sự cấp cao cho Ban Điều hành cũng như hỗ trợ hoạt động kết nối FPT với các đối tác, khách hàng tại thị trường châu Âu.

Ông Tomokazu Hamaguchi

Dựa trên kinh nghiệm tích lũy nhiều năm ở vị trí quản lý, điều hành, kinh doanh tại các tập đoàn đa quốc gia, ông đã có những đề xuất giúp đẩy mạnh hoạt động của FPT tại thị trường nước ngoài nói chung cũng như tại thị trường Nhật Bản nói riêng. Bên cạnh đó, trong năm 2019, ông cũng đã rất tích cực ủng hộ và đóng góp ý kiến cho phương pháp quản trị OKR của Ban Điều hành cũng như những định hướng mà FPT đã đề ra trong giai đoạn 2019-2021.

Ông Dan E Khoo

Từng là Chủ tịch Danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những tư vấn chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông luôn đưa ra quan điểm tích cực và thiết thực đóng góp cho hoạch định chiến lược cũng như phương thức quản trị hướng tới mục tiêu toàn cầu hóa và tiên phong chuyển đổi số của FPT.

Đào tạo về quản trị công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2019, công ty đã có 05 cán bộ là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Thư ký Tập đoàn có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Cụ thể như sau:

- Ông Lê Song Lai – Ủy viên HĐQT.
- Ông Đỗ Cao Bảo – Ủy viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Việt Thắng – Trưởng Ban Kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Thành viên Ban Kiểm soát.
- Bà Lại Hương Huyền – Thư ký công ty, Chánh Văn phòng Chủ tịch HĐQT.

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành luôn tích cực nghiên cứu, tham gia các diễn đàn, hội thảo liên quan đến quản trị công ty để hiểu, nâng cao trình độ quản trị và ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị của FPT.

Trong năm 2019, HĐQT đã bổ nhiệm bà Bùi Nguyễn Phương Châu làm người phụ trách Quản trị công ty theo thời gian còn lại của HĐQT (2017 – 2022).

Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Thành viên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Lại Hương Huyền	Chánh Văn phòng

Ủy ban Nhân sự và lương thưởng

Trong năm 2019, Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng đã xây dựng và triển khai chiến lược nhân sự, chương trình quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, các chính sách lương thưởng góp phần quan trọng vào việc hiện thực hóa Chiến lược phát triển của Tập đoàn và CTTV. Một số hoạt động và kết quả nổi bật trong năm 2019 như sau:

- Xây dựng chiến lược nhân sự từ cấp Tập đoàn đến CTTV dựa trên công cụ quản trị OKR với các kế hoạch hoạt động chi tiết và kết quả đánh giá cho từng giai đoạn, đồng thời đẩy mạnh số hóa các hoạt động nhân sự giúp nâng cao năng suất lao động thông qua hệ thống People Soft 9.2 và hệ thống Self-service trong toàn Tập đoàn.

- Triển khai chương trình quy hoạch, phát triển, luân chuyển đội ngũ lãnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo cho Tập đoàn và CTTV.

- Xây dựng và ban hành các chính sách lương thưởng áp dụng trong toàn Tập đoàn nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động, tính chủ động và cải tiến sáng tạo của CBNV.

- Chỉ đạo xây dựng chính sách chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt phù hợp với định hướng, phát triển của Tập đoàn. Trong năm 2019, đã có 313.281 lượt CBNV được đào tạo với số giờ đào tạo trung bình 77 giờ/người. Bên cạnh đó, Ủy ban cũng chỉ đạo triển khai chương trình đào tạo Sư phụ - Đệ tử sâu rộng trong toàn FPT, nhằm đưa việc đào tạo truyền thụ kinh nghiệm tới tất cả các cấp cán bộ lãnh đạo/quản lý. Đây là chương trình đã được triển khai 06 năm liên tiếp và đạt hiệu quả cao, với hơn 100 cán bộ lãnh đạo trở thành sư phụ cho hơn 1.100 đệ tử là cán bộ quản lý các cấp mỗi năm.

Ủy ban Chính sách phát triển

Ủy ban Chính sách phát triển đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo giám sát các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển của Tập đoàn và CTTV trong năm 2019. Đồng thời, Ủy ban cũng đã hỗ trợ HĐQT và các cán bộ cấp cao tham gia sự các sự kiện kinh tế, công nghệ lớn ở trong và ngoài nước giúp cập nhật kịp thời các thông tin kinh tế, xu hướng phát triển công nghệ.

Trong năm 2019, một số thành viên HĐQT và cán bộ cấp cao của FPT đã tham dự những sự kiện lớn ở trong và ngoài nước như: Diễn đàn kinh tế thế giới, Diễn đàn kinh tế tư nhân Việt Nam, Diễn đàn cấp cao về Công nghệ thông tin, Diễn đàn cấp cao và Triển lãm quốc tế về Công nghiệp 4.0...

Ủy ban Chính sách phát triển cũng đã tham gia tổ chức nhiều hội thảo, các buổi đối thoại về chuyển đổi số giúp cập nhật và trao đổi thông tin về định hướng chiến lược, hoạt động của FPT cũng như xu hướng và sự phát triển chung của thế giới và Việt Nam.

Văn phòng Chủ tịch HĐQT

Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các quy chế hoạt động, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác. Năm 2019, Văn phòng Chủ tịch HĐQT đã phối hợp tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2019 vào tháng 03/2019.

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. HĐQT đã phối hợp cùng BDH đảm bảo mô hình xây dựng chiến lược mới được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV; mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2019, các thành viên này đã đóng góp, hỗ trợ đắc lực theo định hướng chiến lược trọng tâm là chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn và xây dựng FPT trở thành Nhà cung cấp dịch vụ và giải pháp Chuyển đổi số hàng đầu tại Việt Nam và trên thế giới.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của công ty

Ông Dan E Khoo

HĐQT đã đưa ra những quyết định quan trọng thúc đẩy sự phát triển, nâng cao giá trị và lợi thế cạnh tranh của FPT trên toàn cầu bắt kịp với sự thay đổi của môi trường kinh doanh, chính trị và kinh tế thế giới. Ban Điều hành cũng đã rất can đảm đổi mới phương thức quản lý giúp Tập đoàn đạt được những thành quả quan trọng trong định hướng toàn cầu hóa, đặc biệt là trong chiến lược tiên phong chuyển đổi số. Điều đáng lưu ý là Tập đoàn cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đầu tư vào đào tạo nhân tài với các chương trình đào tạo và xây dựng cơ sở vật chất phù hợp cung cấp môi trường thuận lợi để các nguồn lực cốt lõi này có thể phát triển và tỏa sáng.

Ông Jean-Charles Belliol

HĐQT đã thực hiện tất cả các mục tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhằm thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn và vì lợi ích của tất cả các bên liên quan. Tranh luận trong các cuộc họp HĐQT luôn rất chủ động, minh bạch và bao quát đầy đủ các chủ đề từ môi trường, xu hướng kinh doanh, công nghệ đến cách thức triển khai, tài chính, nhân sự. HĐQT cũng sẵn sàng lắng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp và những đề xuất đáng chú ý của các thành viên HĐQT độc lập cho các hoạt động tài chính và đầu tư cũng như một số mục tiêu kinh doanh cho năm 2019 và giai đoạn 2019 - 2021 của Tập đoàn và CTTV.

Ông Tomokazu Hamaguchi

HĐQT đã rất tích cực cập nhật các xu hướng công nghệ mới trên thế giới như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo để đưa ra định hướng phát triển cho FPT, điều này được thể hiện rõ trong chiến lược phát triển của Tập đoàn giai đoạn 2019 - 2021. Trong năm 2019 việc áp dụng phương pháp quản trị mới OKR đã góp phần nâng cao năng suất lao động của Tập đoàn và CTTV và giúp các hoạt động kinh doanh của FPT bám sát với định hướng chiến lược đề ra.

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020

Để đảm bảo hoạt động của Tập đoàn bám sát theo định hướng chiến lược và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, trong năm 2020, HĐQT sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- **Về xây dựng chiến lược:** Cập nhật thông tin xu hướng thị trường, công nghệ để xây dựng, điều chỉnh chiến lược cũng như đưa ra các định hướng kinh doanh giúp FPT nhanh chóng nắm bắt cơ hội và phát huy thế mạnh để đảm bảo tăng trưởng bền vững. Đồng thời, rà soát phương pháp, quy trình xây dựng chiến lược để đảm bảo sự thống nhất và thông suốt trong toàn Tập đoàn.
- **Về giám sát hoạt động của Ban Điều hành:** Phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành đảm bảo các hoạt động của Tập đoàn và CTTV bám sát các mục tiêu chiến lược và chương trình hành động đã đề ra.
- **Về xây dựng chính sách:** Chỉ đạo xây dựng và ban hành các chính sách về nhân sự, đầu tư gắn với chiến lược phát triển và các chương trình hành động nhằm đảm bảo thúc đẩy tăng trưởng cho Tập đoàn.
- **Về quản trị:** Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế quản trị nội bộ theo nguyên tắc đảm bảo đúng quy định pháp luật và quyền lợi của cổ đông.
- **Về tổ chức nhân sự:** Đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đồng thời, thực hiện quy hoạch, luận chuyển cán bộ trong Tập đoàn nhằm nâng cao chất lượng nhân sự tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng cho Tập đoàn.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Thông tin thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên và tất cả đều là kiểm toán viên theo đúng quy định. Thông tin chi tiết về thành viên Ban Kiểm soát như sau:

STT	Thành viên	Chức danh	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng Ban	Ngày bắt đầu 31/03/2017	0,02%	04/04	100%
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên	Ngày bắt đầu 31/03/2017	0,07%	04/04	100%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên	Ngày bắt đầu 31/03/2017	0%	04/04	100%

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Số lượng và nội dung các cuộc họp

Trong năm tài chính 2019, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Tập đoàn, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Tập đoàn rõ ràng và minh bạch. BKS đã tiến hành họp 04 phiên với các nội dung cụ thể như sau:

Phiên họp	Tỷ lệ tham dự	Nội dung họp
Phiên 01 Ngày 14/03/2019	03/03	• Thảo luận và đánh giá Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tập đoàn. • Xem xét, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn và CTTV, xem xét công tác chuẩn bị tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2019. • Trao đổi nội bộ BKS và đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Điều hành và các vị trí quản lý trong năm 2018. • Thảo luận về nội dung báo cáo tình hình hoạt động BKS năm 2018 và dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2019.
Phiên 02 Ngày 11/04/2019	03/03	• Thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2019 sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua. • Phân công chi tiết nhân sự đảm trách các vị trí thành viên BKS trong năm 2019. • Đề xuất sự tham dự và xem xét các nội dung kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Giám sát tuân thủ. • Xem xét Báo cáo tài chính dự kiến quý 1/2019 của Tập đoàn.
Phiên 03 Ngày 26/07/2019	03/03	• Thảo luận về số liệu tài chính quý 2/2019 do Ban Điều hành gửi nhằm phục vụ nội dung họp HĐQT. • Trao đổi một số nội dung trong kế hoạch kiểm soát của Ban Giám sát tuân thủ.
Phiên 04 Ngày 8/11/2019	03/03	• Thảo luận về số liệu tài chính quý 3/2019 phục vụ nội dung họp HĐQT. Cũng như xem xét việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh quý 4/2019 và cả năm. • Lên kế hoạch kiểm soát công nợ quá hạn và đề phòng rủi ro tài chính năm 2019.

Hoạt động giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019

Năm 2019, FPT đã đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt, đồng thời, đảm bảo tăng trưởng cao về cả doanh thu và lợi nhuận, vượt kế hoạch đề ra. Tập đoàn cũng đã áp dụng công cụ quản trị chiến lược OKR với các mục tiêu và kết quả được theo dõi và cập nhật đến từng CBNV giúp giám sát triển khai kế hoạch năm kịp thời và minh bạch.

Phối hợp giữa hoạt động của BKS với HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Bên cạnh đó, BKS cũng chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và BDH giúp cập nhật chính xác đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của Tập đoàn. Ngoài ra, BKS đã kết hợp với Ban Giám sát tuân thủ đánh giá kết quả các cuộc thanh, kiểm tra nội bộ trong năm 2019.

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

BKS đã cử thành viên tham dự đầy đủ 04 cuộc họp trực tiếp của HĐQT trong năm và giám sát việc thực hiện ban hành chính sách phát hành 3.067.200 cổ phiếu ưu đãi cho CBNV có đóng góp đặc biệt trong năm 2018, tuân thủ đúng theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua.

Giám sát tuân thủ

Trong năm 2019, BKS không ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Tập đoàn trong hoạt động của các thành viên HĐQT, BDH cũng như các cán bộ quản lý.

Hoạt động khác của BKS

BKS giám sát đợt chi trả cổ tức, đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của Nhà nước và tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
BKS phối hợp với BDH đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019 từ danh sách được ĐHĐCĐ thường niên 2019 thông qua, trình HĐQT phê duyệt công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Tổng kết thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Trong năm 2019, BKS không sử dụng dịch vụ thuê tư vấn bên ngoài và chi phí đi lại, công tác phí, tổng chi phí thù lao hoạt động của BKS là 1.036.800.000 đồng nằm trong tổng ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Chi tiết ngân sách hoạt động của BKS trong năm 2019

(Đơn vị: VNĐ)

STT	Nội dung	Ngân sách phê duyệt	Thực chi
1	Thuê tư vấn bên ngoài	100.000.000	0
2	Thù lao hoạt động	1.036.800.000	1.036.800.000
3	Đi lại, công tác phí	75.000.000	0

Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020

Trong năm 2020, BKS sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu nhất cho cổ đông.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của công ty kiểm toán tài chính độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra trong thuyết minh kiểm toán cũng như trong thư khuyến nghị (nếu có).
- Xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BDH ban hành trong năm nhằm đảm bảo tính tuân thủ luật pháp và quyền lợi của cổ đông.
- Tăng cường phối hợp giữa BKS và Ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý trong và sau thanh/kiểm tra.

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

Thù lao và các khoản lợi ích

Việc chi trả thù lao của HĐQT và BKS tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và Nghị quyết số 01.03-2019/NQ-HĐQTFPT ngày 08/03/2019 của HĐQT với mức lương, thưởng và thù lao cho các thành viên HĐQT là 16,33 tỷ đồng và mức thưởng không quá 0,49% trên tổng LNTT của Tập đoàn; thù lao và chi phí hoạt động của BKS là 1,2 tỷ đồng.

Mức lương, thưởng và thù lao cho thành viên HĐQT

16,28 tỷ VNĐ

Trong năm 2019, thực chi mức lương, thưởng và thù lao cho thành viên HĐQT là 16,28 tỷ đồng, thù lao và chi phí hoạt động của BKS là 1,04 tỷ đồng.

Về thông tin thu nhập của Ban Điều hành, Tập đoàn đã thực hiện công bố trong Báo cáo tài chính năm theo quy định tại Điều 31 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thù lao và chi phí hoạt động của BKS

1,04 tỷ VNĐ

Chi tiết cấu trúc thu nhập của thành viên HĐQT năm 2019

STT	Thành viên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	24%	76%	0%	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT	42%	58%	0%	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	39%	61%	0%	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT	0%	0%	100%	83%
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT	0%	0%	100%	100%
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT	0%	0%	100%	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT	0%	0%	100%	100%

Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông lớn và Cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên Ban Kiểm soát	343.883	0,06%	443.239	0,07%	Bán 30.000 CP, nhận 89.092 CP từ ESOP 2019 và 40.294 CP từ đợt trả cổ tức bằng CP với tỷ lệ 10% năm 2018
2	Ông Nguyễn Trường Sơn	Anh trai ông Nguyễn Khải Hoàn	3.680	0,00%	0	0,00%	Bán 3.680 CP
3	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	Ông Lê Song Lai – Chủ tịch HĐQT	1.500.062	0,24%	0	0%	Bán 1.500.062 CP
4	Công ty CP Đầu tư & Thương mại BDM	Ông Đỗ Cao Bảo – Đại diện theo pháp luật của BDM	1.431.982	0,21%	931.982	0,14%	Bán 500.000 CP
5	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT FPT	23.143.931	3,41%	18.643.931	2,75%	Bán 4.500.000 CP

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm 2019

Với mô hình tổ chức công ty mẹ - công ty con, một số thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc của Tập đoàn đồng thời kiêm nhiệm các vị trí trong HĐQT/HĐTV và BKS của các CTTV.

Trong năm 2019, FPT thực hiện các giao dịch thường xuyên với các CTTV và các công ty mà FPT nắm quyền kiểm soát như sau:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số nghị quyết/ quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT,... thông qua	Ghi chú
1	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Công ty con trong cùng Tập đoàn	0101601092 23/12/2004 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tầng 6, tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị Quyết số 02.03-2019/NQ -HĐQT FPT ban hành ngày 08/03/2019 và có hiệu lực đến khi có Nghị quyết khác thay thế.	- FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. - FPT mua dịch vụ phần mềm. - Vay và cho vay vốn. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.
2	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Công ty con trong cùng Tập đoàn	0104128565 13/08/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tầng 22, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, quận Từ Liêm, Tp.Hà Nội		- FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. - FPT mua thiết bị tin học, thiết bị mạng. - Vay và cho vay vốn. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Số nghị quyết/ quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT,... thông qua	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Công ty con trong cùng Tập đoàn	0101778163 28/07/2005 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tầng 5, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội		- FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. - FPT mua dịch vụ internet và Data center. - Vay và cho vay vốn. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ trực tuyến FPT	Công ty con trong cùng Tập đoàn	0305045911 21/06/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM	Tầng 2, tòa nhà FPT Tân Thuận, lô L 29B-31B-33B, đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp.HCM	Giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan thực hiện theo Nghị Quyết số 02.03-2019/NQ -HĐQT FPT ban hành ngày 08/03/2019 và có hiệu lực đến khi có Nghị quyết khác thay thế.	- FPT cho thuê văn phòng, phí quản lý và dịch vụ tiện ích. - FPT mua dịch vụ quảng cáo. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.
5	Công ty TNHH Giáo dục FPT	Công ty con trong cùng Tập đoàn	0104900076 07/09/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Trường Đại học FPT, phân khu Giáo dục Đại học – khu CNC Hòa Lạc, KM29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, Tp.Hà Nội		- FPT mua dịch vụ đào tạo. - Vay và cho vay vốn. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.
6	Công ty TNHH Đầu tư FPT	Công ty con trong cùng Tập đoàn	0105173948 03/03/2011 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội		- Vay và cho vay vốn. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.
7	Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết	0103841131 06/08/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội		- FPT cung cấp dịch vụ tiện ích và phí quản lý. - FPT mua máy tính và thiết bị tin học. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.
8	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty liên kết	0311609355 08/03/2012 Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM	261-263 Khánh Hội, phường 5, quận 4, Tp.HCM		- FPT mua máy tính và thiết bị tin học, viễn thông. - Vay và cho vay vốn. - Chia sẻ chi phí và tiện ích dùng chung.

Quản trị rủi ro

Nguyên tắc chung

Hoạt động quản trị rủi ro là một phần không thể thiếu và không tách rời với mọi quá trình/tác nghiệp trong Tập đoàn. Hàng năm Tổng Giám đốc chỉ đạo xem xét và phê duyệt khung quản trị rủi ro chung cho toàn Tập đoàn. Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa các tuyến quản trị gồm Ban Điều hành, Ban Giám sát tuân thủ, Ban Đảm bảo chất lượng, Bộ phận Kiểm soát tài chính với các trưởng bộ phận thuộc ngành dọc ở công ty thành viên. Các vấn đề cần quản trị bao gồm các khu vực có thể xảy ra rủi ro tiềm tàng, đặc biệt rủi ro liên quan đến hoạt động, tuân thủ, chuẩn mực, quy trình và các quy định pháp luật. Ngoài ra, hoạt động này còn được thực hiện với sự phối hợp tốt giữa Tập đoàn và các công ty thành viên trên cơ sở các cuộc họp trực tiếp và định kỳ.

Mô hình quản trị rủi ro

Bộ máy quản trị rủi ro được phân cấp quản lý từ Tập đoàn đến các CTTV, đảm bảo rủi ro được xác định, quản lý bởi lãnh đạo/cá nhân chịu trách nhiệm và có thẩm quyền. Bộ máy quản trị rủi ro được tổ chức ở cấp Tập đoàn và cấp CTTV và được phân cấp, ủy quyền và phối hợp tạo thành một hệ thống thống nhất, xuyên suốt giữa Tập đoàn và các CTTV. FPT cũng xây dựng bộ máy về kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn và phối hợp với kiểm toán nội bộ tại các CTTV để kiểm soát các rủi ro tuân thủ trong toàn hệ thống. Các bộ phận chức năng thực hiện quản lý rủi ro hoạt động liên quan.

Các tầng kiểm soát rủi ro của FPT

Tầng 04	Giám sát rủi ro Hội đồng quản trị. Giám sát rủi ro ở mức cao nhất của Tập đoàn. Thiết lập chiến lược và mức chấp nhận rủi ro.
Tầng 03	Đảm bảo độc lập Kiểm toán nội bộ/ Giám sát tuân thủ. Đảm bảo những quy định và quy trình quản trị rủi ro được tuân thủ một cách đầy đủ.
Tầng 02	Kiểm soát và báo cáo rủi ro Bộ phận chức năng Quản trị rủi ro. Xây dựng và phát triển khung quản trị rủi ro chung và giám sát việc áp dụng khung quản trị rủi ro.
Tầng 01	Thực hiện Quản trị rủi ro Tất cả các đơn vị kinh doanh/ Phòng/ Ban chức năng. Chấp nhận rủi ro và quản trị rủi ro hằng ngày. Là đơn vị sở hữu quy trình quản lý rủi ro.

Khung quản trị rủi ro



- Chính sách quản trị rủi ro.



- Cơ cấu tổ chức về quản trị rủi ro.



- Danh mục các rủi ro chính và cơ chế theo dõi.



- Cơ chế thông tin và báo cáo tại từng cấp.

Mô hình quản trị rủi ro được FPT triển khai áp dụng nhằm hạn chế ở mức thấp nhất các tác động tới hoạt động kinh doanh và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững. Rủi ro được xử lý thông qua một quy trình khép kín bao gồm 05 bước: (1) Xác định bối cảnh rủi ro; (2) Đánh giá và phân tích rủi ro; (3) Kế hoạch hành động; (4) Thực hiện các hành động xử lý rủi ro; (5) Đo, kiểm soát rủi ro và báo cáo. Việc rủi ro được xác định và phân nhóm theo từng lĩnh vực kinh doanh để đánh giá khả năng tác động tới các mục tiêu kinh doanh chính. Đó sẽ là cơ sở để FPT đưa ra các quy trình nhận diện sớm rủi ro, lượng hóa, gắn với kế hoạch kinh doanh và có cơ chế giám sát, quản trị.

FPT cũng thành lập bộ phận Quản lý chiến lược và kế hoạch (SMO) nhằm theo dõi đánh giá biến động của hệ thống chỉ số hoạt động kinh doanh then chốt (KPIs). Hệ thống này bao gồm các chỉ số về quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo quản trị tốt nhất các rủi ro liên quan tới hoạt động, vận hành.

Ngoài ra, FPT đã và đang tích cực đầu tư, áp dụng công nghệ để nâng cao chất lượng của hoạt động quản trị rủi ro. Một số ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản trị rủi ro nổi bật như sau:

- Xây dựng phần mềm thu thập ý kiến đánh giá, góp ý của khách hàng để nâng cao chất lượng góp phần hạn chế rủi ro về uy tín, thương hiệu công ty.
- Xây dựng phần mềm sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để dự đoán tỷ lệ khách hàng rời mạng giúp quản lý, chăm sóc khách hàng tốt hơn.
- Áp dụng hệ thống phần mềm phê duyệt bán hàng, cấp tín dụng đảm bảo tính tuân thủ cao, giảm bớt phụ thuộc vào con người.

Các rủi ro chính và biện pháp quản trị rủi ro

Nhóm rủi ro về chiến lược

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn	Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn thường dẫn tới việc xác định sai đường hướng phát triển, từ đó đầu tư phân bổ nguồn lực không hợp lý, không phát triển được những mảng kinh doanh mới tiềm năng, hoặc không đưa ra được các sản phẩm/dịch vụ mới có hàm lượng công nghệ cao đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.	• Tham gia các sự kiện kinh tế, công nghệ lớn tại Việt Nam và trên thế giới như: Diễn đàn cấp cao về công nghiệp 4.0, Diễn đàn cấp cao CNTT-TT Việt Nam, Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, Diễn đàn Kinh tế thế giới, Hội nghị Di động thế giới (MWC)... để nắm bắt các xu hướng công nghệ mới, tìm kiếm cơ hội phát triển cho Tập đoàn. • Tổ chức Hội nghị chiến lược định kỳ hàng năm để cập nhật những xu hướng mới nhất trong kinh doanh và công nghệ nhằm đảm bảo tầm nhìn và định hướng chiến lược của Tập đoàn là đúng đắn. Năm 2019, Hội nghị chiến lược tiếp tục xác định Chuyển đổi số là trọng tâm chiến lược của FPT trong giai đoạn 2020 - 2022.
Rủi ro suy giảm năng lực cạnh tranh	Đa phần các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn có rào cản gia nhập ngành thấp, đã và đang đối diện với những khó khăn lớn khi các công ty nước ngoài hoặc các công ty mới nổi, năng động ở trong nước phát triển nhanh chóng, giành thị phần.	• Đưa ra chiến lược cung cấp dịch vụ toàn diện và từng bước nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị dịch vụ công nghệ thông tin. Chiến lược này sẽ giúp FPT không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực cạnh tranh. • Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ đặc biệt là đội ngũ cán bộ công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu cạnh tranh. Số nhân lực công nghệ của FPT là 17.628 người, trong đó có hơn 2.510 nhân sự tham gia các dự án chuyển đổi số. • Liên tục cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.

Nhóm rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về công bố thông tin	Thông tin công bố không đúng thời hạn và không đầy đủ, chính xác.	• Cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến công bố thông tin đối với công ty niêm yết. • Xây dựng quy trình nội bộ về cung cấp và công bố thông tin nhằm đảm bảo các thông tin hoạt động, thông tin tài chính được báo cáo chính xác, kịp thời, đúng thời hạn. • Thường xuyên trao đổi với đại diện phụ trách công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM để kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin cần công bố.
Rủi ro về nguồn nhân lực	Rủi ro về nguồn nhân lực liên quan đến cạnh tranh thu hút nhân sự; số lượng, chất lượng không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những chuẩn mực quốc tế để toàn cầu hóa hiệu quả.	• Xây dựng FPT thành tổ chức học tập, phát triển lực lượng lao động có trình độ cao, tổ chức tốt nguồn nhân lực, quy hoạch nhân sự quản lý với định hướng lâu dài. • Đầu tư cho hoạt động đào tạo của ĐH FPT thông qua việc mở rộng cơ sở vật chất tại Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ, Tp.HCM và Tp.Hà Nội. • FPT xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo các tiêu chí: “Làm nhiều – hưởng nhiều”, thu nhập tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho FPT; công bằng và minh bạch; cạnh tranh theo thị trường. Ngoài ra FPT còn thực hiện các chính sách khác như trợ cấp mua nhà cho CBNV. • Tiếp tục định hướng mua bán và sáp nhập (M&A) để tăng cường số lượng chuyên gia tư vấn, chuyên gia công nghệ trong nước và quốc tế. • Xây dựng môi trường làm việc tốt để nâng cao năng lực cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực.
Rủi ro về danh tiếng /thương hiệu	Danh tiếng xấu có ảnh hưởng lớn đối với các doanh nghiệp – từ hình ảnh thương hiệu đến các hiệu ứng tiền tệ.	• Xây dựng hệ thống thu thập và phân tích ý kiến khách hàng để kịp thời điều chỉnh, cải tiến dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng. • Định kỳ khảo sát đo độ hài lòng của các bên liên quan. • Xây dựng quy trình quản trị xử lý khủng hoảng truyền thông. • Xây dựng quy định phát ngôn, chia sẻ và cung cấp thông tin trên các phương tiện truyền thông. • Giám sát, theo dõi các thông tin về Tập đoàn và CTTV trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội hàng ngày, hàng giờ để có phương án xử lý kịp thời khi có các thông tin không chính xác hoặc ảnh hưởng bất lợi đến danh tiếng/thương hiệu của Tập đoàn.
Rủi ro bảo mật thông tin và rủi ro an ninh mạng	Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với tổ chức doanh nghiệp. Những rủi ro đối với các thông tin như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của tổ chức, doanh nghiệp.	• Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Tập đoàn. • Tăng cường đầu tư hệ thống và giải pháp an toàn thông tin, cập nhật các quy trình áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất. Hiện tại, bên cạnh các hệ thống mua ngoài, FPT đã đầu tư phát triển một số sản phẩm về an toàn an ninh mạng như CyRadar, FPT.EagleEye...

Nhóm rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tỷ giá	Biến động tỷ giá là rủi ro tiềm ẩn đối với mảng hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường nước ngoài của FPT.	• Theo dõi sát biến động của các nhân tố chính có tác động lên tỷ giá, đa dạng các nguồn thu ngoại tệ. • Áp dụng các biện pháp bảo hiểm tỷ giá phù hợp. • Áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt dựa trên biến động tỷ giá.
Rủi ro kinh doanh thông thường	Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, hàng tồn tăng cao.	• Xây dựng và tuân thủ các quy trình về bán hàng, mua hàng, triển khai hợp đồng,... nhằm đảm bảo hạn chế rủi ro phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh. • Xây dựng chính sách kiểm soát công nợ khách hàng, xây dựng chính sách quản lý tồn kho. • Xây dựng hệ thống phần mềm tự động hóa các khâu kiểm soát, phê duyệt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hạn chế rủi ro. • Phân tích, kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu lượng hóa nhu cầu để nhập hàng.

Nhóm rủi ro về luật định

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro liên quan đến các chính sách	FPT có hoạt động kinh doanh quy mô ngày càng lớn không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam. Trong quá trình toàn cầu hóa, các vấn đề Tập đoàn cần quan tâm như: tuân thủ pháp luật, đặc biệt pháp luật về lao động nhập cư tại các quốc gia mà FPT có hoạt động. Bên cạnh đó, những khác biệt về văn hóa, thông lệ làm việc của lực lượng lao động đa quốc gia và của đối tác đang là thách thức ngày càng lớn.	• Theo dõi sát các chính sách, định hướng lớn của Chính phủ, chủ động trong việc nghiên cứu, đề xuất các cơ quan hữu quan hướng tới việc nâng cao vai trò của CNTT trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. • Nghiên cứu, cập nhật và tuân thủ luật định cũng như môi trường văn hóa, kinh doanh của các thị trường nước ngoài có liên quan. • Đào tạo cán bộ nhân viên về văn hóa nước sở tại.

Quản lý rủi ro liên quan tới môi trường và phát triển bền vững

Với định hướng doanh nghiệp xanh, FPT đã hướng sự quan tâm đến các vấn đề bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên bằng các giải pháp cụ thể như: tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; xây dựng hệ thống văn phòng làm việc thân thiện với môi trường; ứng dụng các công nghệ để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV. Đồng thời, tổ chức các sự kiện chung tay bảo vệ môi trường khuyến khích CBNV ở cả trong nước và nước ngoài tham gia như Chiến dịch chạy bộ Run For Green với gần 7.000 người tham dự.

Trong những năm qua, FPT cũng luôn chú trọng tới việc thực hiện quản lý rủi ro liên quan tới phát triển bền vững dựa trên các góc độ về đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững trong hệ thống của FPT, rủi ro của môi trường xã hội tác động đến FPT và các rủi ro từ hoạt động kinh doanh của FPT tác động đến môi trường xã hội. Đối với chiến lược phát triển bền vững, FPT xây dựng và tích hợp tầm nhìn về phát triển bền vững của Tập đoàn vào chiến lược kinh doanh.

Tuân thủ và kiểm soát nội bộ

FPT đánh giá việc tuân thủ và kiểm soát nội bộ là biện pháp hữu hiệu nhằm phòng chống và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phạm vi đánh giá trong năm 2019 bao gồm việc tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình nội bộ của FPT, các quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động của Tập đoàn như lương thưởng và các chính sách nhân sự. Cùng với hệ thống kiểm soát nội bộ, việc đánh giá các rủi ro tuân thủ sẽ giúp FPT đảm bảo chiến lược phát triển bền vững được thực hiện trong từng lĩnh vực kinh doanh của FPT và xuyên suốt trong toàn hệ thống.

Quan hệ nhà đầu tư

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là ưu tiên hàng đầu trong công tác quan hệ nhà đầu tư của FPT. Là một trong 100 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất Việt Nam (theo đánh giá của Forbes Việt Nam năm 2019), FPT luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới việc tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, đảm bảo công bố thông tin minh bạch cho các cổ đông.

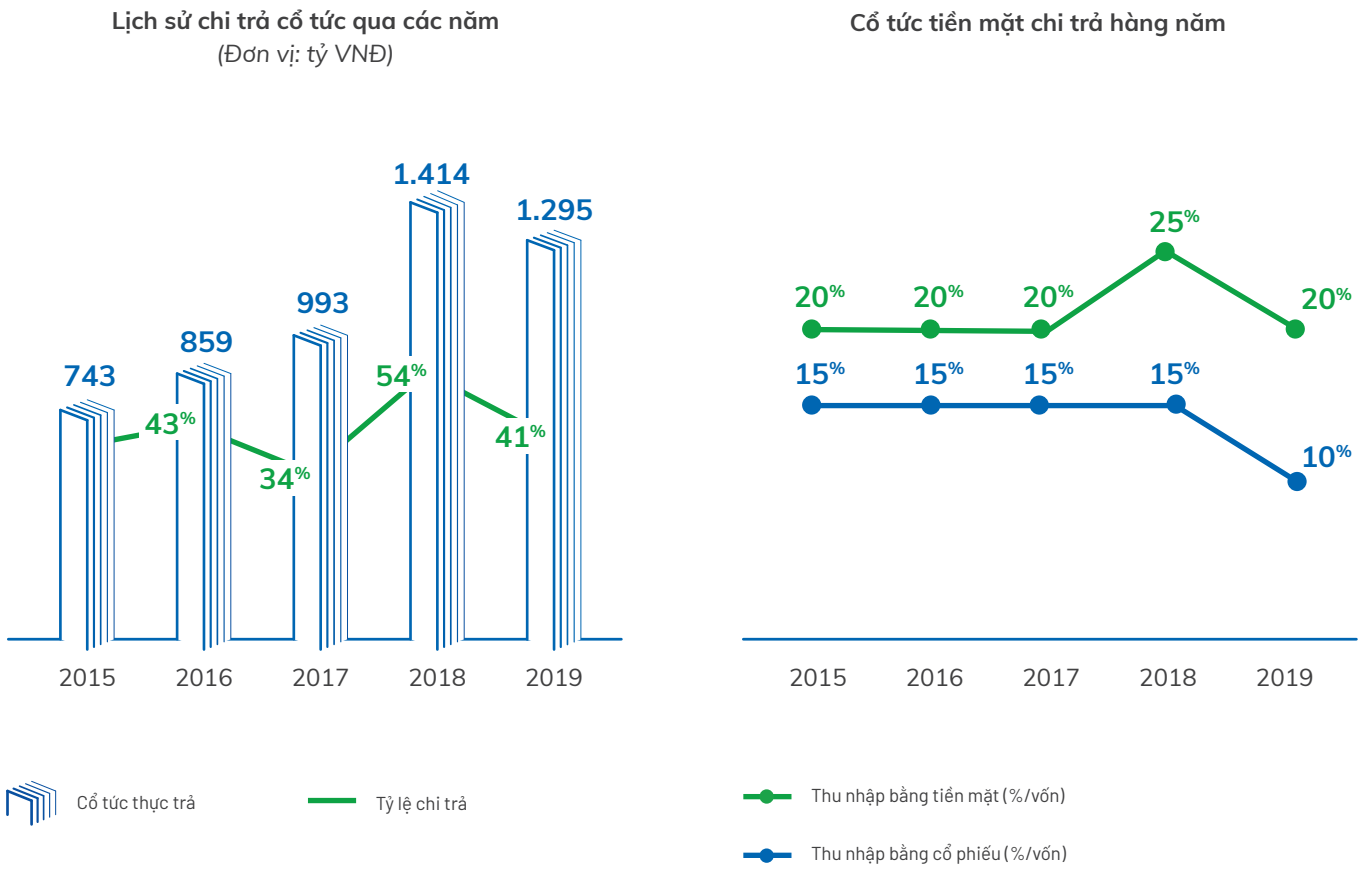
Duy trì cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, FPT mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông. Trong năm 2019, FPT đã thực hiện các đợt trả cổ tức như sau:

- Trả phần cổ tức còn lại năm 2018 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 07/06/2019.
- Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo tỷ lệ 10%, chốt tại ngày 20/05/2019. Cổ phiếu mới được giao dịch chính thức vào ngày 28/06/2019.
- Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông theo tỷ lệ 10%/mệnh giá vào ngày 30/08/2019.

Đối với hệ thống báo cáo tài chính và quản trị, FPT xây dựng các cơ chế cung cấp thông tin phi tài chính, báo cáo tài chính nhằm tăng cường tính minh bạch của các thông tin cung cấp cho các bên liên quan.

Bên cạnh đó, FPT cũng thực hiện báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. BCPTBV là công bố và chịu trách nhiệm của Tập đoàn trước các bên liên quan về các hoạt động của Tập đoàn nhằm hướng tới phát triển bền vững. Thông qua báo cáo này, Tập đoàn đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trên các khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị vốn. BCPTBV là cách thức mới để xây dựng và định lượng giá trị của doanh nghiệp.



Lưu ý: Đây là cổ tức tiền mặt thực trả cho cổ đông của FPT, bao gồm phần cổ tức còn lại của năm liền trước (nếu có) và tạm ứng cổ tức của năm đó.

Đảm bảo tính minh bạch và đa dạng hóa kênh cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư

FPT luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Cổ đông, nhà đầu tư được tiếp cận các thông tin đầy đủ và cập nhật về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp,... thông qua các kênh như: trang công bố thông tin của Sở giao dịch Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; website; bản tin nhà đầu tư định kỳ qua thư điện tử; các phương tiện truyền thông đại chúng; các nền tảng truyền thông số.

Ngoài ra, FPT đã thực hiện việc truyền tải thông tin đến cổ đông và các nhà đầu tư thông qua các sự kiện hoạt động dành cho cổ đông, nhà đầu tư do Tập đoàn tổ chức. Trong năm 2019, bên cạnh ĐHĐCĐ thường niên, FPT đã tổ chức hơn 100 hội thảo, gặp gỡ với các quỹ đầu tư trong và ngoài nước. Trong đó, lần đầu tiên, FPT tổ chức gặp gỡ gần 300 nhà đầu tư và các nhà môi giới trong nước tại Tp.HCM. Sự kiện đã được các nhà đầu tư và môi giới đánh giá cao về chất lượng thông tin.

Bên cạnh đó, Lãnh đạo Tập đoàn tích cực tham dự các hội thảo do các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán lớn tổ chức như: Hội thảo Vietnam Access Day, Hội nghị Đầu tư HSC's Emerging Vietnam Conference 2019, HOSE-Daiwa Vietnam Corporate Day, NTAsset Symposium 2019.

Cơ cấu cổ đông

Dựa theo loại cổ phần

Loại cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Mệnh giá (VNĐ)	Quyền biểu quyết
Cổ phiếu phổ thông	678.276.312	99,99%	10.000	1:1
Cổ phiếu quỹ	82.376	0,01%	10.000	1:0
Tổng số cổ phiếu đã phát hành	678.358.688	100,00%		

Dựa theo các mức cổ phiếu sở hữu

Các mức cổ phiếu sở hữu	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
1-999	23.775	75,71%	3.430.997	0,51%
1.000-10.000	5.983	19,05%	18.290.953	2,70%
10.001-1.000.000	1.526	4,86%	134.078.779	19,77%
1.000.001 trở lên	118	0,38%	522.475.583	77,02%
Cổ phiếu quỹ	1	0,00%	82.376	0,01%
Tổng số cổ phiếu	31.403	100,00%	678.358.688	100,00%

Dựa theo đối tượng sở hữu

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
Nhà nước (SCIC)	1	0,00%	40.016.779	5,90%
Cổ đông nội bộ	1541	4,91	125.859.398	18,55%
HĐQT, BDH, BKS và Kế toán trưởng	9	0,03%	76.603.539	11,29%
Nhân viên	1522	4,85%	25.314.763	3,73%
Cổ đông ngoài (cá nhân)	29.470	93,84%	102.781.045	15,15%
Cổ đông ngoài (tổ chức)	390	1,24%	409.619.090	60,38%
Cổ phiếu quỹ	1	0,00%	82.376	0,01%
Tổng số cổ phiếu	31.403	100,00%	678.358.688	100,00%

Dựa theo địa lý

Đối tượng	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ/ Tổng số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ/ Tổng số cổ phiếu đã phát hành
Việt Nam	30.197	96,16%	345.885.983	50,99%
Cá nhân	30.013	95,57%	223.776.886	32,99%
Tổ chức	184	0,59%	122.109.097	18,00%
Nước ngoài	1.205	3,84%	332.390.329	49,00%
Cá nhân	998	3,18%	4.863.557	0,72%
Tổ chức	207	0,66%	327.526.772	48,28%
Cổ phiếu quỹ	1	0,00%	82.376	0,01%
Tổng số cổ phiếu	31.403	100,00%	678.358.688	100,00%

10 cổ đông lớn nhất

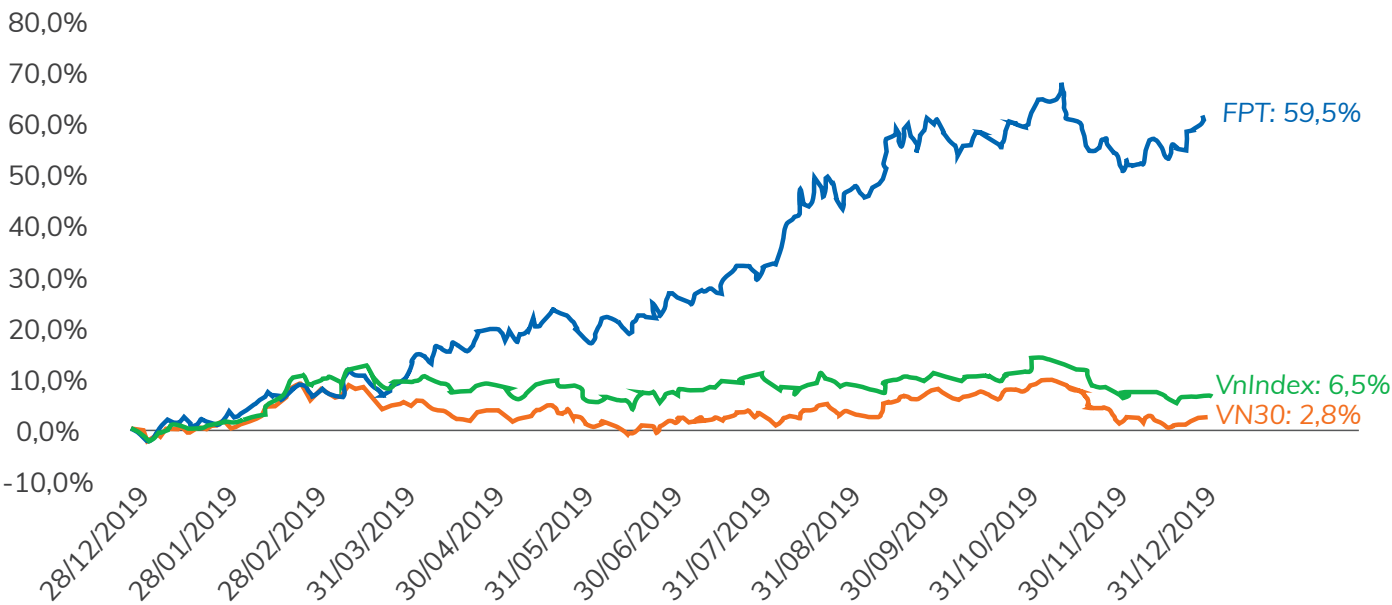
10 cổ đông lớn nhất	Số cổ phần	Tỷ lệ
Ông Trương Gia Bình	48.036.396	7,08%
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	40.016.779	5,90%
Công ty TNHH Macquarie Bank Limited	29.385.795	4,33%
Công ty Trách nhiệm hữu hạn QT	25.030.000	3,69%
Ông Bùi Quang Ngọc	18.643.931	2,75%
Fidelity Funds	13.294.661	1,96%
Truck Capital Master Fund Ltd.	12.572.798	1,85%
Ntasian Emerging Leaders Master Fund	10.696.579	1,58%
Bà Trương Thanh Thanh	10.397.556	1,53%
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam	9.281.082	1,37%

Thông tin cổ phiếu

Thống kê khối lượng giao dịch và diễn biến của cổ phiếu FPT năm 2019

STT	Hạng mục	Số lượng	Thưởng
1	Tổng số phiên	250	phiên
2	Tổng khối lượng khớp lệnh	313.379.680	cổ phiếu
3	Tổng giá trị khớp lệnh	16.249.011	triệu VNĐ
4	Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên	1.253.519	cổ phiếu
5	Khối lượng khớp lệnh cao nhất 52 tuần (4/11/2019)	5.811.560	cổ phiếu
6	Khối lượng khớp lệnh thấp nhất 52 tuần (22/01/2019)	141.480	cổ phiếu
7	Giá cao nhất 52 tuần (12/11/2019)	61.000	VNĐ/cổ phiếu

Biến động của cổ phiếu FPT trong năm 2019 so với thời điểm 28/12/2018



Thống kê giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài năm 2019

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại FPT luôn đạt mức trần 49% trong năm 2019, số phiên có giao dịch của khối ngoại là 303 phiên, tính cả giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận, với tổng khối lượng giao dịch là hơn 51,8 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị hơn 2.805 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2019, do tỷ lệ sở hữu nước ngoài đã đạt mức tối đa nên FPT không còn cổ phiếu có thể giao dịch.

Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện việc mua lại cổ phiếu ưu đãi nhân viên khi cán bộ nhân viên nghỉ việc nên cổ phiếu quỹ không thay đổi, vẫn giữ nguyên như thời điểm đầu năm là 82.376 cổ phiếu.

Phát hành thêm cổ phiếu

Trong năm 2019, FPT thực hiện phát hành thêm 3.067.200 cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2018. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày phát hành, ngày giao dịch dự kiến là ngày 01/04/2022.

Vốn điều lệ của Tập đoàn trong năm 2019 tăng hai đợt, lên 6.167.039.720.000 đồng do phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2018 và lên 6.783.586.880.000 đồng do thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Định hướng năm 2020

Năm 2020, FPT đã xây dựng kế hoạch nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư, trong đó tập trung và các hoạt động sau:

- Tiếp tục cải thiện để nâng cao chất lượng thông tin, đảm bảo minh bạch, đầy đủ và kịp thời tới cổ đông, các nhà đầu tư.
 - Tiếp tục đa dạng hóa các kênh để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, thường xuyên đến nhiều đối tượng nhà đầu tư hơn nữa.
- Tiếp tục duy trì chính sách trả cổ tức tiền mặt hợp lý tối đa hóa giá trị cho cổ đông.
 - Tăng cường gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư, để nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư.



5. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NÂNG TẦM
NHÂN LỰC

CHUYÊN GIA
TOÀN CẦU



Thông tin chung về báo cáo

Là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng với mục tiêu giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin đầy đủ về định hướng chiến lược và hoạt động phát triển bền vững của FPT.

Trong báo cáo này, các lĩnh vực trọng yếu được xác định dựa trên đánh giá kết hợp giữa mức độ quan tâm của các bên liên quan và tác động của chúng tới FPT.

Báo cáo được lập cho giai đoạn 01/01/2019 – 31/12/2019 trong phạm vi hoạt động của Tập đoàn, các công ty thành viên và dựa theo bộ tiêu chuẩn GRI Standards của Tổ chức Sáng kiến toàn cầu (GRI) gồm 03 tiêu chuẩn cơ sở tổng quát áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp và 33 tiêu chuẩn theo các chủ đề cụ thể được sắp xếp theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường. Đồng thời, chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn công bố thông tin Môi trường và xã hội do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Tổ chức IFC (International Finance Corporation) phát hành.

Ngoài ra, trên cơ sở các mục tiêu và hoạt động chiến lược của Tập đoàn, chúng tôi cũng quy chiếu chiến lược phát triển bền vững với Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Văn kiện “Chuyển đổi thế giới của chúng ta: Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” được Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015 (17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững của Liên hiệp quốc).

THÔNG TIN LIÊN HỆ: BÁO CÁO DO BAN TRUYỀN THÔNG FPT THỰC HIỆN.

Mọi ý kiến đóng góp, vui lòng liên hệ:

Bà: Bùi Nguyễn Phương Châu – Giám đốc Truyền thông FPT

Trụ sở: Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7300 7300

Email: chaubnp@fpt.com.vn

Tổng quan về phát triển bền vững tại FPT

Con số tiêu biểu

Tăng trưởng kinh doanh bền vững

Doanh thu
27.717 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế
4.665 tỷ đồng

Tỷ suất lợi nhuận
16,8%

Đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội

Nộp ngân sách nhà nước
4.317 tỷ đồng

Chi cho các hoạt động xã hội
75,8 tỷ đồng

Trao học bổng
1.669 suất

Ứng dụng công nghệ kết nối cộng đồng

Tạo cơ hội tìm hiểu và phát triển công nghệ mới cho sinh viên
4.000 sinh viên
cuộc thi Cuộc đua số và Codewar 2019

Thông qua ứng dụng công nghệ kết nối, triển khai giải chạy vì môi trường và trẻ em
17.000 người tham gia

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực

Chi cho hoạt động đào tạo
74,9 tỷ đồng

Số giờ đào tạo
2.032.986 giờ

Số lượt CBNV được đào tạo
313.281 lượt

Số việc làm
28.781 người

Chung tay vì môi trường và một cuộc sống tốt đẹp hơn

Xây dựng sân chơi cho trẻ em
63 sân chơi tại
59 tỉnh, thành

Xây cầu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long
94 cây cầu

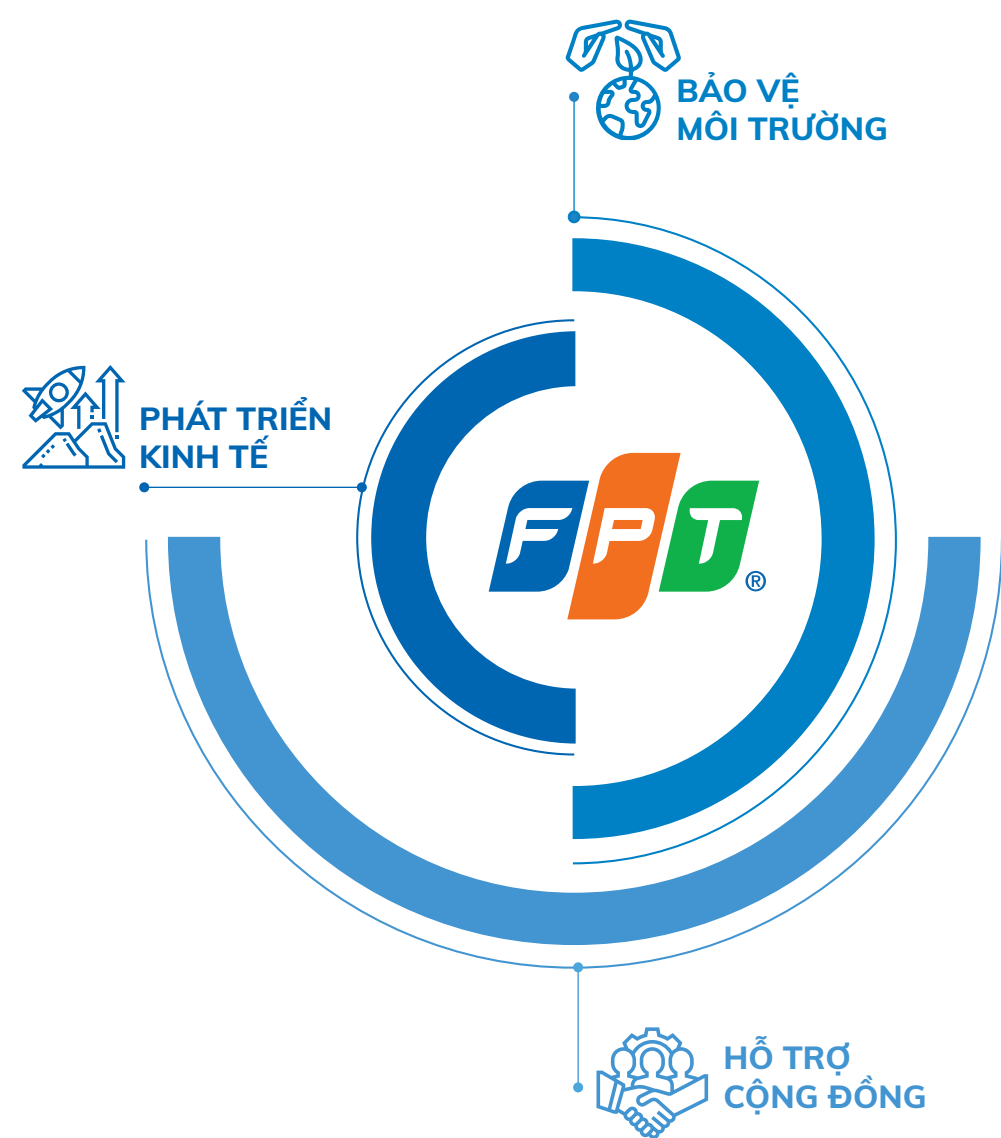
Trồng cây xanh
6.000 cây
trên toàn cầu

Hiến máu nhân đạo
3.454 đơn vị máu

Định hướng và chiến lược phát triển bền vững của FPT

Dựa trên định hướng, chiến lược kinh doanh, FPT xây dựng định hướng và chiến lược phát triển bền vững đảm bảo sự hài hòa của ba yếu tố: Phát triển kinh tế, Hỗ trợ cộng đồng và Bảo vệ môi trường. Đồng thời, khi xác lập các chương trình hành động, FPT cũng tham chiếu với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc và bộ tiêu chuẩn GRI Standards.

Mô hình phát triển bền vững của FPT



Các chương trình hành động

Nhóm chủ đề	Chương trình hành động	Kết quả đạt được năm 2019	Tham chiếu với các tiêu chuẩn	
			Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc	Bộ tiêu chuẩn GRI
Kinh tế	- Đảm bảo tăng trưởng tốt các chỉ tiêu tài chính. - Thúc đẩy nghiên cứu phát triển các nền tảng, giải pháp dựa trên các xu hướng công nghệ mới. - Mở rộng cung cấp dịch vụ Internet, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ cho người dân.	- Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, tăng trưởng lần lượt 19,4% và 20,9%. - Hình thành được hệ sinh thái đa dạng các nền tảng, giải pháp Made by FPT, Make in Vietnam giúp các tổ chức, doanh nghiệp chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh. - Mở rộng vùng phủ hạ tầng dịch vụ Internet tới 153 xã tại Hà Nội và Tp.HCM và 42 quận huyện tại nhiều tỉnh, thành trên toàn quốc.	 8 Việc làm đầy đủ và tăng trưởng kinh tế	GRI 201 GRI 203 GRI 204
			 9 Công nghiệp Đổi mới và Cơ sở hạ tầng	
Xã hội	- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn người. - Đổi mới giáo dục mở rộng cơ hội học tập cho tất cả mọi người. - Đưa FPT thành tổ chức học hỏi với các chính sách và chương trình đào tạo được liên tục cập nhật dành cho tất cả các CBNV.	- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 28.781 người. - Hệ thống giáo dục FPT đang đào tạo hơn 49.570 học sinh, sinh viên, học viên ở tất cả các cấp học từ tiểu học đến đại học và sau đại học. - Đại học trực tuyến FUNiX tạo cơ hội học tập trực tuyến mọi lúc, mọi nơi cho 4.581 sinh viên đến từ 23 quốc gia trên thế giới. - Chi 74,9 tỷ đồng cho hoạt động đào tạo nội bộ với 313.281 lượt CBNV được đào tạo.	 12 Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm	GRI 401 GRI 403 GRI 404 GRI 405 GRI 406 GRI 407 GRI 413
			 13 Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu	
Môi trường	- Tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng, tài nguyên có thể tái chế và các vật liệu tiết kiệm năng lượng tại các tòa nhà FPT sở hữu. - Đánh giá định kỳ việc xả thải để có biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường. - Áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quản trị tiên tiến trong hoạt động của Tập đoàn và hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng. - Tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng của CBNV, bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu.	Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về xử lý nước thải tại các tòa nhà thuộc sở hữu của FPT. Ứng dụng công nghệ số vào giải quyết bài toán quản trị tại Tập đoàn và các CTTV. Hơn 7.000 CBNV tham gia giải chạy vì môi trường, trồng mới hơn 6.000 cây xanh tại Việt Nam, Nhật Bản, Slovakia.	 8 Việc làm đầy đủ và tăng trưởng kinh tế	GRI 302 GRI 303 GRI 307
			 4 Chất lượng giáo dục	
			 7 Năng lượng sạch và bền vững	

Vai trò, trách nhiệm của các bên trong quản trị phát triển bền vững

Bộ phận chịu trách nhiệm	Vai trò và trách nhiệm
HĐQT	Phê duyệt, ban hành chiến lược và định hướng phát triển bền vững trong toàn Tập đoàn.
Ban Điều hành	Đảm bảo việc triển khai chiến lược phát triển bền vững thông qua các hoạt động: - Xây dựng mục tiêu phát triển bền vững cụ thể cho Tập đoàn và CTTV. - Chỉ đạo triển khai các chương trình hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn. - Giám sát kết quả thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn và CTTV.
Công ty thành viên	- Đảm bảo hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững theo định hướng và chiến lược chung của Tập đoàn. - Thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình triển khai chiến lược phát triển bền vững của đơn vị.

Áp dụng các quy trình quản trị theo chuẩn quốc tế trong chuỗi giá trị của FPT

Liên tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quản lý sản xuất là phương thức hiệu quả nhất đảm bảo sự hài lòng của khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh và đem lại lợi ích bền vững cho các bên liên quan. Đây cũng là công cụ quan trọng để đảm bảo tuân thủ và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Năm 2019, FPT đã triển khai phương pháp quản trị OKR trong toàn Tập đoàn giúp thiết lập mục tiêu thống nhất của từng cá nhân với mục tiêu của phòng ban/CTTV/Tập đoàn đảm bảo đi theo đúng chiến lược, định hướng chung của Tập đoàn góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất lao động. Các mục tiêu và kết quả của Tập đoàn, các CTTV, các phòng ban cũng như của từng cá nhân được cập nhật, theo dõi, đánh giá định kỳ và trực tuyến trên công cụ quản lý OKR giúp đo lường chính xác mức độ hoàn thành mục tiêu bám sát với kế hoạch chung của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, hoạt động của Tập đoàn nói chung và mỗi lĩnh vực hoạt động cốt lõi nói riêng cũng đã đạt được các chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế uy tín.

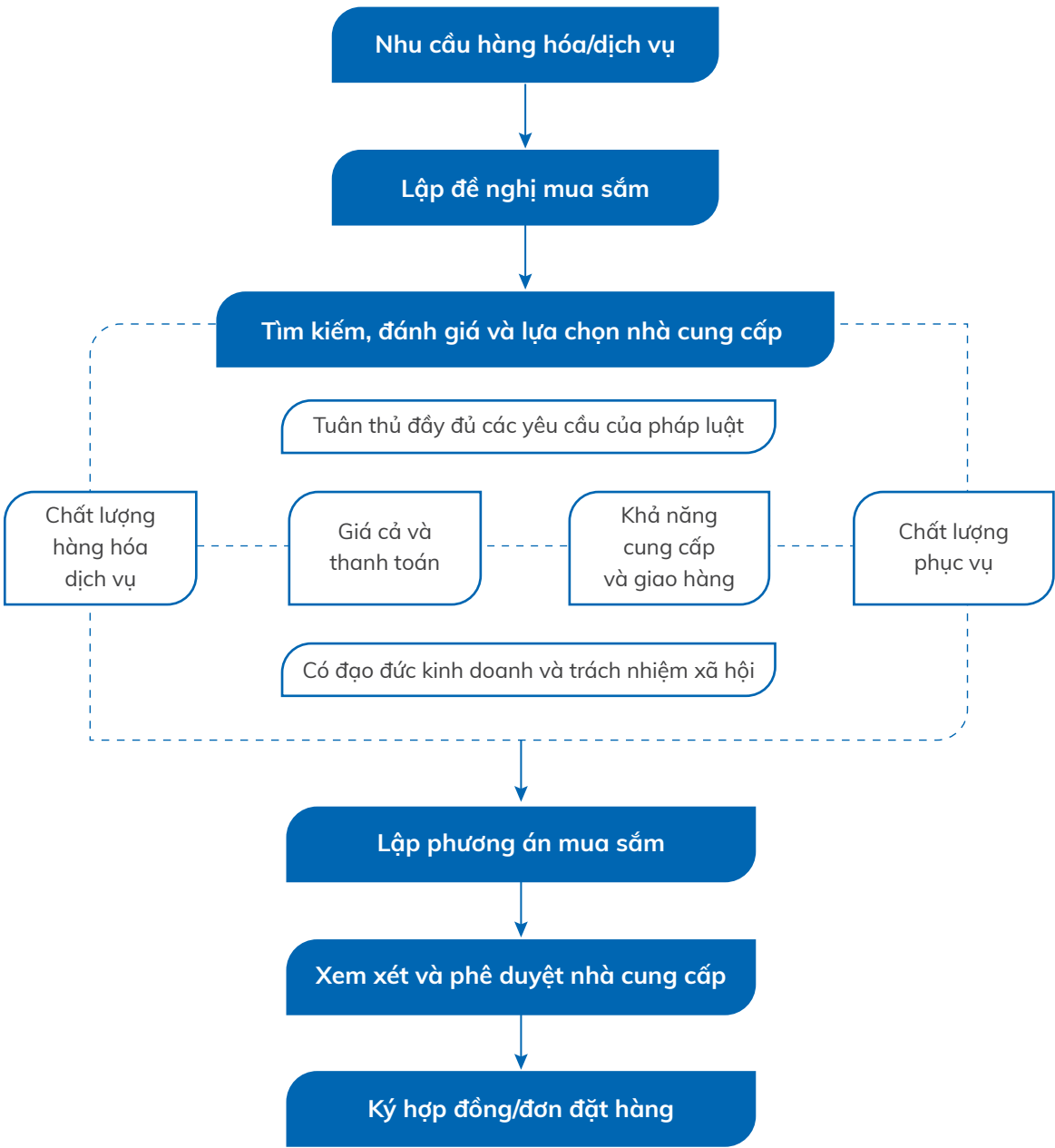


- ISO 27001
- ISO 20000
- ISO 9001:2015
- ISO 50001:2011
- QS Stars
- CMMi level 5
- Uptime Tier III

Lồng ghép tính bền vững trong chuỗi cung ứng, cải tiến quy trình lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ

Việc lồng ghép vấn đề bền vững trong các quyết định mua sắm và sử dụng dịch vụ không chỉ giúp FPT giảm thiểu các rủi ro liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà còn giúp FPT quản trị tốt hơn chuỗi cung ứng. Các hoạt động mua sắm và sử dụng dịch vụ của Tập đoàn được đánh giá, lựa chọn, thực hiện bởi Phòng Mua sắm. Bộ phận này chịu trách nhiệm giám sát toàn bộ hoạt động mua sắm của Tập đoàn theo quy trình và quy định riêng đối với các nhóm dịch vụ, hàng hóa.

Để đảm bảo yếu tố bền vững, ngay từ khâu đầu vào, FPT đã đánh giá và lựa chọn các nhà cung ứng tuân thủ đầy đủ yêu cầu pháp luật, có ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường và có đạo đức kinh doanh. Đồng thời, các nhà cung ứng được lựa chọn dựa trên bộ tiêu chí bao gồm các yếu tố như giá cả, uy tín, chất lượng, khả năng sẵn sàng cung cấp và giao hàng, trách nhiệm xã hội và môi trường. Các tiêu chí lựa chọn nhà cung ứng có thể được thay đổi phù hợp với từng loại hàng hoá/dịch vụ nhằm tìm kiếm nhà cung ứng phù hợp nhất, đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho chính FPT và nhà cung ứng. Các tiêu chí được đánh giá theo thang điểm và những trọng số khác nhau tùy thuộc vào từng nhóm dịch vụ mua sắm.



Gắn kết với các bên liên quan

Phương thức tiếp cận

FPT xác định các bên liên quan là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. 07 bên liên quan trọng yếu đối với FPT bao gồm: khách hàng; cổ đông và nhà đầu tư; cán bộ nhân viên; đối tác và nhà cung cấp; cộng đồng; Chính phủ, ban ngành; báo chí.

Thông tin, ý kiến phản hồi từ các bên liên quan là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến tư duy, cách thức hành động của FPT trong việc quản lý và vận hành các hoạt động của Tập đoàn.

Phương thức tiếp cận và ghi nhận ý kiến phản hồi của các bên liên quan

ĐỐI TƯỢNG	KÊNH TƯƠNG TÁC	TẦN SUẤT
Khách hàng	Đội ngũ bán hàng, tư vấn, dịch vụ	Thường xuyên
	Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline của các bộ phận liên quan	24/7
	Nền tảng truyền thông số: Facebook, diễn đàn	Thường xuyên
	Website FPT và CTTV	Thường xuyên
	Triển lãm, hội chợ, hội thảo...	Khi có sự kiện
Cổ đông và nhà đầu tư	Gặp gỡ trực tiếp; trao đổi/ giải đáp qua điện thoại/email	Hàng quý/Khi có yêu cầu/ sự kiện
	Đại hội đồng Cổ đông	Một lần/năm
	Bản tin Nhà đầu tư	Hàng tháng
	Website FPT	Thường xuyên
	Nền tảng truyền thông số	Thường xuyên
Cán bộ nhân viên	Hội nghị, hội thảo, ... dành cho CBNV	Khi có sự kiện
	Trang tin nội bộ Chungta.vn, bản tin qua email và các ấn phẩm nội bộ khác	Thường xuyên
	Nền tảng truyền thông số: Facebook at Work	Thường xuyên
	Các chương trình đào tạo nội bộ	Thường xuyên
	Các sự kiện hoạt động nội bộ về thể thao, văn nghệ, tổng kết năm...	Thường xuyên
Đối tác nhà cung cấp	Gặp gỡ trao đổi trực tiếp	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Tài liệu giới thiệu	Thường xuyên
	Hội nghị, hội thảo	Khi có sự kiện
Cộng đồng	Gặp gỡ trực tiếp để tìm hiểu nhu cầu	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Hội thảo, hội nghị liên quan	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Hợp tác với các tổ chức xã hội, từ thiện để nắm bắt thông tin	Khi có sự kiện/Khi có yêu cầu
	Phương tiện truyền thông đại chúng	Thường xuyên
	Website FPT	Thường xuyên
Chính phủ, ban ngành TW	Nền tảng truyền thông số	Thường xuyên
	Tham gia các hội nghị, hội thảo, các cuộc họp định kỳ/đột xuất về ngành CNTT do Chính phủ, Bộ, Ngành tổ chức	Khi có sự kiện
	Tham gia các hội nghị nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nghị chuyên ngành của Chính phủ, Bộ, Ngành	Khi có sự kiện
	Tham gia các tổ chức, hiệp hội	Tùy thuộc vào nhu cầu của Tập đoàn tại từng thời điểm
Báo chí	Hợp báo, thông cáo báo chí	Khi có sự kiện
	Trao đổi, cung cấp thông tin, trả lời phỏng vấn	Khi có sự kiện/Khi yêu cầu
	Website FPT	Thường xuyên
	Nền tảng truyền thông số: Facebook, Youtube	Thường xuyên
	Bản tin FPT	Hàng tuần

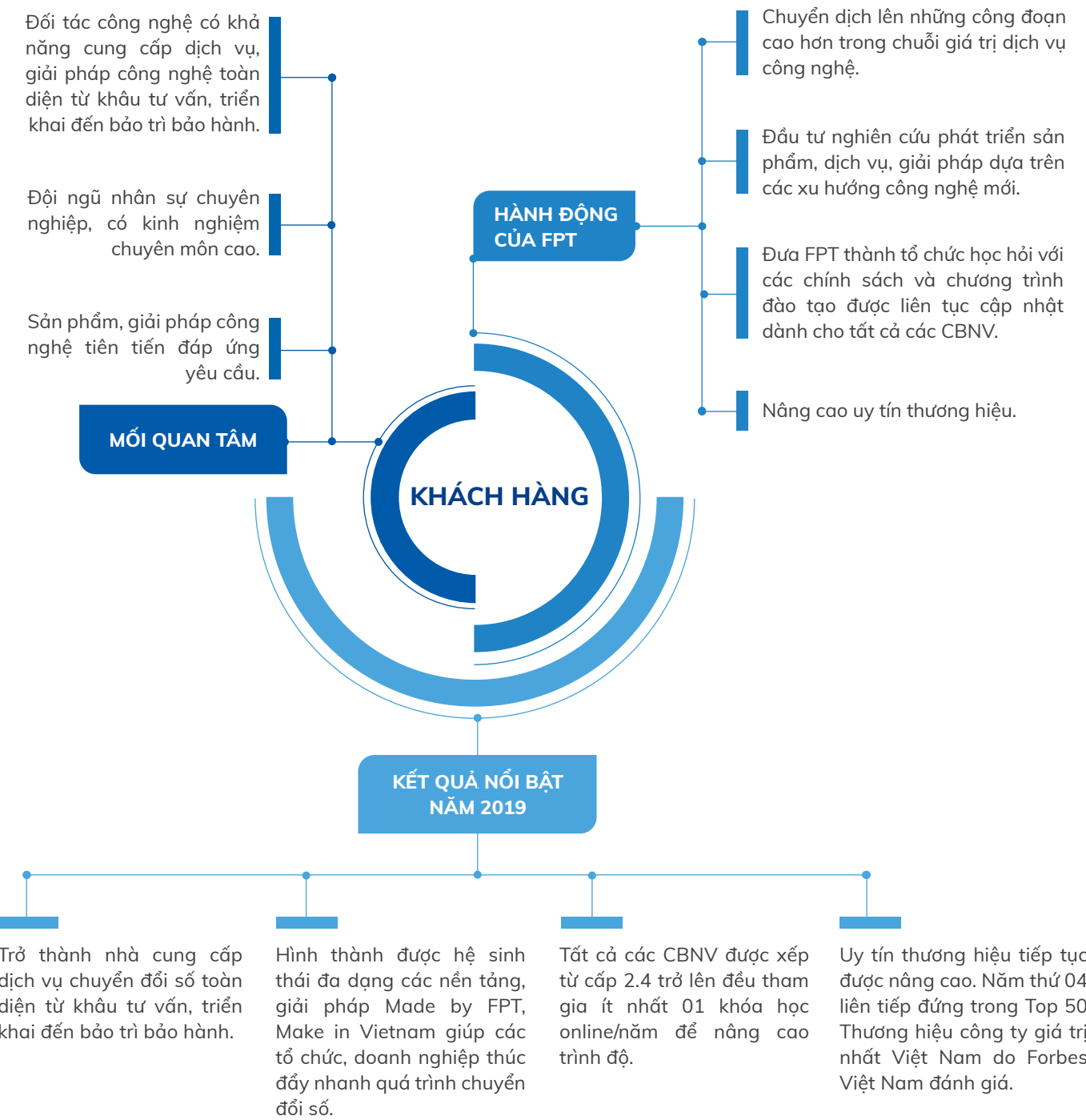
Sự tham gia của các bên liên quan trong chính sách và hoạt động của FPT

Khách hàng

FPT luôn nỗ lực đầu tư phát triển các nền tảng, giải pháp, sản phẩm công nghệ đáp ứng nhu cầu khách hàng và không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu, chất lượng nguồn nhân lực nhằm đảm bảo uy tín với khách hàng.

Ông Frank Brauer
Giám đốc Tài chính và CNTT của RWE AG

“Lợi ích lớn nhất có được khi hợp tác với FPT là những ý tưởng công nghệ sáng tạo để hỗ trợ hoạt động kinh doanh cốt lõi của chúng tôi”.

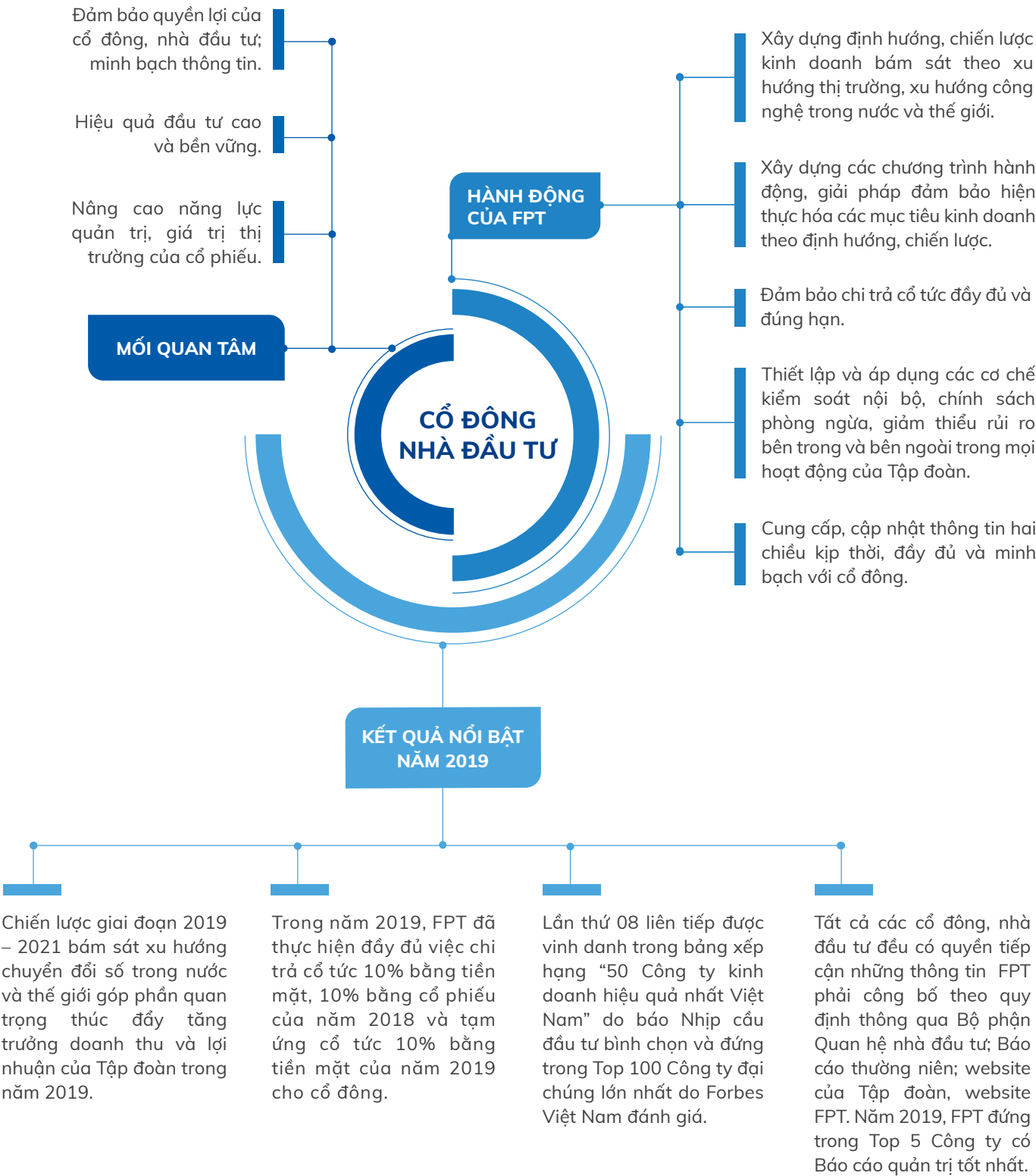


Cổ đông - Nhà đầu tư

FPT luôn minh bạch thông tin giúp nhà đầu tư tiếp cận, cập nhật đầy đủ và chính xác thông tin hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, đồng thời luôn trả cổ tức đúng hạn đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư.

Ông Trần Thăng Long
Công ty Chứng khoán BIDV

“Việc FPT tập trung vào phần mềm, viễn thông, chuyển đổi số... khiến kết quả kinh doanh 'sáng' lên đáp ứng kỳ vọng của giới đầu tư. Tuy chưa hiểu sâu sắc về chuyển đổi số nhưng tôi cho rằng đây là một định hướng quan trọng của tương lai”.

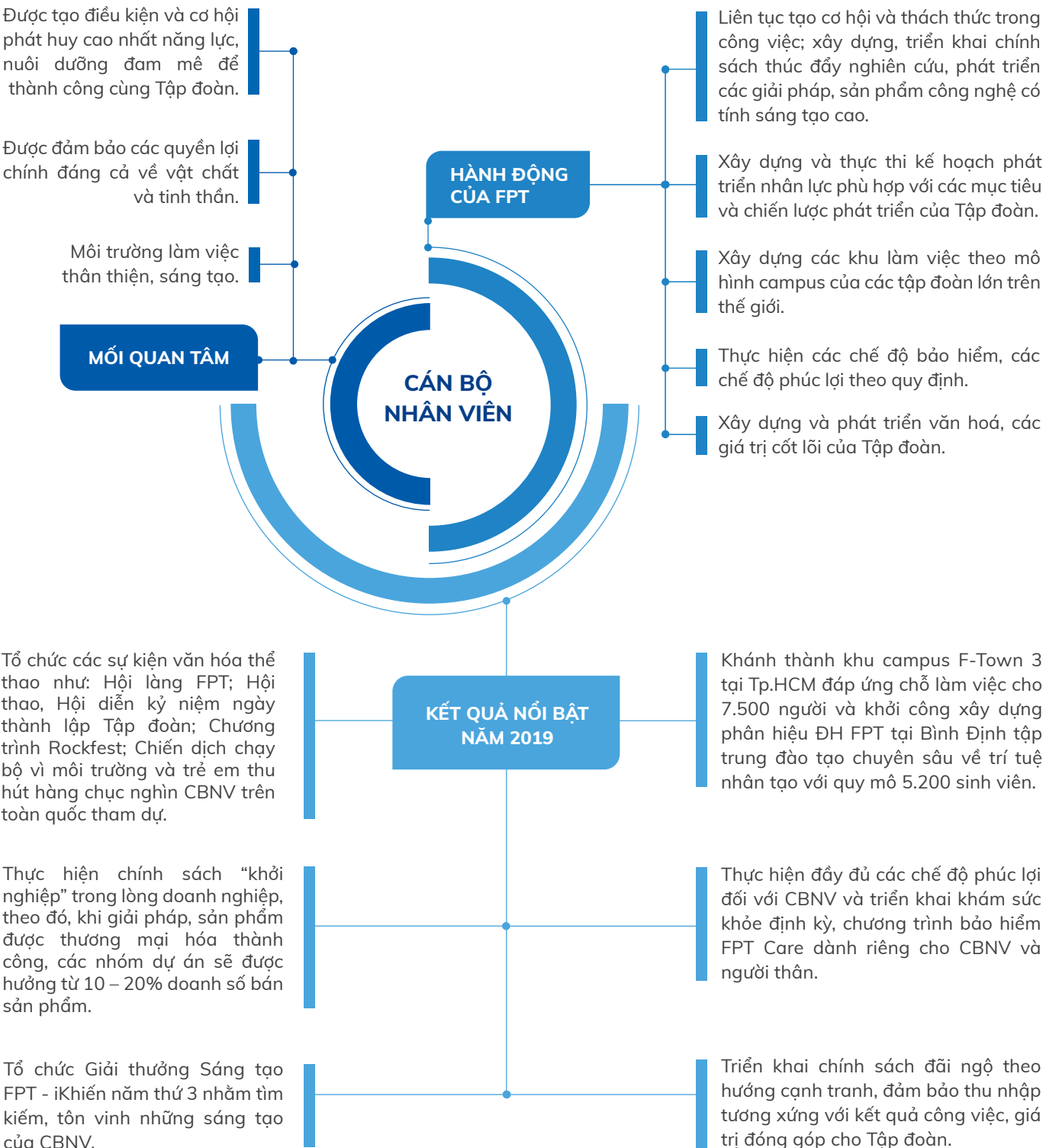


Cán bộ nhân viên

Nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công của Tập đoàn, do đó, FPT luôn tạo điều kiện tốt nhất để CBNV phát huy thế mạnh, thành công vượt trội.

Đoàn Văn Cường
Tổng 04 lần tham gia iKhai - Giải thưởng Sáng tạo của FPT

“Tôi luôn mong muốn tạo ra những sản phẩm tối ưu nhất, cải tiến nhất dựa trên chính những công việc mà mọi người vẫn làm hằng ngày. iKhai không chỉ là cuộc so tài mà còn là sự ghi nhận của công ty đến các tác giả và khích lệ họ không ngừng sáng tạo”.

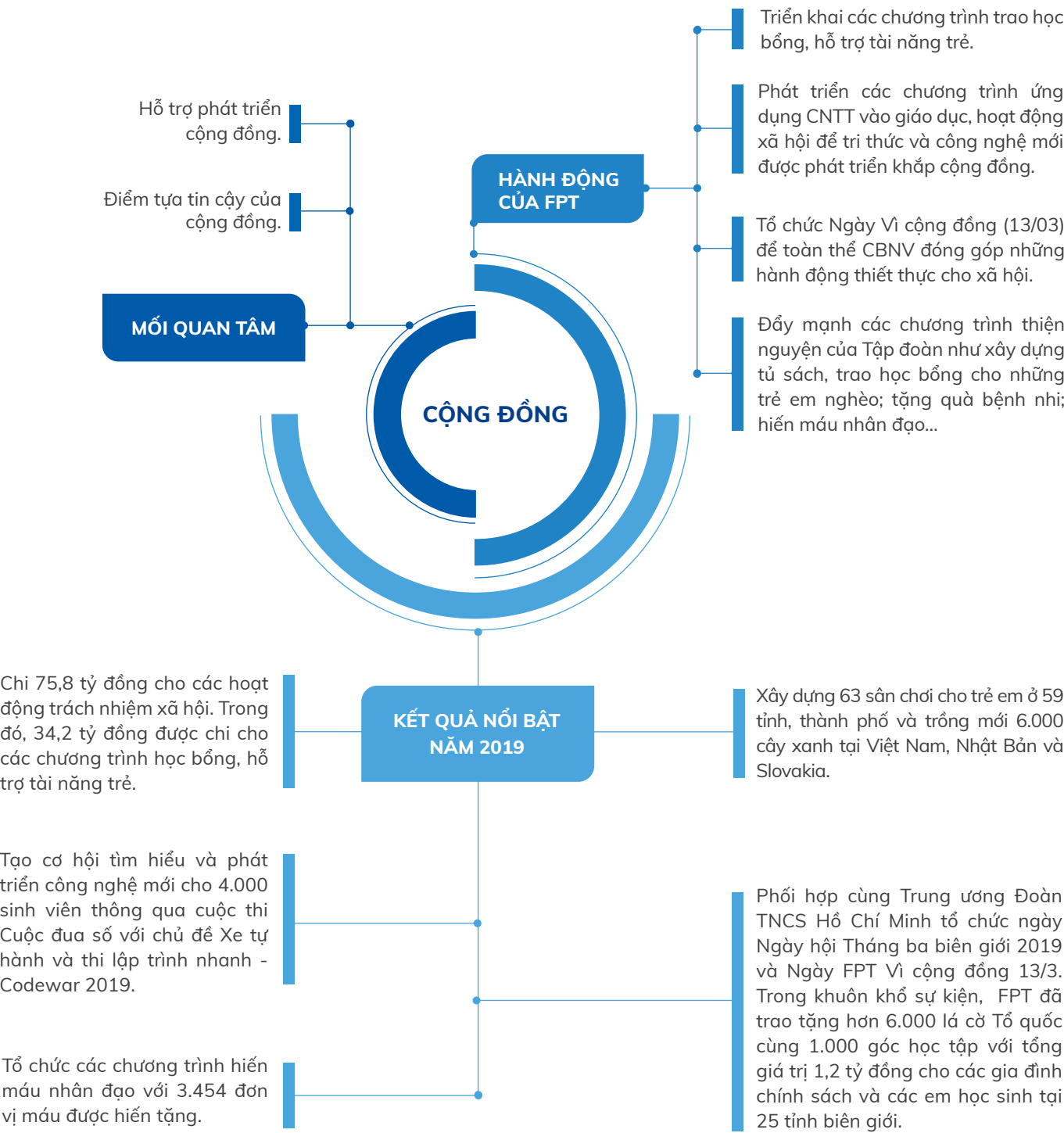


Cộng đồng

Ứng dụng công nghệ kết nối cộng đồng, mang lại những giá trị tốt đẹp hơn cho cuộc sống và trở thành điểm tựa tin cậy cho sự phát triển của cộng đồng.

Lại Tiến Đệ
Đội trưởng của MTA_R4F, đội vô địch Cuộc đua số 2019

“Năm nay đề thi khó hơn khi Ban tổ chức đưa ra bài toán tự định vị xe. Tuy nhiên, đội của em đã vượt qua được và bước lên được đỉnh cao nhất là bởi đã có một nền tảng kiến thức vững chắc đã được xây dựng và rèn luyện từ cuộc thi năm trước”.

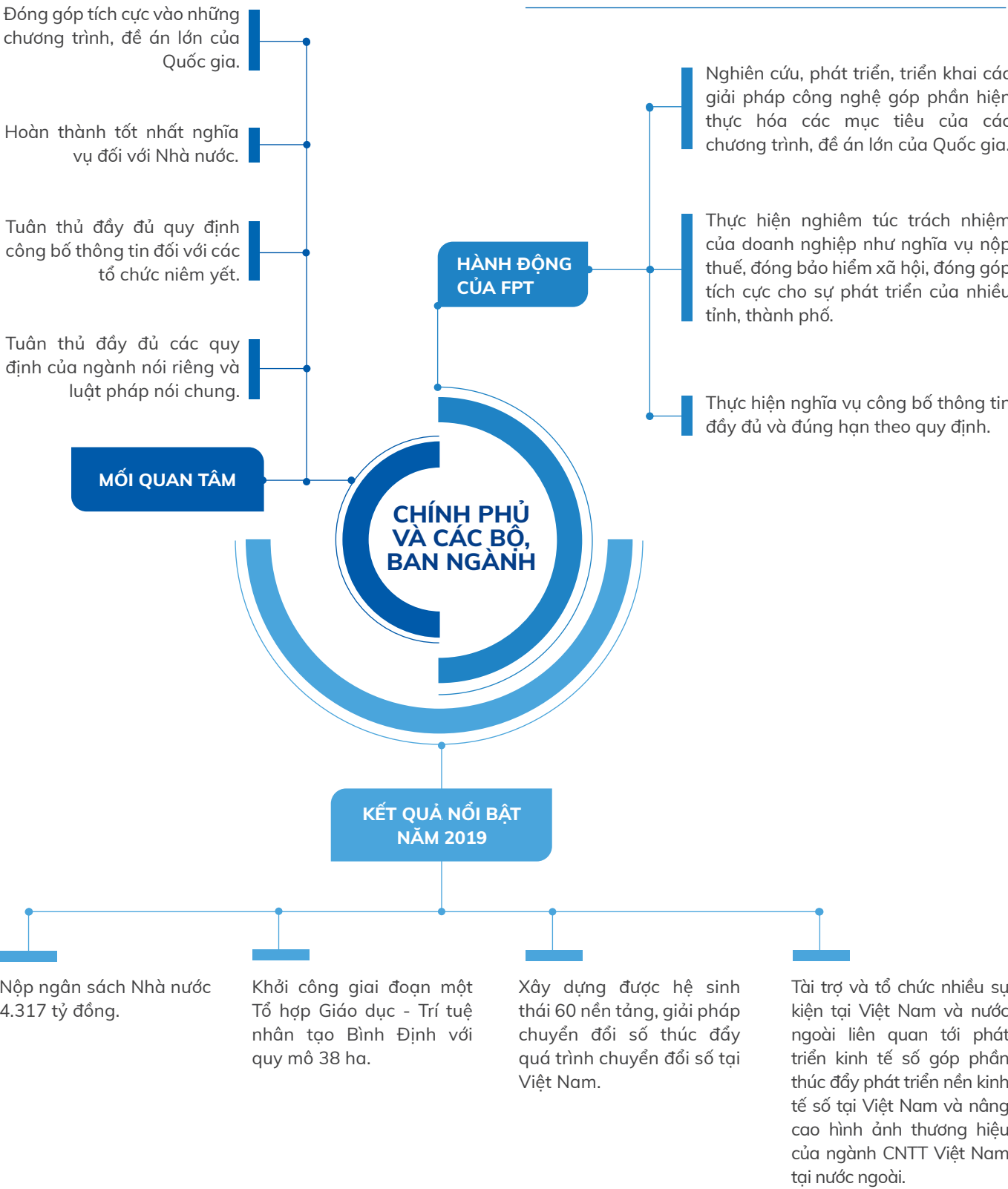


Chính phủ và các bộ, ban ngành

FPT luôn cam kết đồng hành với các chương trình, đề án lớn của Quốc gia hướng đến mục tiêu vì một Việt Nam hùng cường.

Ông Hồ Quốc Dũng
Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định

“Bình Định cam kết sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi và mong FPT sớm đưa vào hoạt động công trình Tổ hợp Giáo dục – Trí tuệ nhân tạo, đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực AI, biến Quy Nhơn thành điểm sáng trong đào tạo nghiên cứu khoa học của quốc gia và quốc tế”.



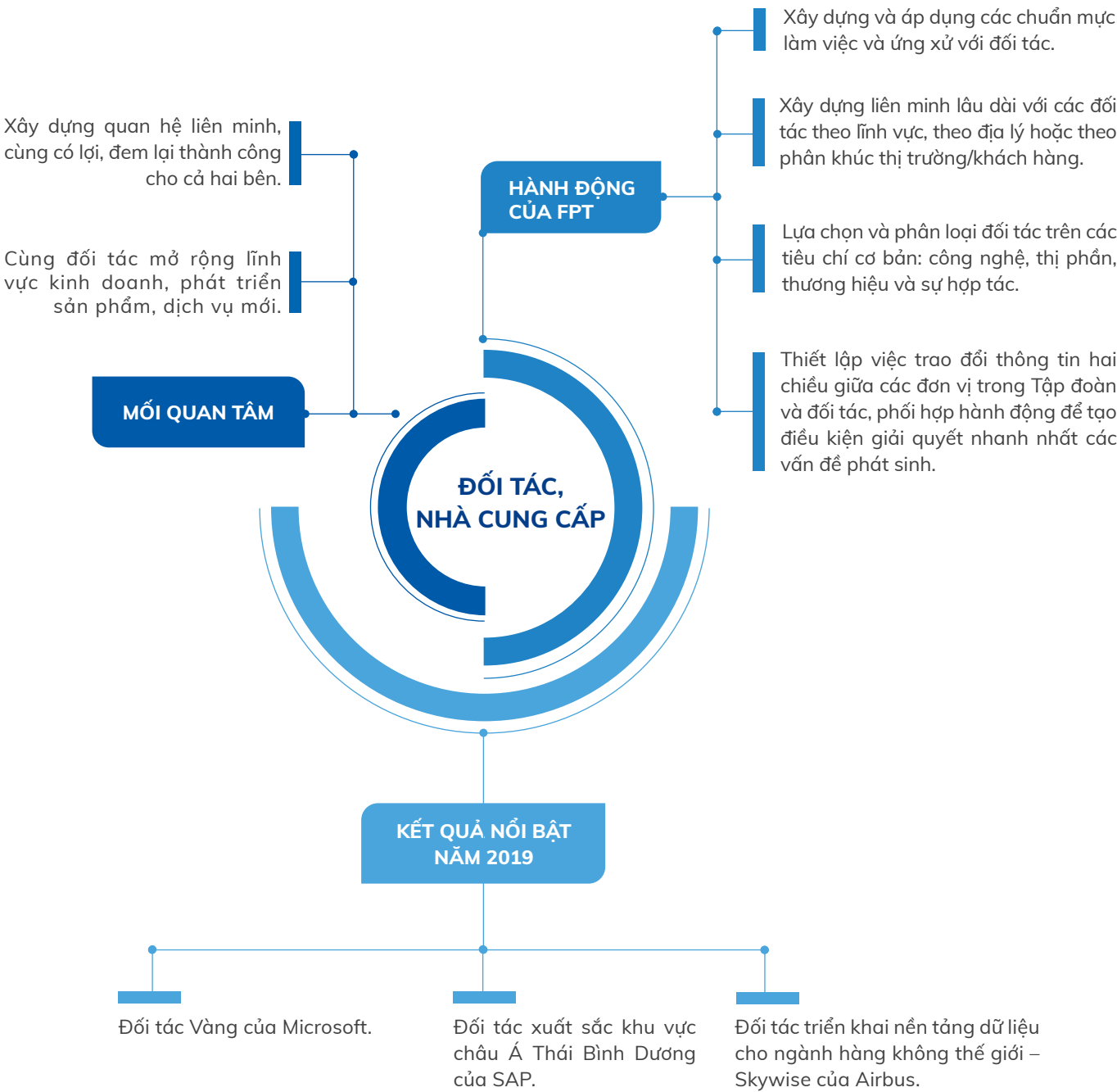
Đối tác, nhà cung cấp

Nỗ lực thiết lập quan hệ với các đối tác trên cơ sở thấu hiểu sâu sắc, phát huy tối đa sức mạnh hợp tác, gắn bó lâu dài, cùng thành công và phát triển bền vững.

Ông Mathew Evans

Giám đốc Dự án Skywise toàn cầu của Airbus

"Airbus và FPT đã cùng hợp tác trong dự án Skywise một cách toàn diện và sâu rộng. Đây là dự án của ngành hàng không cho toàn thế giới. Chúng tôi sẽ không chỉ đi cùng nhau trong giai đoạn đầu mà sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ trong tương lai".



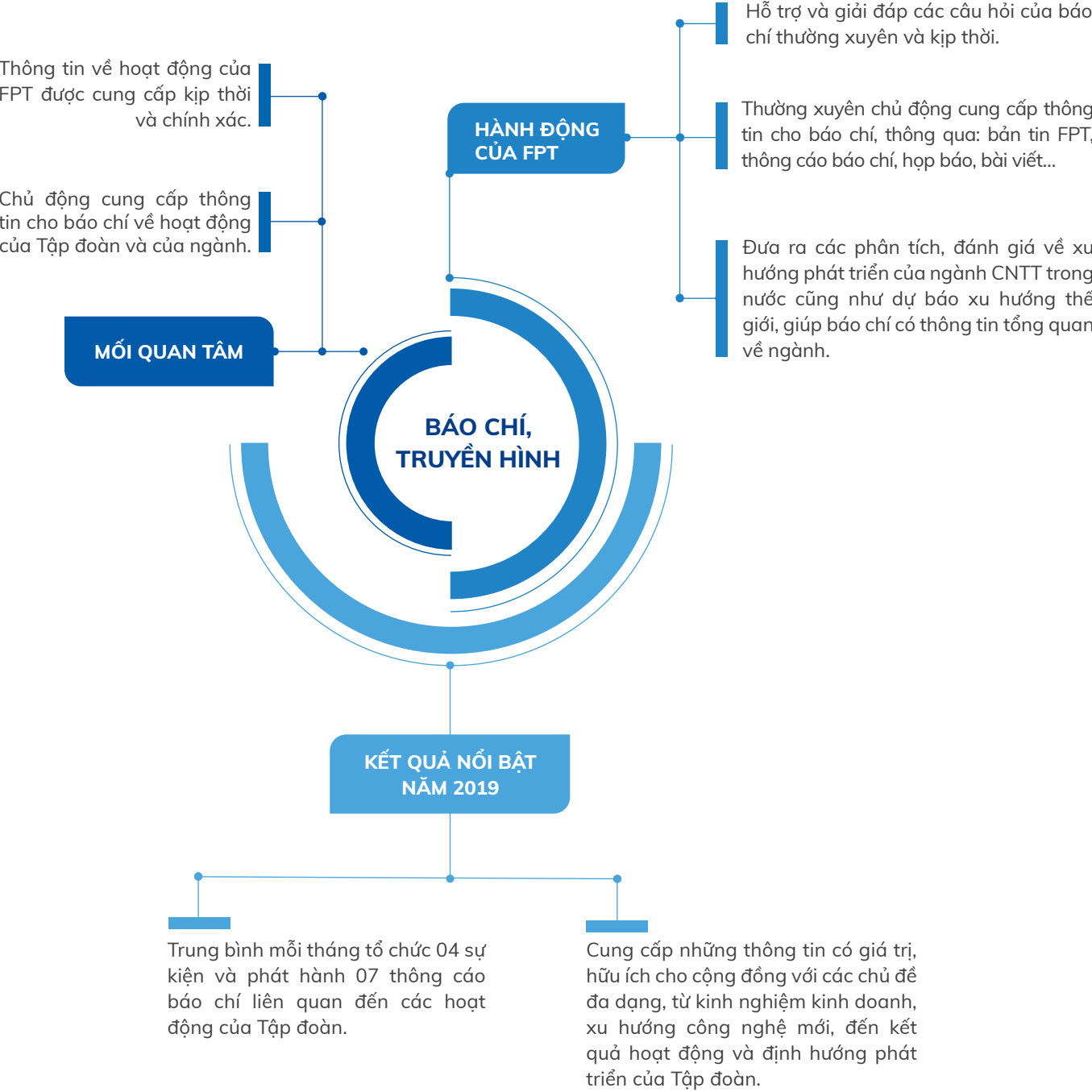
Báo chí, truyền hình

Cung cấp kịp thời và minh bạch các thông tin liên quan đến hoạt động của FPT cũng như các công ty thành viên.

Nguyễn Kim Oanh

Phóng viên Thời báo Kinh tế Sài Gòn

"FPT luôn cung cấp đầy đủ, kịp thời và cập nhật thông tin cho phóng viên. Cách truyền thông của FPT cũng rất gần gũi, thân tình, chân thành với báo chí".



Các vấn đề trọng yếu trong phát triển bền vững của FPT

Nguyên tắc và quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Dựa trên bối cảnh thị trường CNTT trong nước và thế giới, thông tin phản hồi và mối quan tâm của các bên liên quan và tham chiếu với 17 mục tiêu thiên niên kỷ hướng tới phát triển bền vững, Báo cáo đánh giá và xác định các vấn đề trọng yếu trong mối liên hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường với hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu

Bước 01

Xác định các vấn đề chính có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và lợi ích của các bên liên quan.

- Nghiên cứu thông tin từ các báo cáo thị trường, báo cáo ngành.
- Phân tích các báo cáo đánh giá, khảo sát khách hàng của Tập đoàn.
- Phân tích đặc thù kinh doanh của ngành và các lĩnh vực hoạt động cụ thể của Tập đoàn.
- Phản hồi từ cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác.
- Tìm hiểu các hướng dẫn về xây dựng báo cáo phát triển bền vững.

Bước 02

Phân tích và xác định các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm.

Lựa chọn các vấn đề trọng yếu mà các bên quan tâm theo 04 nội dung gồm: Nâng cao quản trị doanh nghiệp; Đảm bảo tăng trưởng kinh tế; Phát triển nguồn nhân lực; Trách nhiệm xã hội và môi trường.

Bước 03

Phân tích các vấn đề trọng yếu trong mối quan hệ với các bên liên quan.

Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu.



Các vấn đề trọng yếu

Đảm bảo tăng trưởng vững chắc về kinh tế

Với định hướng tập trung vào chuyển đổi số, năm 2019, FPT đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước một tháng và tiếp tục tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Doanh thu từ Dịch vụ Chuyển đổi số chiếm 20% doanh thu từ hoạt động cung cấp Dịch vụ CNTT của Tập đoàn, tăng trưởng 35,4% so với năm 2018.

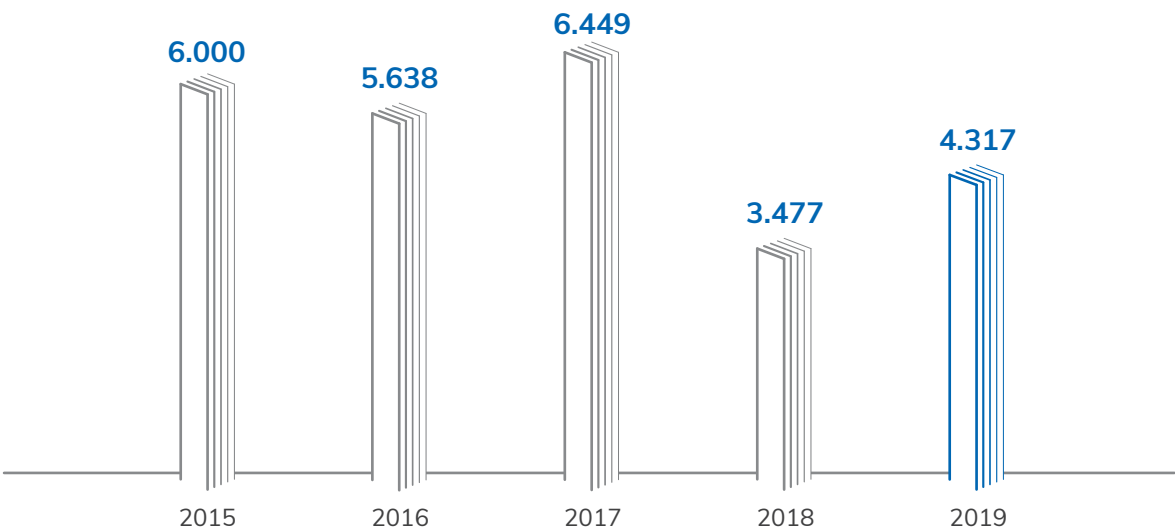
Tỷ suất lợi nhuận tiếp tục được cải thiện so cùng kỳ, đạt 16,8% (năm 2018 đạt 16,6%). Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 4.220 đồng, tăng 19,0%.

Quyền lợi của cổ đông được đảm bảo với giá trị chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 đạt 1.295 tỷ đồng. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức đạt trên 40%.

Quyền lợi của người lao động được đảm bảo thông qua việc chi trả đầy đủ các khoản chi như tiền lương sản xuất kinh doanh, lương tháng thứ 13 nhân dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch, thưởng theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/công việc, mua bảo hiểm sức khỏe cho người lao động theo chính sách FPT Care, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...

Bên cạnh đó, FPT cũng luôn là một trong những công ty có những đóng góp lớn vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Năm 2019, FPT đã đóng góp 4.317 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước trong 05 năm
(Đơn vị: tỷ VNĐ)



Thúc đẩy chuyển đổi số vì một Việt Nam hùng cường

Hưởng ứng lời kêu gọi của chính phủ “Vì một Việt Nam hùng cường”, FPT đã cam kết tiên phong dẫn dắt công cuộc chuyển đổi số cho lĩnh vực dịch vụ công và doanh nghiệp. Để thực hiện tầm nhìn này, FPT đặt mục tiêu **giảm 30-50% thời gian triển khai dự án chuyển đổi số** cho tổ chức/doanh nghiệp bằng hệ sinh thái các nền tảng và sản phẩm số toàn diện của mình; đồng thời **đào tạo 50.000 kỹ sư công nghệ chất lượng cao**; và chuyển giao phương pháp luận FPT Digital Kaizen được đúc kết dựa trên kinh nghiệm chuyển đổi số cùng các đối tác quốc tế.

Với thế mạnh sở hữu hệ sinh thái các giải pháp chuyển đổi số đa dạng và phương pháp luận chuyển đổi số FPT Digital Kaizen, trong năm 2019, FPT giúp nhiều tổ chức, doanh nghiệp chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, mang thêm nhiều giá trị cho người dân, cộng đồng và thúc đẩy hình thành nền kinh tế số.



Số hóa nâng cao năng lực khám chữa bệnh của các cơ sở y tế

Hơn 300 bệnh viện, sở y tế trên toàn quốc triển khai giải pháp Quản lý tổng thể bệnh viện FPT.eHospital với khả năng tiếp nhận trung bình khoảng **20 triệu lượt bệnh nhân thăm khám/năm**, giúp ngành Y tế tiết kiệm **1 triệu ngày công/năm**.

Điển hình như tại bệnh viện Bạch Mai, số lượt bệnh nhân được tiếp nhận sau khi triển khai hệ thống FPT.eHospital tăng 15-20%, có thời điểm, hệ thống giúp tiếp nhận tới 9.000 bệnh nhân/ngày. Trung bình mỗi bệnh nhân chỉ mất 15 giây đến 01 phút cho các thủ tục đăng ký; quy trình thanh toán viện phí hay các thủ tục về bảo hiểm y tế cũng giảm từ 30 phút/01 bệnh nhân xuống chỉ còn 3-5 phút.

Bệnh viện Đa khoa Vinh, nhờ ứng dụng FPT.eHospital mà không còn tình trạng người bệnh phải xếp hàng dài chờ đợi một mới đến lượt khám, số lượng bệnh nhân được tiếp đón từ 300 người/ngày tăng lên 1.600 người/ngày.

FPT.eHospital là hệ thống quản lý bệnh viện tổng thể, phục vụ từ khâu khám chữa bệnh, quản lý bệnh nhân, quản lý về tài chính, nhân viên đến các trang thiết bị, y cụ, dụng cụ trong bệnh viện. FPT.eHospital giúp quản lý bệnh nhân từ lần khám đầu tiên đến những lần khám kế tiếp, các thông tin được lưu trữ đầy đủ, khoa học để các cơ sở y tế có thể tra cứu, tái sử dụng, người bệnh có thể xem những thông tin liên quan đến hồ sơ sức khỏe của mình hoặc đặt lịch hẹn khám qua các thiết bị di động cá nhân cũng như qua website của bệnh viện.

Vé tàu điện tử mang lại trải nghiệm mới cho người dân

Từ năm 2014, để khắc phục những bất tiện và khó khăn của hình thức mua vé tại ga, tại đại lý hoặc tổng đài, FPT đã đề xuất Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được hợp tác xây dựng hệ thống bán vé điện tử. Sau 6 năm triển khai, đã có **36 triệu vé được bán qua hệ thống bán vé tàu điện tử do FPT triển khai**. Riêng năm 2019 là 8,2 triệu vé, tỷ lệ mua online đạt khoảng 25%.

Việc mua vé tàu giờ đây đã trở thành một việc đơn giản, đem lại trải nghiệm thoải mái, tiện lợi cho người dân thay vì phải chen lấn, chờ đợi nhất là vào các dịp lễ Tết như trước đây. Hệ thống không ngừng được nâng cấp qua từng năm nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của hành khách. Tính đến nay, hành khách đi tàu hỏa hoàn toàn có thể tự in vé mà không cần phải ra ga lấy vé như trước, có thể thanh toán dễ dàng qua các kênh thanh toán online.

Doanh nghiệp thông minh nâng cao hiệu quả hoạt động

FPT đã xây dựng và phát triển nhiều sản phẩm, giải pháp giúp doanh nghiệp khởi đầu trong hành trình tiến đến doanh nghiệp số.

Toàn bộ quy trình nghiệp vụ nội bộ trong doanh nghiệp được số hóa thông qua Cổng dịch vụ hợp nhất - FPT.U-services giúp giảm 90% thời gian phê duyệt bản cứng theo cách truyền thống, cắt giảm 50% thời gian giao dịch nội bộ, tiết kiệm hàng chục tỷ đồng chi phí.

Những công việc có khối lượng lớn, lặp đi lặp lại trong hoạt động nghiệp vụ của doanh nghiệp được tự động hóa thông qua nền tảng tự động hóa quy trình bằng robot (RPA) - akaBot giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc đến 90% và tiết kiệm nhân lực đến 70%.

Việc xác thực, định danh, chăm sóc khách hàng được thực hiện theo thời gian thực và mang đến những trải nghiệm hoàn toàn mới cho khách hàng dựa trên trợ lý ảo (Chatbot) với công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, tổng hợp và nhận dạng âm thanh, thị giác máy tính của nền tảng trí tuệ nhân tạo FPT.AI.

↓30-50% thời gian
triển khai chuyển đổi số

50.000 kỹ sư công nghệ
chất lượng cao

36 triệu
vé tàu điện tử

↓90% thời gian
phê duyệt

20 triệu
lượt bệnh nhân thăm khám/năm

<1 phút
làm thủ tục đăng ký
(cho mục Bệnh viện Bạch Mai)



Phát triển nguồn nhân lực

Trẻ hóa nguồn nhân lực, đổi mới chính sách đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, kết hợp tăng cường đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên môn công nghệ để nâng tầm nguồn lực, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Đây là những điểm sáng trong hoạt động phát triển nguồn lực năm 2019 – động lực quan trọng để FPT phát triển bền vững.

Cơ cấu nguồn nhân lực

Nhân lực khối Công nghệ chiếm 61,3% tổng nhân lực của Tập đoàn, trong đó, số nhân lực tham gia các dự án chuyển đổi số là 2.510 người.

Năm 2019, FPT tập trung tối ưu hóa hoạt động, tăng năng suất lao động. Do vậy, tốc độ tăng trưởng nhân sự thấp hơn so với cùng kỳ nhưng doanh thu vẫn tăng trưởng cao, năng suất lao động của Tập đoàn tăng 20% so với cùng kỳ.

Tính tới ngày 31/12/2019, quy mô nhân lực của FPT đạt 28.781 người, trong đó khối Công nghệ chiếm 61,3% nhân lực Tập đoàn, đạt 17.628 người, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, với định hướng tập trung vào chuyển đổi số, số lượng nhân sự công nghệ tham gia vào các dự án chuyển đổi số đạt 2.510 người, tăng 132% so với năm 2018 và chiếm 14,2% nhân lực khối Công nghệ.

Quy mô nhân lực theo các khối kinh doanh
(Đơn vị: người)



Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được nâng cấp khi 71,7% nhân lực có trình độ đại học và trên đại học (tăng 11,9% so với năm 2018).

Nguồn nhân lực tiếp tục được trẻ hóa với tỷ lệ lao động dưới 30 tuổi chiếm 68,6% tổng nhân lực toàn Tập đoàn, tương đương 19.731 người. Tỷ lệ cán bộ quản lý dưới 40 tuổi chiếm 81,5% tổng số cán bộ quản lý của FPT, tương đương 1.526 người. Cũng trong năm 2019, FPT đã trẻ hóa đội ngũ lãnh đạo khi bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và quy hoạch dần Giám đốc nghiệp vụ với độ tuổi trung bình 40, kỳ vọng giúp Tập đoàn thực hiện những chiến lược đề ra một cách nhanh chóng, quyết liệt hơn.

Cơ cấu nhân lực của FPT theo trình độ và theo độ tuổi

Cơ cấu nhân lực theo các tiêu chí	Số nhân lực (người)	Tỷ lệ trên tổng quy mô nhân lực của FPT
Trình độ đào tạo		
Dưới đại học	8.026	27,9%
Đại học và trên đại học	20.755	72,1%
Độ tuổi		
Dưới 30	19.731	68,6%
Từ 31 – 40	7.888	27,4%
Trên 40	1.162	4,0%



Số cán bộ quản lý chia theo độ tuổi

Độ tuổi	Số lượng người	Tỷ lệ%/Tổng số cán bộ quản lý
Dưới 30	370	19,8%
Từ 31 - 40	1.156	61,8%
Trên 40	346	18,4%

Mặc dù ngành công nghệ có đặc thù là tỷ lệ nhân viên nam cao nhưng FPT luôn nỗ lực tạo cơ hội bình đẳng, công bằng cho tất cả người lao động, không phân biệt giới tính. Trong năm 2019, số nhân viên nữ tăng 5,3% so với cùng kỳ, trong khi nhân sự nam tăng 2,3%. Bên cạnh đó, số cán bộ quản lý là nữ cũng tăng 15,8% so với tỷ lệ 14,1% của cán bộ quản lý nam.



Cơ cấu nhân lực của FPT theo giới tính và theo độ tuổi

	2018 (người)	2019 (người)	Tăng trưởng	Tỷ lệ (2019)
Tổng quy mô nhân lực				
Nữ	10.087	10.618	5,3%	36,3%
Nam	17.756	18.163	2,3%	63,7%
Số lượng Cán bộ quản lý				
Nữ	502	581	15,8%	31,04%
Nam	1.131	1.291	14,1%	68,96%

Đảm bảo quyền lợi cho người lao động

Tài sản lớn nhất của FPT là con người, vì vậy Tập đoàn luôn ghi nhận đóng góp của CBNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tập đoàn, đồng thời luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người lao động.

FPT đảm bảo quyền tự do tham gia hoạt động công đoàn của người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức công đoàn hoạt động theo Luật công đoàn và Bộ Luật lao động. 100% người lao động tại FPT tham gia các Thỏa ước lao động tập thể ở các cấp.

Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài

Về mặt tuyển dụng

Với mong muốn trẻ hóa nguồn nhân lực đáp ứng nhanh chóng sự thay đổi của các xu hướng công nghệ, FPT luôn sẵn sàng dành những mức đãi ngộ cao và hấp dẫn cho những sinh viên tài năng. Hiện tại, 68,6% nhân sự của FPT ở độ tuổi dưới 30. Năm 2020, FPT đặt mục tiêu tuyển 30% sinh viên tài năng từ các trường ĐH công nghệ Top đầu trên phạm vi toàn quốc.

Về việc bồi dưỡng, thu hút nhân tài

FPT chấp nhận mọi người như họ vốn có, cả mặt mạnh, mặt yếu, cả điểm tốt và chưa hoàn thiện, đồng thời, tạo điều kiện tối đa để các thành viên được phát triển bản thân, hoài bão, nâng cao chất lượng nguồn lực. Do đó, trong nhiều năm qua, Tập đoàn đã triển khai nhiều chương trình trọng điểm như:

Quy hoạch cán bộ

tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ được rèn luyện và trải nghiệm thực tế, hiểu biết sâu rộng về hoạt động kinh doanh, giá trị cốt lõi FPT để chuẩn bị nguồn lực cho các vị trí lãnh đạo và quản lý cấp cao của Tập đoàn và các CTTV.

Sinh viên thực tập tài năng

nhằm tuyển chọn những sinh viên xuất sắc ở cả hai khối Kinh tế và Công nghệ làm hạt giống cho các vị trí quản lý tiềm năng.

Thi Trạng

nhằm tìm kiếm và phát triển những tài năng mới cho Tập đoàn. Nhiều Trạng nguyên đã được bổ nhiệm vào những vị trí quan trọng như Phó Tổng Giám đốc FPT, Tổng giám đốc FPT IS, Tổng Giám đốc FPT Software...Năm 2019, FPT bổ nhiệm Trạng nguyên Chu Quang Huy sinh năm 1990 vào vị trí Giám đốc nhân sự.

Chính sách đãi ngộ và phúc lợi

FPT luôn chú trọng xây dựng chính sách đãi ngộ theo hướng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập tương xứng với kết quả công việc, giá trị đóng góp cho FPT và công bằng và minh bạch. CBNV sẽ được đánh giá thường xuyên và công bằng dựa trên tiêu chí “Làm nhiều – Hưởng nhiều”.

Hệ thống đãi ngộ của FPT bao gồm:

Lương theo chức danh công việc:

Mức lương này được xây dựng dựa trên báo cáo khảo sát lương của một số công ty tư vấn nhân sự uy tín trên thế giới và điều chỉnh theo chức danh công việc phù hợp với sự phát triển của Tập đoàn, thị trường lao động và chỉ số lạm phát (CPI) của Việt Nam. Bên cạnh đó, CBNV còn nhận được tháng lương thứ 13 trả vào dịp thành lập Tập đoàn và Tết Dương lịch.

Lương theo hiệu quả kinh doanh và theo thành tích công việc:

Thành tích của CBNV luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch. Đặc biệt trong năm vừa qua, FPT đã bắt đầu triển khai chính sách khoán thu nhập, theo đó thu nhập hàng tháng/quý sẽ thay đổi theo kết quả công việc thực tế. Bên cạnh đó, Tập đoàn đặc biệt khuyến khích các hoạt động khởi nghiệp trong doanh nghiệp với cam kết tỉ lệ thưởng rất hấp dẫn cho các CBNV.

Chi phí hỗ trợ theo hướng đảm bảo hỗ trợ tối đa cho người lao động:

Những chi phí hỗ trợ cho các hạng mục đi lại, cước điện thoại, kiêm nhiệm, công tác dài ngày tại nước ngoài thường xuyên được xem xét bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về chế độ phúc lợi:

Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động theo quy định Pháp luật (bảo hiểm xã hội/y tế/thất nghiệp...), Tập đoàn xây dựng chế độ phúc lợi khác biệt với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động và người thân, cụ thể như sau:

Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức mỗi năm một lần tại các bệnh viện uy tín với chi phí do Tập đoàn chi trả.

CBNV có đóng góp lớn cho sự thành công của FPT được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở “An cư lạc nghiệp – Gắn kết dài lâu”. Hiện có hơn 500 CBNV đã có nhà nhờ chính sách này.

CBNV ký hợp đồng lao động chính thức và người thân được giảm giá khi sử dụng dịch vụ của các công ty thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể.

Ngoài các chế độ bảo hiểm chung cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, tất cả CBNV ký hợp đồng chính thức được Tập đoàn mua gói Bảo hiểm sức khỏe theo các mức khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc cán bộ. Đồng thời, người thân của CBNV cũng được Tập đoàn hỗ trợ mua gói bảo hiểm sức khoẻ với mức phí hợp lý.

Chính sách đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực

Công nghệ đòi hỏi sự thay đổi và sáng tạo không ngừng, để làm được điều đó FPT đã xây đắp nên các thể hệ nhân viên không ngừng học hỏi và phấn đấu. Tất cả các CBNV FPT từ cấp 2.4 trở lên đều được tham gia học tập hàng năm theo chương trình đào tạo của Trường Đào tạo Cán bộ FPT quy định hoặc hoàn thành ít nhất 01 khóa học online trên MOOC (Massive Open Online Course).

Trong năm 2019, đã có 26.495 CBNV được tham gia các chương trình đào tạo, chiếm 92,1% tổng số CBNV.

Cam kết trong sử dụng nguồn nhân lực

FPT là một trong số ít các doanh nghiệp Việt Nam xây dựng và duy trì được các giá trị văn hóa doanh nghiệp độc đáo tạo lợi thế riêng cho Tập đoàn trong thu hút nhân tài, cũng như tạo sự gắn kết giữa các CBNV và giữa CBNV với Tập đoàn. Văn hóa ở FPT được hiểu là tổng hợp các quy tắc ứng xử trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất cũng như các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

Với triết lý đem lại cho mỗi thành viên điều kiện phát triển tài năng tốt nhất, FPT cam kết xây dựng một môi trường làm việc công bằng, minh bạch, không phân biệt đối xử, không sử dụng lao động cưỡng bức cũng như lao động trẻ em trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Trong gần 30 năm qua, FPT luôn luôn tuân thủ đúng, nghiêm các quy định của Pháp luật về sử dụng lao động, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo quy định của Pháp luật:

- FPT chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tạo môi trường làm việc sáng tạo và thân thiện môi trường. Trong đó, có những khu văn phòng được xây dựng theo mô hình campus như F-Ville (khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Hà Nội), F-Town (khu Công nghệ cao Quận 9, Tp.HCM), FPT Complex (khu đô thị công nghệ cao Đà Nẵng).

- Tập đoàn tuyển dụng theo đúng quy trình được đăng tải công khai trên website của Tập đoàn. Theo đó, các đối tượng tham gia dự tuyển không phải đóng bất kỳ lệ phí thi tuyển nào và việc tuyển chọn dựa trên năng lực cá nhân, độ tuổi.

- Tập đoàn thực hiện đúng các điều khoản trong Bộ luật Lao động và các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Tập đoàn ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và các quy định nội bộ của Tập đoàn.

- Tập đoàn bố trí người lao động vào các công việc phù hợp với trình độ, chuyên môn, năng lực, sở trường, sức khỏe, vị trí công tác và giới tính của người lao động.

Hoạt động trách nhiệm xã hội

Chiến lược phát triển bền vững của FPT được xây dựng dựa trên đảm bảo sự hài hòa của ba yếu tố: Phát triển kinh tế; Hỗ trợ cộng đồng và Bảo vệ môi trường. Do đó, cùng với việc đảm bảo sự tăng trưởng vững chắc về kinh tế, FPT cũng luôn chú trọng đến các hoạt động hỗ trợ cộng đồng dựa trên chính thế mạnh công nghệ của mình và đảm bảo hỗ trợ cao nhất cho cộng đồng xã hội.

Trong năm 2019, FPT cùng CBNV và đối tác đã chi 75,8 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, trong đó:

- Khoản chi lấy từ ngân sách Tập đoàn: 47,9 tỷ đồng.
- Khoản chi từ nguồn đóng góp của CBNV FPT: 3,7 tỷ đồng.
- Khoản chi huy động từ đóng góp của các cá nhân và đơn vị khác: 24,2 tỷ đồng.

Trong nhiều năm, FPT luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Bởi vậy, FPT luôn chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ. Cùng với đó, FPT cho rằng, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia cũng là một trong những yếu tố giúp xây dựng một xã hội bình ổn và phát triển. Mỗi năm, các CBNV cũng như đối tác của FPT đều cùng góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững thông qua những hành động thiết thực, từ đồng hành trực tiếp cùng Tập đoàn trong các hoạt động thiện nguyện tới việc tham gia đóng góp tài chính.

Các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ

Với mong muốn tạo cơ hội học tập, tiếp cận công nghệ mới cũng như phát triển tài năng, FPT luôn chú trọng đến các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ. Trong năm 2019, FPT sử dụng tới 34,2 tỷ đồng trong tổng kinh phí chi cho các hoạt động trách nhiệm xã hội để đầu tư cho giáo dục và thể hệ trẻ với một số hoạt động nổi bật như:

Học bổng cho các tài năng trẻ

Với mong muốn tạo điều kiện cho các sinh viên trẻ tài năng trên toàn quốc có điều kiện để phát triển một cách toàn diện và trưởng thành qua các dự án lớn, mỗi năm Trung tâm bồi dưỡng tài năng trẻ FPT (FYT) sẽ dành một khoản học bổng cho những sinh viên có thành tích học tập cao, đạt những giải thưởng quốc gia, quốc tế. Hiện có hơn 520 thành viên đã và đang tham gia FYT, trong đó, có tới 80% thành viên đều có giải quốc gia ở các bộ môn: Toán, Tin học, Hoá học; 10% thành viên đạt giải quốc tế về Toán học và Tin học. Trong suốt quá trình tham gia FYT, các bạn được khuyến khích theo đuổi khát vọng, được giao lưu, truyền cảm hứng học tập, đồng thời nâng cao các kỹ năng mềm cần thiết cho tương lai.



Học bổng Nguyễn Văn Đạo

Nhằm tìm kiếm, thu hút và bồi dưỡng nhân tài, trong năm 2019, FPT dành 33,4 tỷ đồng để trao tặng học bổng Nguyễn Văn Đạo cho 1.644 sinh viên đáp ứng một trong ba tiêu chí như sau:

- Học bổng Hiếu học dành cho các thí sinh có hoàn cảnh khó khăn có thành tích học tập tốt.
- Học bổng Học tập xuất sắc dành cho các thí sinh có thành tích học tập xuất sắc.
- Học bổng Văn – Thể – Mỹ dành cho các thí sinh có thành tích đặc biệt trong lĩnh vực Thể thao – Văn hóa – Nghệ thuật.

4.911

suất học bổng
trong 10 năm

184,4

tỷ VNĐ
trong 10 năm

Cuộc thi lập trình Codewar 2019

Dựa trên nền tảng học, luyện và thi lập trình trực tuyến CodeLearn, FPT đã tổ chức cuộc thi lập trình Codewar 2019 thu hút hơn 3.000 sinh viên trên toàn quốc tham gia. Cuộc thi tạo cơ hội rèn luyện, trau dồi kiến thức và phát triển bản thân ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường cho sinh viên. Codewar 2019 được đánh giá là một trong những sân chơi lập trình chuyên nghiệp cho sinh viên lớn nhất cả nước.

Nền tảng CodeLearn do FPT phát triển hiện là nền tảng tự học lập trình với hơn 30.000 thành viên, 120 cộng tác viên tại Việt Nam, Nhật Bản, với 12 khóa học, 1.000 bài luyện tập.



Cuộc thi lập trình “Xe tự hành” dành cho sinh viên

Năm 2019, cuộc thi thu hút hơn 1.000 sinh viên đến từ 36 trường Đại học trên cả nước và 02 đội thi quốc tế đến từ Nga và Anh đã được tiếp cận, trải nghiệm công nghệ trong các lĩnh vực xử lý ảnh, lập trình nhúng, trí tuệ nhân tạo.... và rèn luyện các kỹ năng mềm như xây dựng đội ngũ, quản trị dự án, làm việc nhóm. Sau cuộc thi, tất cả các sáng tạo của sinh viên đều được đóng gói và công bố rộng rãi nhằm phát triển cộng đồng công nghệ.

Đây là năm thứ 03 FPT tổ chức cuộc thi này với mong muốn xây dựng một sân chơi công nghệ mới cho sinh viên Việt Nam và trên thế giới.







Xây dựng 59 sân chơi cho trẻ em ở 63 tỉnh thành phố

Từ ngày 05/08 – 28/08/2019, FPT Telecom (CTTV của FPT) phát động chiến dịch FoxSteps nhằm mục đích lan toả những cảm hứng sống tích cực tới từng CBNV đồng thời cùng cộng đồng chung tay vì tuổi thơ trọn vẹn của trẻ em Việt Nam. Theo đó, 10.000 CBNV FPT Telecom lập kỷ lục chinh phục 13 vòng trái đất – tương đương 520.975 kilomet. Mỗi kilomet chạy tương đương 10.000 đồng được đóng góp vào quỹ xây dựng sân chơi miễn phí cho trẻ em trên các tỉnh thành cả nước với đầy đủ các trang thiết bị vui chơi tiện nghi. Kết thúc chương trình đã có 63 sân chơi cho trẻ em được mở ra tại 59 tỉnh thành trên toàn quốc.



Trồng 6.000 cây xanh trên toàn cầu

Từ tháng 08/2019, FPT Software (CTTV của FPT) đã phát động chiến dịch Run For Green nhằm lan tỏa tinh thần sống khỏe, sống xanh trong cộng đồng và chung tay vì một môi trường xanh trên phạm vi toàn cầu. Sau hơn 2 tháng phát động, đã có gần 7.000 CBNV FPT Software tham gia chạy với quãng đường gần 1 triệu km, tương đương hơn 20 vòng trái đất và 20.000 cây xanh sẽ được trồng mới trên toàn cầu. Trong năm 2019, đã có 6.000 cây xanh trong tổng số 20.000 cây theo cam kết, được trồng mới tại Việt Nam, Nhật Bản, Slovakia. Số cây còn lại sẽ được FPT Software tiếp tục trồng trong năm 2020.



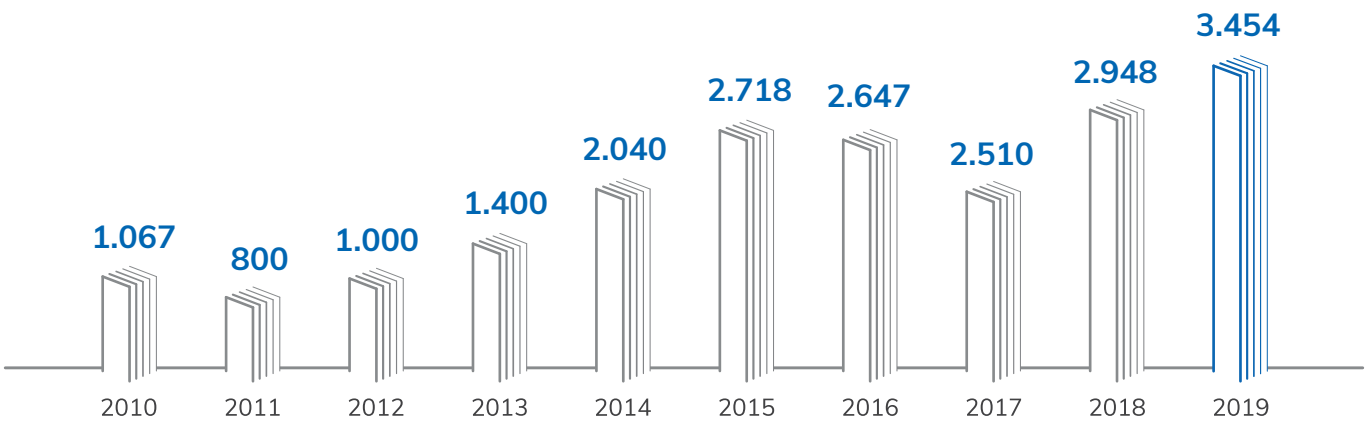
Ngày FPT Vì cộng đồng

Chào mừng Tháng Thanh niên 2019 và Ngày FPT Vì cộng đồng 13/3, FPT đã phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức Ngày hội Tháng ba biên giới 2019 với chủ đề “Hướng về biên giới”. Những hành động thiết thực của thế hệ trẻ và các CBNV FPT trong chuỗi chương trình đã thể hiện lòng biết ơn với các anh hùng liệt sỹ đã chiến đấu trong cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc cách đây tròn 40 năm, cũng như nâng cao tinh thần yêu nước, trách nhiệm của đoàn viên thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đã có hơn 6.000 lá cờ Tổ quốc và 1.000 góc học tập với tổng giá trị 1,2 tỷ đồng được trao tặng cho các gia đình chính sách và các em học sinh tại các tỉnh biên cương.

Cũng trong năm 2019, FPT phát huy truyền thống hiến máu nhân đạo với hàng chục đợt hiến máu. Hàng ngàn cán bộ nhân viên FPT luôn sẵn sàng tham gia hoạt động ý nghĩa này vào các thời điểm cộng đồng cần huy động máu gấp. Trong 10 năm qua, CBNV FPT đã quyên tặng 20.584 đơn vị máu cho cộng đồng.

Từ năm 2010, FPT đã chọn ngày 13/3 hàng năm là "Ngày FPT vì cộng đồng" để mỗi cán bộ, nhân viên tham gia đóng góp một phần nhỏ bé cho xã hội bằng những hành động cụ thể. Trong Ngày FPT Vì cộng đồng trong 10 năm qua, với các chủ đề ý nghĩa như: “Chia sẻ nỗi đau, mang lại nụ cười”, “Tặng nụ cười - Trao hạnh phúc”; “Chung tay góp sách, chấp cánh ước mơ”, “Tôi từ tở”... tấm lòng thiện nguyện của người FPT đã đến với hàng nghìn trường học khắp đất nước, hàng nghìn hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hàng triệu học sinh có hoàn cảnh khó khăn,...

Số đơn vị máu CBNV FPT đã hiến tặng trong 10 năm qua
(Đơn vị máu)



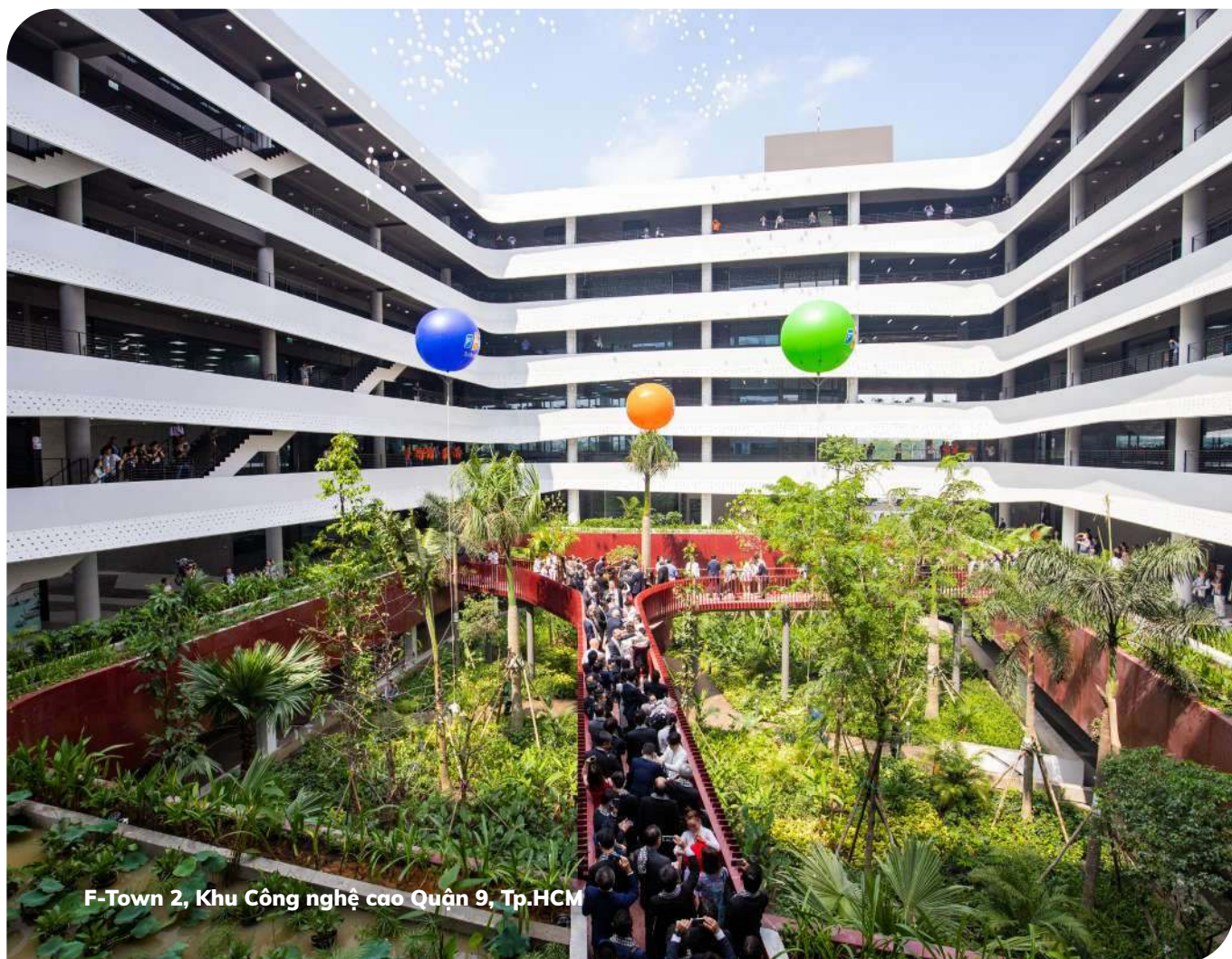
Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường

Với hệ thống văn phòng làm việc trải rộng trên toàn quốc, FPT luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBNV. Trong năm 2019, FPT tuân thủ đầy đủ các quy định về quản lý chất thải và khí thải tại các tòa nhà và không để xảy ra vi phạm gì liên quan.

Bên cạnh đó, khi đầu tư xây dựng các khu văn phòng, FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường cũng như tiêu thụ năng lượng.

FPT cũng thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBNV:

- Kết hợp cùng những tổ chức quốc tế và trong nước tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của toàn thể CBNV.
- Tuyên truyền, khuyến khích CBNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy.
- Thành lập CLB xe đạp, khuyến khích CBNV đạp xe đi làm.
- Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất.

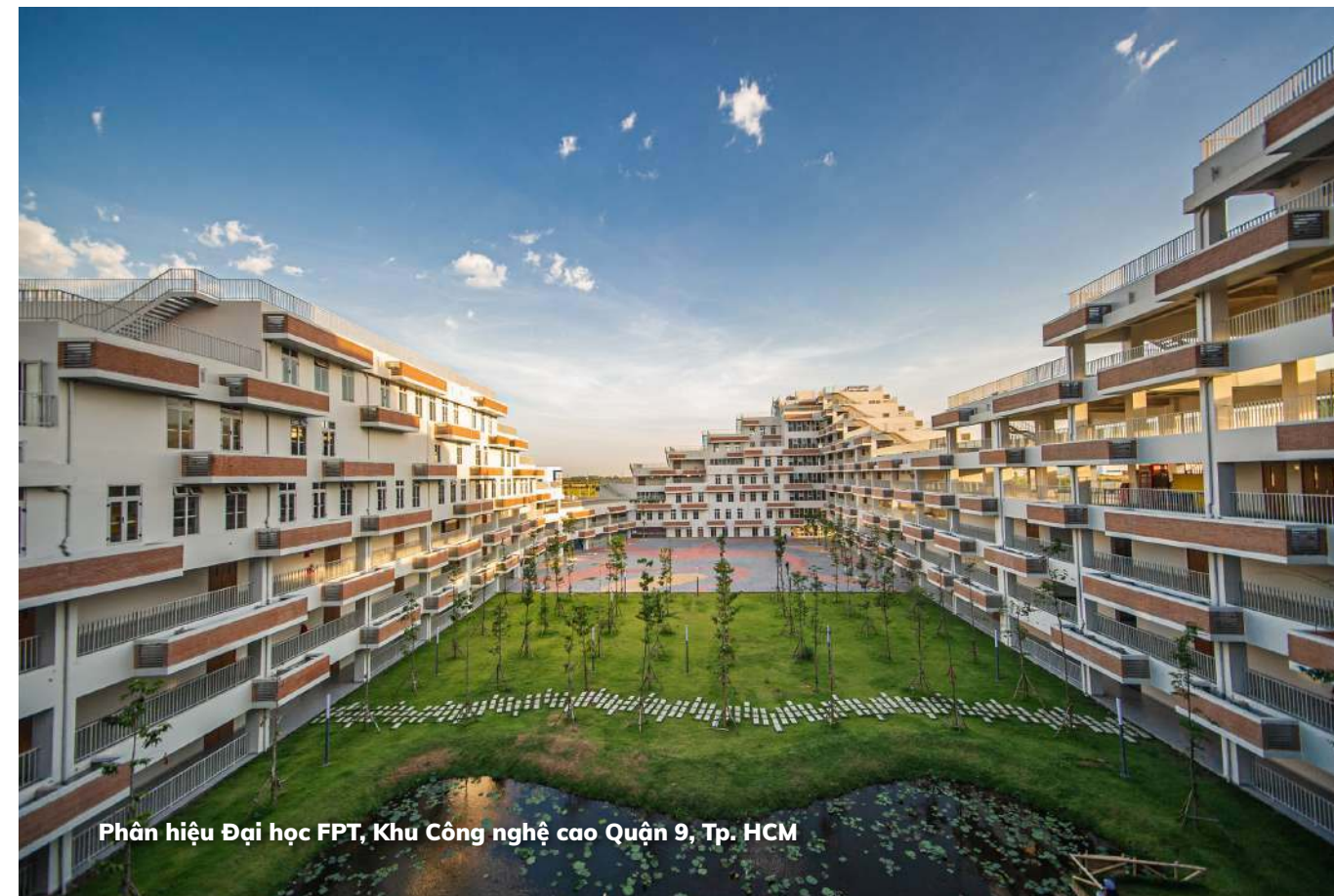




FPT Complex, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng
Đạt chứng chỉ EDGE (Excellence in Design for Greater Efficiencies)



Phân hiệu Đại học FPT, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ



Phân hiệu Đại học FPT, Khu Công nghệ cao Quận 9, Tp. HCM

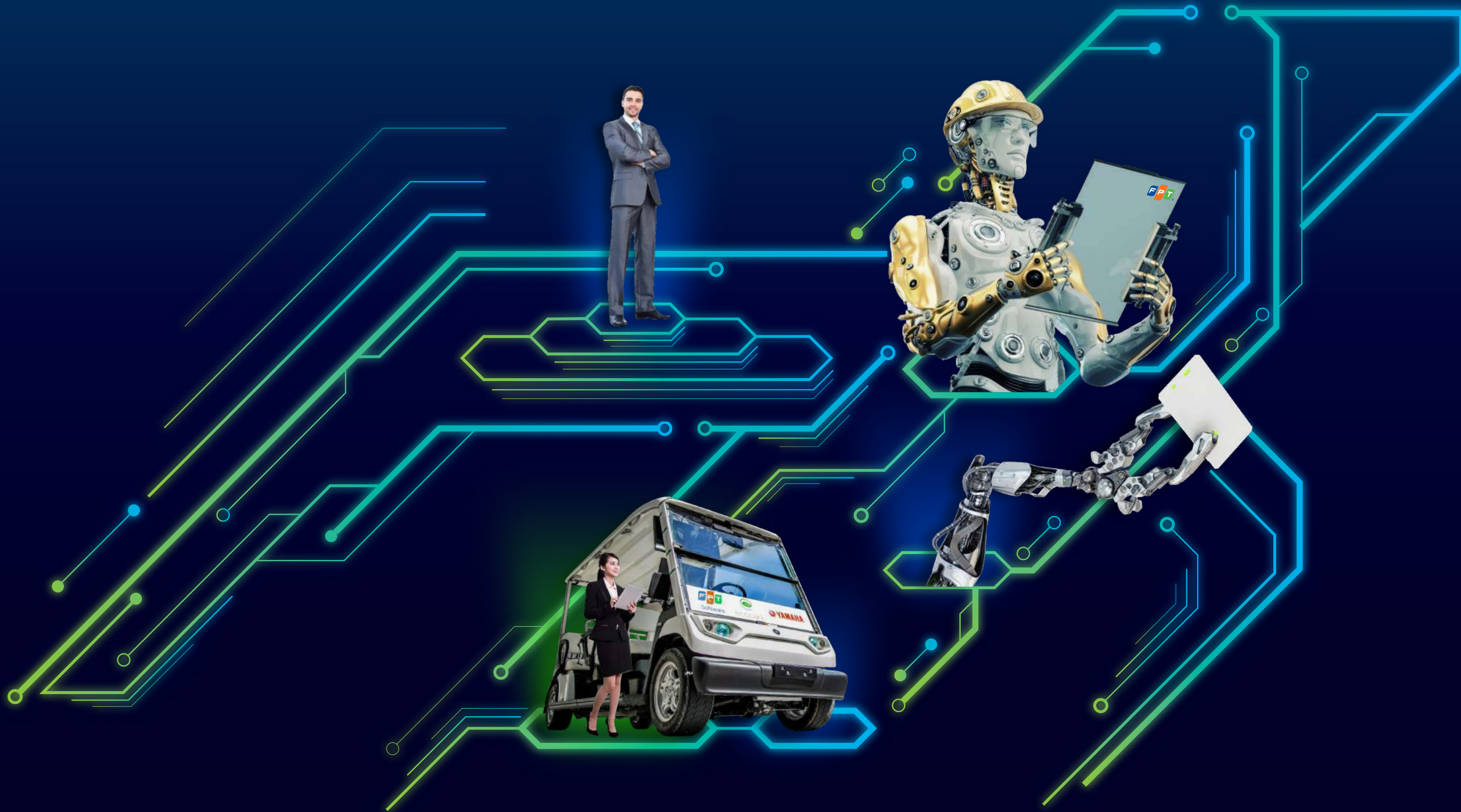


F-Ville 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Thạch Thất, Hà Nội



Phân hiệu Đại học FPT, Tp.Quy.Nhơn, Bình Định

NÂNG TẦM
GIÁ TRỊ **BỨT PHÁ**
DẪN ĐẦU



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	141 - 142
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	143
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	144 - 147
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	148
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	149 - 150
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	151 - 185

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tập đoàn trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên
Ông Jean Charles Belliol	Ủy viên
Ông Lê Song Lai	Ủy viên
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên
Ông Dan E Khoo	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Khoa	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019) Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019)
Ông Bùi Quang Ngọc	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2019)
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Cao Bảo	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2019)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc

Giấy ủy quyền số 63/2019/QĐ-FPT-TGĐ
ngày 29 tháng 03 năm 2019

Ngày 03 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0573/VN1A-HN-BC

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần FPT**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần FPT và các công ty con (gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2020, từ trang 144 đến trang 185, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Vũ Đức Nguyên
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 03 tháng 3 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Phạm Tuấn Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Đơn vị: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.979.176.128.930	18.406.087.226.041
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	3.453.388.617.569	3.925.727.206.293
1. Tiền	111		2.611.644.417.963	2.682.437.141.849
2. Các khoản tương đương tiền	112		841.744.199.606	1.243.290.064.444
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	6.708.978.162.325	5.568.623.727.137
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		6.708.978.162.325	5.568.623.727.137
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.536.251.148.622	6.426.946.279.074
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		5.812.938.112.346	5.561.545.801.834
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		274.779.131.899	218.427.501.076
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	7	318.339.389.202	251.954.356.007
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		394.176.861	910.049.188
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	491.315.953.067	658.775.479.875
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(361.515.614.753)	(264.666.908.906)
IV. Hàng tồn kho	140	10	1.284.200.733.943	1.340.687.216.347
1. Hàng tồn kho	141		1.349.958.901.393	1.401.302.666.378
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(65.758.167.450)	(60.615.450.031)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		996.357.466.471	1.144.102.797.190
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	692.500.771.861	962.477.975.930
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		175.754.512.449	138.812.602.015
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	12	128.102.182.161	42.812.219.245

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Đơn vị: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.414.988.134.764	11.350.979.923.527
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		262.484.590.350	109.788.240.927
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		380.000.000	
2. Phải thu về cho vay dài hạn	215		47.427.917.600	392.794.707
3. Phải thu dài hạn khác	216	8	269.405.846.568	164.124.620.038
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(54.729.173.818)	(54.729.173.818)
II. Tài sản cố định	220		7.492.167.954.088	6.513.735.578.258
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	6.295.261.846.210	5.207.125.950.106
• Nguyên giá	222		11.301.061.772.211	9.471.984.147.609
• Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.005.799.926.001)	(4.264.858.197.503)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		2.845.085.816	3.024.593.397
• Nguyên giá	225		6.057.653.223	5.208.542.803
• Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.212.567.407)	(2.183.949.406)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.194.061.022.062	1.303.585.034.755
• Nguyên giá	228		1.973.814.359.687	1.915.362.421.263
• Giá trị hao mòn lũy kế	229		(779.753.337.625)	(611.777.386.508)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.650.470.873.492	1.174.778.083.753
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	1.650.470.873.492	1.174.778.083.753
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.496.552.054.488	2.202.466.649.730
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	17	1.912.712.694.571	1.676.231.689.527
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	893.623.994.517	793.360.844.792
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(309.784.634.600)	(267.125.884.589)
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.287.383.247.074	1.024.193.647.679
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	2.247.131.962.711	986.963.791.569
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		40.251.284.363	37.229.856.110
VI. Lợi thế thương mại	269	18	225.929.415.272	326.017.723.180
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		33.394.164.263.694	29.757.067.149.568

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Đơn vị: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		16.594.874.862.688	14.982.096.384.457
I. Nợ ngắn hạn	310		16.102.256.902.439	14.451.149.990.521
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.641.797.326.788	2.510.114.267.322
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		398.628.905.824	418.652.248.691
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	554.461.605.696	411.222.366.924
4. Phải trả người lao động	314		1.278.884.909.353	1.191.302.627.829
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	746.853.608.766	837.956.702.415
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	7	39.251.428.042	46.561.518.663
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	20	1.827.319.525.947	1.610.921.248.698
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	21	387.440.116.553	341.063.193.828
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	22	7.513.635.654.008	6.598.868.849.348
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	174.566.812.252	31.354.115.546
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		539.417.009.210	453.132.851.257
II. Nợ dài hạn	330		492.617.960.249	530.946.393.936
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	20	42.777.167.223	46.805.654.155
2. Phải trả dài hạn khác	337	21	92.105.961.472	108.962.237.984
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	349.769.099.942	366.793.322.852
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			335.327.364
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	7.773.635.329	7.857.755.298
6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		192.096.283	192.096.283

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Đơn vị: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		16.799.289.401.006	14.774.970.765.111
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	16.796.539.401.006	14.772.220.765.111
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		6.783.586.880.000	6.136.367.720.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		6.783.586.880.000	6.136.367.720.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		49.941.441.360	49.465.703.201
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		765.332.464.859	667.035.271.273
4. Cổ phiếu quỹ	415		(823.760.000)	(823.760.000)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(7.773.137.062)	14.965.650.460
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		307.526.573.229	222.962.521.203
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		102.985.531.790	87.230.283.704
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.960.676.956.469	5.293.166.046.073
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		3.503.602.891.815	3.515.481.219.969
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.457.074.064.654	1.777.684.826.104
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.835.086.450.361	2.301.851.329.197
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.750.000.000	2.750.000.000
1. Nguồn kinh phí	431		2.750.000.000	2.750.000.000

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) 440 33.394.164.263.694 29.757.067.149.568


Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu


Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng


Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 03 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Đơn vị: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	27.791.982.176.829	23.259.126.277.266
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	75.022.024.554	45.589.419.541
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	26	27.716.960.152.275	23.213.536.857.725
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	17.004.910.529.153	14.490.657.872.236
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		10.712.049.623.122	8.722.878.985.489
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	650.494.541.199	600.093.309.692
7. Chi phí tài chính	22	30	592.386.050.061	361.046.565.710
• Trong đó: Chi phí lãi vay	23		358.987.537.452	238.344.431.747
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24		404.927.466.313	439.027.114.689
9. Chi phí bán hàng	25		2.345.957.646.507	2.047.833.577.540
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		4.219.254.770.652	3.553.288.111.032
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		4.609.873.163.414	3.799.831.155.588
12. Thu nhập khác	31		112.683.563.071	60.448.926.027
13. Chi phí khác	32		58.026.214.779	2.677.526.409
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		54.657.348.292	57.771.399.618
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.664.530.511.706	3.857.602.555.206
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	761.989.612.116	599.214.896.970
17. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	(9.171.267.283)	24.390.517.191
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.911.712.166.873	3.233.997.141.045
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		3.135.350.376.654	2.620.178.631.986
18.2. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		776.361.790.219	613.818.509.059
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	4.220	3.546
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		4.220	3.546

Handwritten signatures and stamps of the company and its representatives, including the Chairman and the Accounting Director.

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Đơn vị: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.664.530.511.706	3.857.602.555.206
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
• Khấu hao tài sản cố định	02	1.354.613.458.881	1.164.692.003.074
• Các khoản dự phòng	03	287.785.755.015	120.544.469.503
• Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	9.525.407.416	18.627.355.032
• (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(903.441.404.801)	(761.304.152.101)
• Chi phí lãi vay	06	358.987.537.452	238.344.431.747
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.772.001.265.669	4.638.506.662.461
• Thay đổi các khoản phải thu	09	(481.202.921.282)	(159.344.472.867)
• Thay đổi hàng tồn kho	10	256.058.829.417	(229.108.218.690)
• Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	305.737.668.001	644.985.031.490
• Thay đổi chi phí trả trước	12	(686.544.368.251)	(367.688.759.434)
• Tiền lãi vay đã trả	14	(338.497.048.207)	(263.543.299.555)
• Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(638.639.276.041)	(429.913.433.339)
• Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.946.436.785	
• Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(292.110.600.306)	(245.573.417.730)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.898.749.985.785)	3.588.320.092.336
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.233.069.745.365)	(2.453.675.554.507)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.251.555.566	773.278.807
3. Tiền thu/(chi) cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	23,24	(1.206.873.685.745)	(1.188.220.715.064)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(109.971.962.499)	(709.543.569.233)
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	120.174.850.275	180.229.124.836
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	582.420.492.806	473.705.873.732
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.845.068.494.962)	(3.696.731.561.429)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN
TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

(Đơn vị: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	71.715.000.000	26.545.560.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(269.625.000)	
3. Tiền thu từ đi vay	33	13.403.998.747.456	10.281.501.672.838
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(12.504.733.393.240)	(8.046.132.467.710)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.522.772.466)	(814.120.155)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.483.558.593.800)	(1.707.621.484.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(514.370.637.050)	553.479.160.598
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(460.689.146.227)	445.067.691.505
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.925.727.206.293	3.480.659.514.788
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	(11.649.442.497)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	3.453.388.617.569	3.925.727.206.293



Nguyễn Tiến Hảo
Người lập biểu



Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là “Công ty”) ban đầu là công ty Nhà nước được thành lập tại Việt Nam và sau này được cổ phần hóa theo Quyết định số 178/QĐ-TTg và chính thức trở thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần FPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001041 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 5 năm 2002 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 19 tháng 12 năm 2008, Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Công nghệ FPT thành Công ty Cổ phần FPT.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 11 tháng 6 năm 2019, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần FPT là 6.783.586.880.000 VNĐ.

Từ tháng 12 năm 2006, cổ phiếu của Công ty Cổ phần FPT được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 28.781 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 27.843 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Tập đoàn là cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Các sản phẩm và dịch vụ được cung cấp chủ yếu: (i) Dịch vụ phát triển phần mềm gồm xuất khẩu phần mềm, cung cấp giải pháp, dịch vụ phần mềm và hệ thống quản trị nguồn lực ERP; (ii) Tích hợp hệ thống; (iii) Dịch vụ tin học gồm dịch vụ quản trị hệ thống, dịch vụ BPO, dịch vụ Data center v.v.;(iv) Dịch vụ viễn thông bao gồm các dịch vụ internet và các dịch vụ giá trị gia tăng; (v) Dịch vụ nội dung số gồm các dịch vụ quảng cáo trực tuyến v.v.; (vi) Dịch vụ đào tạo ở các cấp phổ thông, cao đẳng, đại học và sau đại học.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng ngoại trừ một số dự án tích hợp hệ thống có thời gian triển khai trên 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần FPT có 6 công ty con bao gồm:

- Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT;
- Công ty TNHH Phần mềm FPT;
- Công ty Cổ phần Viễn thông FPT;
- Công ty TNHH Giáo dục FPT;
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT; và
- Công ty TNHH Đầu tư FPT.

Và 4 công ty liên kết bao gồm:

- Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT;
- Công ty Cổ phần Synnex FPT;
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ FPT;
- Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tập đoàn vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tập đoàn tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tập đoàn tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tập đoàn thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tập đoàn, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tập đoàn vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Nếu sau ngày kiểm soát công ty con, công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con, công ty mẹ phải xác định giá phí khoản đầu tư thêm và phần sở hữu tăng thêm trong giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con (không tính theo giá trị hợp lý như tại ngày mua). Khoản chênh lệch giữa giá phí đầu tư thêm và giá trị ghi sổ tài sản thuần được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (như giao dịch giữa các cổ đông nội bộ).

Lợi thế thương mại phát sinh tại ngày công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo quy định hiện hành. Trường hợp giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất trong kỳ cao hơn giá trị phân bổ hàng năm theo phương pháp đường thẳng thì thực hiện phân bổ theo giá trị bị tổn thất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Khi thoái vốn tại công ty con thì giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được ghi giảm tương ứng với tỷ lệ vốn bị thoái và tính vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong trường hợp công ty mẹ vẫn nắm giữ quyền kiểm soát đối với công ty con hoặc được ghi giảm toàn bộ và tính vào khoản lãi/lỗ trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất trong trường hợp công ty mẹ mất quyền kiểm soát.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho của Tập đoàn được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO), phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tập đoàn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tập đoàn được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu hình dạng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 25
Phương tiện vận tải	4 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Tài sản khác	3 - 5

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được hình thành từ giao dịch thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác không phải là thuê tài chính đều được xem là thuê hoạt động.

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tập đoàn theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tập đoàn về chi phí đi vay.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không thời hạn không trích khấu hao.

(ii) Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền

Giá mua giấy phép được hạch toán như tài sản cố định vô hình. Giấy phép được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm. Quyền khai thác đường truyền internet tốc độ cao được khấu hao trong 15 năm.

Giá mua quyền phát hành và bản quyền mới được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Quyền phát hành và bản quyền được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

(iii) Nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và danh sách khách hàng

Giá mua nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và danh sách khách hàng được ghi nhận vào tài sản cố định vô hình. Nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu và danh sách khách hàng được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản này.

(iv) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm máy tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ ba đến năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hợp đồng thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng; chi phí triển khai thuê bao internet; chi phí triển khai quang hóa; các chi phí lắp đặt truyền hình trả tiền và một số chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tập đoàn. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tập đoàn có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng bảo hành

Dự phòng bảo hành liên quan chủ yếu đến số hàng hóa đã bán và dịch vụ đã cung cấp. Dự phòng được lập dựa trên ước tính từ những số liệu về bảo hành trong các năm trước đó cho các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tập đoàn trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa bằng 10% lợi nhuận thuần sau thuế của các đơn vị thành viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ phát triển phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học

Doanh thu được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện, hoặc tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ dịch vụ gia công

Doanh thu từ các dịch vụ gia công được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hóa được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông

Doanh thu từ các dịch vụ viễn thông được ghi nhận theo tỷ lệ thời gian mà các dịch vụ thực tế được cung cấp cho khách hàng.

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến

Doanh thu từ dịch vụ quảng cáo trực tuyến được ghi nhận theo khối lượng công việc hoàn thành.

Doanh thu từ học phí và phí

Doanh thu được ghi nhận trong năm khi dịch vụ được cung cấp. Học phí và các khoản phí thu trước của sinh viên được ghi nhận vào tài khoản doanh thu chưa thực hiện trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính có kỳ học liên quan.

Nộp học phí và phí

Toàn bộ học phí và phí được nộp trước khi bắt đầu mỗi kỳ học.

Phí tuyển sinh hoặc phí đăng ký dự thi

Phí đăng ký dự thi là khoản phí cố định nộp một lần được tính trên mỗi sinh viên và được thu cùng với đơn đăng ký tuyển sinh. Tiền thu từ phí đăng ký được sử dụng để trang trải cho các chi phí liên quan đến toàn bộ các thủ tục xử lý hồ sơ tuyển sinh của mỗi sinh viên bao gồm cả công tác quản lý đánh giá quá trình học tập tại trường trước và sắp xếp sinh viên cho phù hợp. Phí đăng ký dự thi không được hoàn lại.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tập đoàn có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại và các điều chỉnh giá trị hợp lý phát sinh khi Tập đoàn thực hiện hoạt động tại nước ngoài được ghi nhận như tài sản và nợ phải trả liên quan đến hoạt động tại nước ngoài và được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc hoạt động này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở nước ngoài

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của Tập đoàn tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính trừ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm, trong trường hợp đó sẽ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái, nếu có, sẽ được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu và được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm chấm dứt hoạt động tại nước ngoài của Tập đoàn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) và lãi suy giảm trên cổ phiếu (Diluted EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, bao gồm cả trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền chọn mua cổ phiếu.

Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm các công ty liên kết và các cán bộ quản lý chủ chốt của Tập đoàn.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tập đoàn có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung ứng sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh khác.

Tập đoàn có các bộ phận chia theo hai lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính dưới sự quản lý của Công ty Cổ phần FPT (gọi tắt là “Tập đoàn”), cụ thể như sau:

Công nghệ thông tin và viễn thông

• **Viễn thông:** bao gồm các dịch vụ internet cá nhân và hộ gia đình, dịch vụ internet cho doanh nghiệp như cho thuê kênh riêng (internet leased line), viễn thông trong nước, viễn thông quốc tế, tên miền, hosting, cổng dữ liệu Web, IPTV...;

• **Nội dung số:** bao gồm các dịch vụ trực tuyến cho doanh nghiệp và khách hàng cá nhân như hệ thống báo điện tử (VnExpress.net, Ngoisao.net, iOne.net, PCWorld.com.vn, Gamethu.vn v.v...); quảng cáo trực tuyến; hệ thống mạng quảng cáo (AdNetwork), nhạc trực tuyến, thanh toán trực tuyến, v.v...;

• **Phần mềm xuất khẩu:** bao gồm hoạt động sản xuất phần mềm; thực hiện tư vấn, cung cấp triển khai dịch vụ dựa trên công nghệ S.M.A.C/IoT, giải pháp chuyển đổi số, hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) cho doanh nghiệp; thử nghiệm đảm bảo chất lượng, thiết kế sản phẩm phần mềm nhúng, cung cấp dịch vụ triển khai và quản lý Hệ thống Quản trị Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP);

• **Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống, dịch vụ tin học:** cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng; cung cấp dịch vụ và giải pháp tích hợp hệ thống thông tin, cung cấp thiết bị công nghệ CNTT, dịch vụ trung tâm dữ liệu, thiết kế xây dựng hệ thống mạng và bảo mật; bảo hành – bảo trì các thiết bị tin học cho hãng theo ủy quyền.

Đầu tư, giáo dục và khác:

Bao gồm các hoạt động chính:

- Dịch vụ đào tạo các chuyên ngành CNTT, Quản trị Kinh doanh ở các cấp phổ thông, cao đẳng, đại học và sau đại học;
- Quản lý các khoản đầu tư vào các công ty liên kết;
- Quản lý và triển khai các dự án Bất động sản phục vụ nhu cầu về cơ sở hạ tầng của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

NĂM NAY

(Đơn vị: triệu VNĐ)

CHỈ TIÊU	Công nghệ thông tin và viễn thông				Đầu tư, giáo dục và khác	Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phần mềm xuất khẩu	Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học			
Doanh thu theo bộ phận	9.789.511	608.916	10.848.063	4.935.358	1.792.058	(256.946)	27.716.960
Chi phí theo bộ phận (i)							
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(8.310.578)	(336.743)	(9.043.060)	(4.706.740)	(1.458.373)	285.371	(23.570.123)
Trong đó:							
• Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(982.683)	(3.352)	(277.046)	(29.807)	(66.017)	4.291	(1.354.613)
• Tổng phần bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(859.048)	(5.448)	(137.774)	(25.151)	(65.395)		(1.092.816)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận (ii)	1.478.932	272.173	1.805.004	228.618	(333.685)	28.425	4.146.837
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	1.487.627	320.526	1.722.422	250.191	2.740.057	(1.856.293)	4.664.530
Tài sản bộ phận	12.825.489	1.055.955	8.363.509	4.390.989	8.140.182	(1.381.960)	33.394.164
Nợ phải trả bộ phận	8.157.544	319.816	4.629.918	2.989.354	2.528.211	(2.029.968)	16.594.875
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	3.745.295	3.853	1.151.000	90.263	1.033.786	(256.572)	5.767.625

(i) Chi phí theo bộ phận là chi phí phát sinh từ các hoạt động kinh doanh của bộ phận được tính trực tiếp cho bộ phận đó và phần chi phí của doanh nghiệp được phân bổ cho bộ phận đó, bao gồm cả chi phí bán hàng ra bên ngoài và chi phí có liên quan đến những giao dịch với bộ phận khác của doanh nghiệp. Theo đó, chi phí theo bộ phận này bao gồm giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý.

(ii) Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận là doanh thu theo bộ phận trừ đi chi phí theo bộ phận, không bao gồm doanh thu, chi phí tài chính và thu nhập, chi phí khác. Do vậy, tại bộ phận “Đầu tư, giáo dục và khác”, kết quả kinh doanh theo bộ phận chênh lệch lớn so với Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận do khoản lợi nhuận tài chính và lợi nhuận khác là 2.406 tỷ đồng, chủ yếu do hoạt động thu cổ tức từ các đơn vị thành viên của công ty mẹ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

NĂM TRƯỚC

(Đơn vị: triệu VNĐ)

CHỈ TIÊU	Công nghệ thông tin và viễn thông				Đầu tư, giáo dục và khác	Loại trừ hợp nhất	Tổng cộng
	Viễn thông	Nội dung số	Phần mềm xuất khẩu	Giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ tin học			
Doanh thu theo bộ phận	8.293.162	537.841	8.443.472	4.958.102	1.357.177	(394.217)	23.213.537
Chi phí theo bộ phận							
Chi phí phân bổ trực tiếp cho bộ phận	(7.142.274)	(274.049)	(7.024.252)	(4.803.757)	(1.218.535)	371.087	(20.091.780)
Trong đó:							
• Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định	(875.603)	(5.145)	(199.179)	(25.454)	(43.575)	4.291	(1.144.665)
• Tổng phần bổ chi phí trả trước dài hạn của bộ phận	(391.055)	(5.836)	(164.826)	(63.736)	(82.518)		(707.971)
Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận	1.150.888	263.792	1.419.220	154.345	156.642	(23.130)	3.121.757
Lợi nhuận trước thuế theo bộ phận	1.142.291	315.243	1.360.066	159.050	1.986.745	(1.105.792)	3.857.603
Tài sản bộ phận	11.508.249	1.342.296	7.824.433	4.765.245	5.776.355	(1.459.511)	29.757.067
Nợ phải trả bộ phận	7.350.254	451.126	3.816.244	3.354.520	1.565.766	(1.555.814)	14.982.096
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	2.291.534	9.060	401.620	171.563	767.883		3.641.660

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.833.056.658	60.166.021.396
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.607.811.361.305	2.622.271.120.453
Các khoản tương đương tiền (i)	841.744.199.606	1.243.290.064.444
	3.453.388.617.569	3.925.727.206.293

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngắn hạn	6.767.480.399.809	6.708.978.162.325	5.627.125.964.621	5.568.623.727.137
• Tiền gửi có kỳ hạn	6.701.205.348.033	6.701.205.348.033	5.540.850.912.845	5.540.850.912.845

• Các khoản đầu tư ngắn hạn khác 66.275.051.776 7.772.814.292 86.275.051.776 27.772.814.292

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc
b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	1.523.623.994.517	(309.784.634.600)	3.619.821.215.454	1.423.360.844.792
Đầu tư vào công ty liên kết	630.000.000.000		2.032.899.330.604	630.000.000.000
• Công ty Cổ phần Synnex FPT (i)	398.500.000.000		936.753.137.234	398.500.000.000
• Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (ii)	110.000.000.000		276.578.220.000	110.000.000.000
• Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (ii)	94.000.000.000		773.671.700.000	94.000.000.000
• Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT (i)	27.500.000.000		45.896.273.370	27.500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	893.623.994.517	(309.784.634.600)	1.586.921.884.850	793.360.844.792
• Các khoản đầu tư khác (i)	893.623.994.517	(309.784.634.600)	1.586.921.884.850	793.360.844.792

Theo quy định tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cần được trình bày. Theo đánh giá của Ban Tổng giám đốc, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được trình bày trên đây là thận trọng và tối thiểu có thể đạt được.

(i) Giá trị tối thiểu có thể đạt được trên cơ sở giá trị sổ sách hoặc các định giá tương ứng theo giá thị trường của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
(ii) Giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá đóng cửa trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Tập đoàn đang nắm giữ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

7. PHẢI THU/PHẢI TRẢ THEO TIẾN ĐỘ
KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hợp đồng dở dang tại ngày kết thúc niên độ kế toán:		
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318.339.389.202	251.954.356.007
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	(39.251.428.042)	(46.561.518.663)
	279.087.961.160	205.392.837.344
Chi phí hợp đồng xây dựng cộng lợi nhuận đã ghi nhận trừ các khoản lỗ đã ghi nhận lũy kế		
	2.564.822.594.802	2.817.209.391.708
Trừ: số đã phát hành hóa đơn theo tiến độ	(2.285.734.633.642)	(2.611.816.554.364)
	279.087.961.160	205.392.837.344

8. PHẢI THU KHÁC

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Phải thu theo tiến độ của hợp đồng dịch vụ bảo trì	114.333.547.990	116.338.929.576
Ký cược, ký quỹ	33.709.978.901	138.075.168.759
Phải thu khác	343.272.426.176	404.361.381.540
	491.315.953.067	658.775.479.875
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	214.269.143.412	94.330.507.635
Phải thu khác	55.136.703.156	69.794.112.403
	269.405.846.568	164.124.620.038

9. NỢ XẤU

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (i)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (i)
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	481.110.126.440	64.865.337.869	387.028.381.993	67.632.299.269
	481.110.126.440	64.865.337.869	387.028.381.993	67.632.299.269

(i) Giá trị có thể thu hồi được ước tính của các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi là giá gốc của các khoản phải thu trừ đi giá trị dự phòng trích lập theo các quy định hiện hành cho các khoản phải thu đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

10. HÀNG TỒN KHO

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	105.553.294.510		79.165.032.088	
Nguyên liệu, vật liệu	201.087.084.424	(30.279.235.077)	249.096.744.784	(31.201.615.094)
Công cụ, dụng cụ	42.977.317.149		142.325.344.375	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở hàng	538.357.210.802		393.823.125.241	
Hàng gửi bán	554.636.331		341.820.534	
Hàng hóa	461.429.358.177	(35.478.932.373)	536.550.599.356	(29.413.834.937)
Cộng	1.349.958.901.393	(65.758.167.450)	1.401.302.666.378	(60.615.450.031)

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Chi phí triển khai thuê bao internet	403.755.987.720	374.694.213.445
Chi phí triển khai quang hóa		326.152.977.092
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	288.744.784.141	261.630.785.393
	692.500.771.861	962.477.975.930
b. Dài hạn		
Chi phí triển khai quang hóa và lắp đặt truyền hình trả tiền	947.987.826.010	376.246.651.395
Chi phí thuê đất, thuê văn phòng	522.525.094.919	89.890.998.329
Chi phí trả trước dài hạn khác	776.619.041.782	520.826.141.845
	2.247.131.962.711	986.963.791.569

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Bảng tổng hợp biến động thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

(Đơn vị: VND)

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp/thu trong năm	Số phải nộp/thu được khấu trừ trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	205.731.834.271	2.960.341.819.453	2.971.277.451.202	194.796.202.522
• Thuế giá trị gia tăng đầu ra	205.296.996.133	2.699.803.669.337	2.710.306.029.109	194.794.636.361
• Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	434.838.138	260.538.150.116	260.971.422.093	1.566.161
Thuế nhập khẩu	(148.371.838)	17.600.754.145	17.633.780.125	(181.397.818)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	107.316.989.319	685.618.811.254	638.639.276.041	154.296.524.532
Thuế thu nhập cá nhân	44.845.769.937	554.585.266.661	543.297.287.822	56.133.748.776
Thuế nhà thầu	7.816.582.210	60.073.789.676	48.746.097.962	19.144.273.924
Các loại thuế và phí khác	2.847.343.780	38.684.551.126	39.361.823.307	2.170.071.599
Cộng	368.410.147.679	4.316.904.992.315	4.258.955.716.459	426.359.423.535
Trong đó:				
• Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	42.812.219.245			128.102.182.161
• Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	411.222.366.924			554.461.605.696

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Chi tiết số dư thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước:

• Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	108.856.592.037	28.309.830.938
Thuế nhập khẩu	181.397.817	181.397.817
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.995.079.902	13.708.010.207
Thuế thu nhập cá nhân		299.101.470
Các loại thuế và phí khác	69.112.405	313.878.813
Cộng	128.102.182.161	42.812.219.245

• Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

(Đơn vị: VND)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	303.652.786.817	234.041.665.209
Thuế nhập khẩu		33.025.979
Thuế thu nhập doanh nghiệp	173.291.604.434	121.024.999.526
Thuế thu nhập cá nhân	56.133.748.776	5 45.144.871.407
Thuế nhà thầu	19.144.273.924	8.130.461.023
Các loại thuế và phí khác	2.239.191.745	2.847.343.780

Cộng	554.461.605.696	411.222.366.924
------	-----------------	-----------------

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

(Đơn vị: VNĐ)

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.885.281.113.709	6.772.913.048.814	58.536.551.290	738.060.796.174	17.192.637.622	9.471.984.147.609
Mua sắm mới	21.913.971.371	1.869.098.543.098	28.314.612.956	40.274.593.260	43.708.176.012	2.003.309.896.697
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	625.182.854.382	57.050.256.160		159.485.000	2.220.292.063	684.612.887.605
Thanh lý, nhượng bán	(278.468.555.463)	(18.910.327.007)	(2.369.613.936)	(3.972.755.609)	(385.566.056)	(304.106.818.071)
Phân loại lại	(4.068.053.095)	70.317.547.798	118.339.200	(65.086.730.935)	(1.281.102.968)	
Tài sản cố định thu hồi nhập kho		520.053.726.588)		(54.458.442.025)		(57.4512.168.613)
Tăng/(giảm) khác	(5.229.074.544)	1.167.634.585	314.224.342	23.521.480.005	(437.404)	19.773.826.984
Số dư cuối năm	2.244.612.256.360	8.231.582.976.860	84.914.113.852	678.498.425.870	61.453.999.269	11.301.061.772.211
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	373.303.149.824	3.287.277.939.792	34.492.059.805	561.056.553.420	8.728.494.662	4.264.858.197.503
Trích khấu hao trong năm	95.506.666.281	995.394.514.395	7.778.446.789	40.498.297.561	3.115.319.485	1.142.293.244.511
Thanh lý, nhượng bán	(28.268.599.864)	(15.678.930.813)	(2.262.512.520)	(3.713.755.660)	(337.062.925)	50.260.861.782)
Phân loại lại	(1.389.937.322)	17.994.129.880	58.833.579	(16.369.802.093)	(293.224.044)	
Tài sản cố định thu hồi nhập kho		(318.301.898.145)		(17.933.084.036)		336.234.982.181)
Tăng/(giảm) khác	(1.391.013.058)	289.861.537	73.947.426	(9.536.713.839)	(4.291.754.116)	(14.855.672.050)
Số dư cuối năm	437.760.265.861	3.966.975.616.646	40.140.775.079	554.001.495.353	6.921.773.062	5.005.799.926.001
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	1.511.977.963.885	3.485.635.109.022	24.044.491.485	177.004.242.754	8.464.142.960	5.207.125.950.106
Tại ngày cuối năm	1.806.851.990.499	4.264.607.360.214	44.773.338.773	124.496.930.517	54.532.226.207	6.295.261.846.210

Nguyên giá của tài sản bao gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là khoảng 1.846.603 triệu VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là khoảng 1.415.275 triệu VNĐ).

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(Đơn vị: VNĐ)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Giấy phép, quyền phát hành và bản quyền	Tài sản cố định, vô hình khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	200.549.705.022	382.118.081.896	948.987.094.845	383.707.539.500	1.915.362.421.263
Mua trong năm	40.452.096.664	22.307.264.742	58.072.365.834		120.831.727.240
Xây dựng cơ bản hoàn thành		3.758.079.498	27.581.095.564		31.339.175.062
Thanh lý, nhượng bán	(57.294.662.473)	(22.898.161.131)	(1.775.643.119)		(81.968.466.723)
Tăng/(giảm) khác	(4.025.896.995)	(3.307.549.492)	(4.362.861.687)	(54.188.981)	(11.750.497.155)
Số dư cuối năm	179.681.242.218	381.977.715.513	1.028.502.051.437	383.653.350.519	1.973.814.359.687
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	9.877.087.548	291.362.551.499	299.064.247.911	11.473.499.550	611.777.386.508
Khấu hao trong năm	2.445.314.133	41.376.447.873	146.727.698.503	192.574.713	190.742.035.222
Thanh lý, nhượng bán	(3.260.729.853)	(14.724.131.789)	(1.775.643.119)		(19.760.504.761)
Tăng/(giảm) khác		(3.299.804.221)	348.413.858	(54.188.981)	(3.005.579.344)
Số dư cuối năm	9.061.671.828	314.715.063.362	444.364.717.153	11.611.885.282	779.753.337.625
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	190.672.617.474	90.755.530.397	649.922.846.934	372.234.039.950	1.303.585.034.755
Tại ngày cuối năm	170.619.570.390	67.262.652.151	584.137.334.284	372.041.465.237	1.194.061.022.062

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	1.174.778.083.753	805.559.896.217
Tăng trong năm	1.205.845.765.978	1.029.543.672.496
Kết chuyển sang tài sản cố định	(715.952.062.667)	(503.097.707.588)
Giảm khác	(14.200.913.572)	(157.227.777.372)
Số dư cuối năm	1.650.470.873.492	1.174.778.083.753
Trong đó:		
• FPT Tower	978.795.909.856	712.296.937.417
• Công trình Ftown 3	344.891.726.250	69.215.781.016
• Phân hiệu đại học FPT tại Hồ Chí Minh		109.784.758.740
• Các công trình khác	326.783.237.386	283.480.606.580
	1.650.470.873.492	1.174.778.083.753

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con chủ yếu đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT	Tầng 22, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 Phạm Hùng, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.	100%	100%	Cung cấp giải pháp phần mềm ứng dụng, dịch vụ EPR, dịch vụ công nghệ thông tin, tích hợp hệ thống.
Công ty TNHH Phần mềm FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	100%	100%	Cung cấp các dịch vụ và sản phẩm phần mềm.
Công ty Cổ Phần Viễn thông FPT(i)	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	45,65%	45,65%	Cung cấp các dịch vụ ADSL, cho thuê đường truyền, quảng cáo trực tuyến và các dịch vụ trực tuyến khác.
Công ty TNHH Giáo dục FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	100%	100%	Cung cấp dịch vụ đào tạo và công nghệ.
Công ty Cổ phần Dịch vụ Trực tuyến FPT	Lô L 29B-31B-33B, Đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.	49,48%	80,09%	Cung cấp các dịch vụ trực tuyến.
Công ty TNHH đầu tư FPT	Tầng 13, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	100%	100%	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (hoạt động tư vấn đầu tư, không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính).

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần FPT sở hữu 45,65% phần vốn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 45,65%) và nắm giữ 45,65% quyền biểu quyết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 45,65%) tại Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Tuy nhiên, Tập đoàn có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông FPT. Như vậy, Tập đoàn có quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT và do đó các báo cáo tài chính của công ty này được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

(Đơn vị: VNĐ)

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.676.231.689.527	1.333.704.438.239
Phần lợi nhuận sau thuế trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	318.095.248.544	344.196.192.956
Cổ tức nhận được	(81.614.243.500)	(9.938.132.000)
Tăng do công ty con trở thành công ty liên kết và tăng khác		8.269.190.332
Số dư cuối năm	1.912.712.694.571	1.676.231.689.527

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Số 261 - 263 Khánh Hội, Phường 5, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh.	46,53%	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm và thiết bị viễn thông; đại lý dịch vụ viễn thông.
Công ty Cổ phần Synnex FPT	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.	48%	Sản xuất các sản phẩm công nghệ và phân phối các linh kiện CNTT và điện thoại di động, chế tạo máy tính.
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội.	20%	Các hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và dịch vụ lưu ký chứng khoán.
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Tầng 9, Tòa nhà TTC Lô B1A, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	25%	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và các dịch vụ khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

(Đơn vị: VNĐ)

NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	344.408.889.629
Tăng trong năm	34.119.861.285
Giảm trong năm	(97.308.006.038)
Số dư cuối năm	281.220.744.876
HAO MÒN	
Số dư đầu năm	18.391.166.449
Phân bổ trong năm	36.900.163.155
Số dư cuối năm	55.291.329.604
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	326.017.723.180
Tại ngày cuối năm	225.929.415.272

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trích trước chi phí liên quan đến các dự án tích hợp hệ thống	381.465.970.404	433.736.466.400
Các khoản khác	365.387.638.362	404.220.236.015
	746.853.608.766	837.956.702.415

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	1.300.762.452.613	1.185.633.003.915
Doanh thu nhận trước tiền học phí	451.380.452.990	354.079.691.773
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	75.176.620.344	71.208.553.010
	1.827.319.525.947	1.610.921.248.698
b. Dài hạn		
Doanh thu nhận trước về dịch vụ viễn thông	5.724.987.341	8.132.337.054
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	37.052.179.882	38.673.317.101
	42.777.167.223	46.805.654.155

21. PHẢI TRẢ KHÁC

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	57.305.049.175	33.766.080.660
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	75.143.289.315	52.903.841.723
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	116.120.080.252	209.967.971.512
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9.864.253.931	9.048.987.731
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	129.007.443.880	35.376.312.202
	387.440.116.553	341.063.193.828
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	75.072.699.564	334.215.970
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	17.033.261.908	108.628.022.014
	92.105.961.472	108.962.237.984

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

22. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

(Đơn vị: VNĐ)

	Số đầu năm		Số trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn các ngân hàng và các tổ chức kinh tế	6.213.841.474.308	6.213.841.474.308	130.807.286.079.916	121.350.380.374.404	7.159.532.044.820	7.159.532.044.820
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	385.027.375.040	385.027.375.040	340.294.362.450	371.218.128.302	354.103.609.188	354.103.609.188
• Vay dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 24)	384.027.104.683	384.027.104.683	338.675.805.596	369.695.355.836	353.007.554.443	353.007.554.443
• Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 24)	1.000.270.357	1.000.270.357	1.618.556.854	1.522.772.466	1.096.054.745	1.096.054.745
Cộng	6.598.868.849.348	6.598.868.849.348	134.210.229.703.366	125.066.256.165.706	7.513.635.654.008	7.513.635.654.008

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

a. Ngắn hạn

(Đơn vị: VNĐ)

	Dự phòng bảo hành sản phẩm ngắn hạn	Dự phòng ngắn hạn khác	Tổng cộng
Số đầu năm	17.137.115.546	14.217.000.000	31.354.115.546
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	262.716.750	165.273.858.251	165.536.575.001
Các khoản dự phòng đã sử dụng/hoàn nhập	(1.106.878.295)	(21.217.000.000)	(22.323.878.295)
Số cuối năm	16.292.954.001	158.273.858.251	174.566.812.252

b. Dài hạn

(Đơn vị: VNĐ)

	Dự phòng bảo hành sản phẩm dài hạn	Bảo lãnh cho các khoản cho sinh viên vay dài hạn	Tổng cộng
Số đầu năm	7.844.850.298	12.905.000	7.857.755.298
Trích lập dự phòng bổ sung trong năm	2.305.731.503		2.305.731.503
Các khoản dự phòng đã sử dụng/ hoàn nhập	(2.389.851.472)		(2.389.851.472)
Số cuối năm	7.760.730.329	12.905.000	7.773.635.329

Dự phòng bảo hành sản phẩm

Khoản dự phòng về chi phí bảo hành liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra và dịch vụ đã cung cấp. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính trên cơ sở các dữ liệu thống kê lịch sử về chi phí bảo hành đã phát sinh liên quan tới các sản phẩm và dịch vụ tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

(Đơn vị: VNĐ)

	Số đầu năm		Số trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	748.733.180.351	748.733.180.351	321.835.436.636	369.695.355.836	700.873.261.151	700.873.261.151
Nợ thuê tài chính dài hạn	3.087.517.541	3.087.517.541	1.434.702.904	1.522.772.466	2.999.447.979	2.999.447.979
Cộng	751.820.697.892	751.820.697.892	323.270.139.540	371.218.128.302	703.872.709.130	703.872.709.130
Trong đó:						
• Số phải trả trong vòng 12 tháng	385.027.375.040				354.103.609.188	
• Số phải trả sau 12 tháng	366.793.322.852				349.769.099.942	

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chi tiết số dư theo kỳ hạn:

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn	700.873.261.151	748.733.180.351
Kỳ hạn 3 năm	506.429.939.806	414.596.052.700
Kỳ hạn 4 năm	51.954.791.817	121.953.975.460
Kỳ hạn 5 năm	142.488.529.528	212.183.152.191
Nợ thuế tài chính dài hạn	2.999.447.979	3.087.517.541
Tổng cộng	703.872.709.130	751.820.697.892
Trong đó		
Số vay trả trong vòng 12 tháng	354.103.609.188	385.027.375.040
Số phải trả sau 12 tháng	349.769.099.942	366.793.322.852

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng một năm	353.007.554.443	384.027.104.68
Trong năm thứ hai	260.887.573.374	249.227.937.390
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	86.978.133.334	115.478.138.278
	700.873.261.151	748.733.180.351
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	353.007.554.443	384.027.104.683
Số phải trả sao 12 tháng	347.865.706.708	364.706.075.668

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

(Đơn vị: VNĐ)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	5.309.611.050.000	49.465.703.201	287.829.523.052	(823.760.000)	10.358.539.447	171.160.597.046	87.230.351.424	5.511.408.650.206	11.426.240.654.376
Phát hành cổ phiếu	26.545.560.000								26.545.560.000
Lợi nhuận thuần trong năm								26.201.786.319.86	26.201.786.319.86
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi								(228.939.409.882)	(228.939.409.882)
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển						51.801.924.157		(65.242.772.744)	(13.440.848.587)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	800.211.110.000		344.140.170.000					(1.144.351.280.000)	
Chia cổ tức bằng tiền								(1.413.854.323.500)	(1.413.854.323.500)
Biến động khác			35.065.578.221		4.607.111.013		(67.720)	13.966.550.007	53.639.171.591
Số dư đầu năm nay	6.136.367.720.000	49.465.703.201	667.035.271.273	(823.760.000)	14.965.650.460	222.962.521.203	87.230.283.704	5.293.166.046.073	12.470.369.435.914
Phát hành cổ phiếu	30.672.000.000								30.672.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm								3.135.723.250.490	3.135.723.250.490
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi								(276.493.604.433)	(276.493.604.433)

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

(Tiếp theo)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

(Đơn vị: VNĐ)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển						84.545.709.935		(95.776.600.202)	(11.230.890.267)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	616.547.160.000		103.242.050.000					(7.19.789.210.000)	
Chia cổ tức bằng tiền								(1.294.897.908.000)	(1.294.897.908.000)
Biến động khác		475.738.159	(4.944.856.414)		(22.738.787.522)	18.342.091	15.755.248.086	(81.255.017.459)	(92.689.333.059)
Số dư cuối năm nay	6.783.586.880.000	49.941.441.360	765.332.464.859	(823.760.000)	(7.773.137.062)	307.526.573.229	102.985.531.790	5.960.676.956.469	13.961.452.950.645
Trong đó:									
Lợi nhuận thuần trong năm kết chuyển từ báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất									
Lợi ích cổ đông không kiểm soát									
• Số đầu năm	1.323.739.345.433	18.297.910.832	1.846.533		131.962.360	211.852.967.506	18.789.771.234	729.037.525.299	2.301.851.329.197
• Số cuối năm	1.465.751.055.014	32.465.761.888	1.846.533		141.687.851	325.879.730.671	18.789.771.234	992.056.597.170	2.835.086.450.361
Tổng cộng									
Số đầu năm nay	7.460.107.065.433	67.763.614.033	667.037.117.806	(823.760.000)	15.097.612.820	434.815.488.709	106.020.054.938	6.022.203.571.372	14.772.220.765.111
Số cuối năm nay	8.249.337.935.014	82.407.203.248	765.334.311.392	(823.760.000)	(7.631.449.211)	633.406.303.900	121.775.303.024	6.952.733.553.639	16.796.539.401.006

(i) Trong năm, Tập đoàn đã phát hành 61.654.716 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019. Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (công ty con trong Tập đoàn) cũng đã phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 cho Tập đoàn và được ghi nhận vào trên vốn khác của chủ sở hữu theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Cổ tức

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2018 với tỷ lệ 10% (10 cổ phần hiện hữu được chia thêm 01 cổ phần mới); trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VNĐ/cổ phiếu).

Ngày 30 tháng 07 năm 2019, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% trên mệnh giá (1.000 VNĐ/cổ phiếu).

Cổ phiếu

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
Vốn cổ phần được duyệt	678.358.688	613.636.772
Cổ phiếu phổ thông	678.358.688	613.636.772
Cổ phiếu đã phát hành	678.358.688	613.636.772
Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu	10.072.368	9.160.857
Cổ phiếu quỹ	(82.376)	(82.376)
Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu		
Cổ phiếu đang lưu hành	678.276.312	613.554.396
Cổ phiếu phổ thông	678.276.312	613.554.396
Trong đó cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu	10.072.368	9.160.857

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 10.000 VNĐ/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi được phát hành lại

Các cổ phiếu bị hạn chế quyền chuyển giao quyền sở hữu có mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phiếu. Các cổ phiếu này phải chịu hạn chế mà theo đó cổ đông nắm giữ cổ phiếu ưu đãi không được bán lại các cổ phiếu mà họ nắm giữ trong một thời gian quy định kể từ ngày phát hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

26. DOANH THU

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.791.982.176.829	23.259.126.277.266
Trong đó:		
• Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	3.532.759.159.076	3.417.614.918.696
• Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.259.223.017.753	19.841.511.358.570
Các khoản giảm trừ doanh thu	75.022.024.554	45.589.419.541
Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	27.716.960.152.275	23.213.536.857.725

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	2.981.061.229.485	3.025.295.469.012
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	14.018.706.582.249	11.408.578.482.126
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.142.717.419	56.783.921.098
	17.004.910.529.153	14.490.657.872.236

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	4.163.120.186.842	3.565.645.393.709
Chi phí nhân công	10.267.171.008.109	7.707.908.345.504
Chi phí khấu hao và phân bổ	2.447.429.264.937	1.872.663.628.552
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.577.648.788.443	5.700.557.333.979
Chi phí khác bằng tiền	1.259.287.783.542	1.330.032.705.582
	23.714.657.031.873	20.176.807.407.326

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và tiền cho vay	509.021.946.024	442.698.835.799
Lãi chênh lệch tỷ giá	137.760.701.888	117.005.565.834
Doanh thu tài chính khác	3.711.893.287	40.388.908.059
	650.494.541.199	600.093.309.692

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	358.987.537.452	238.344.431.747
Lỗ chênh lệch tỷ giá	182.638.938.524	111.753.197.451
Chi phí hoạt động tài chính khác	50.759.574.085	10.948.936.512
	592.386.050.061	361.046.565.710

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(Đơn vị: VND)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
• Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	747.736.183.007	606.393.662.428
• Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí	14.253.429.109	(7.178.765.458)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	761.989.612.116	599.214.896.970
(Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
• Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(9.171.267.283)	24.390.517.191

Tổng (thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(9.171.267.283)	24.390.517.191
---	-----------------	----------------

Thuế suất áp dụng

Theo quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định thuế hiện hành, Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN với thuế suất 10% trên lợi nhuận chịu thuế đối với hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ phần mềm, 10% lợi nhuận chịu thuế đối với dịch vụ đào tạo đã cung cấp và 20% lợi nhuận chịu thuế đối với hàng hóa đã bán và dịch vụ còn lại đã cung cấp.

Thuế suất áp dụng cho các công ty con của Công ty Cổ phần FPT tuân theo các quy định thuế hiện hành.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được tính dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, được thực hiện như sau:

(Đơn vị: VNĐ)

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ	3.135.350.376.654	2.620.178.631.986
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	276.493.604.433	228.939.409.882
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	677.469.596	674.324.260
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.220	3.546

Điều chỉnh lại số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty Cổ phần FPT đã thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cổ phiếu bình quân gia quyền	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	612.669.544	3.903
Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành trong năm	61.654.716	(357)

Số đã điều chỉnh lại	674.324.260	3.546
----------------------	-------------	-------

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Synnex FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Công ty liên kết

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

(Đơn vị: VNĐ)

	Năm nay	Năm trước
Nhận cổ tức bằng tiền		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	31.960.000.000	
Công ty Cổ phần Synnex FPT	28.522.298.500	
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	881.721.409.821	627.966.155.932
Thu hồi khoản cho vay		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	20.000.000.000	
Đi vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	220.000.000.000	

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

(Đơn vị: VNĐ)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản ủy thác đầu tư và cho vay		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	72.366.081.776	92.366.081.776
Vốn góp		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	398.500.000.000	398.500.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	110.000.000.000	110.000.000.000
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	94.000.000.000	94.000.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	27.500.000.000	27.500.000.000
Phải trả qua tài khoản tập trung		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	2.993.176.666	3.140.042.971
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Synnex FPT	98.861.271.404	96.403.126.093
Số dư các khoản cho vay		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT		20.000.000.000
Số dư các khoản đi vay		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	220.000.000.000	

Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc

Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2019 là 13.782.518.000 VNĐ (năm 2018 là 9.151.500.000 VNĐ).

THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

34. CÁC KHOẢN CAM KẾT VỐN

Ngày 25 tháng 02 năm 2015, Tập đoàn thực hiện thỏa thuận hợp tác toàn diện với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong trong việc hỗ trợ các học viên nhập học khóa học được tổ chức tại Nhật Bản thuộc chương trình 10.000 kỹ sư cầu nối. Mục tiêu của chương trình này là đào tạo tiếng Nhật (theo các khóa từ 6 đến 12 tháng) cho 10.000 học viên tại Nhật Bản trong các năm tới. Các học viên tham gia khóa đào tạo tại Nhật Bản sẽ được Tập đoàn bảo lãnh tài chính bằng 90% tổng nghĩa vụ tín dụng của học viên phát sinh tại ngân hàng, với mức cho vay tối đa 500 triệu VNĐ/người. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, số lượng học viên tham gia chương trình tại Nhật Bản được bảo lãnh là 288 người, với tổng giá trị bảo lãnh tương ứng là 52.531.246.524 VNĐ.

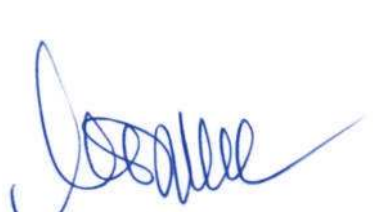
35. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Nghị quyết số 01.02-2020/NQ-HĐQT FPT của Hội đồng Quản trị ngày 11 tháng 02 năm 2020 triển khai nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 ngày 31 tháng 3 năm 2017 và phê duyệt Quy chế về Chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2019. Theo đó, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 3.391.790 cổ phiếu.

Đồng thời, cũng theo Nghị quyết này, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH Phần mềm FPT và Công ty TNHH Giáo dục FPT từ mức vốn hiện tại lên lần lượt là 2.800 tỷ VNĐ và 1.000 tỷ VNĐ.



Nguyễn Tiến Hào
Người lập biểu



Hoàng Hữu Chiến
Kế toán trưởng



Nguyễn Thế Phương
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2020

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Trụ sở chính: Số 17 Phố Duy Tân,
Phường Dịch Vọng Hậu,
Q. Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Điện thoại: +84 24 7300 7300
Fax: +84 24 3768 7410
Website: <http://www.fpt.com.vn>

CHI NHÁNH FPT TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 3-4, tòa nhà FPT Tân Thuận,
lô L29B-31B-33B, đường Tân Thuận,
KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận
Đông, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 73007300
Fax: +84 28 7300 7388

CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN FPT

Trụ sở chính: Tầng 22, Tòa Nhà Keangnam, Đường Phạm Hùng,
Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3562 6000
+84 24 7300 7373
Fax: +84 24 3562 4850
Website: <http://www.fis.com.vn>

CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM FPT

Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa Nhà FPT,
Số 17 Phố Duy Tân,
Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3768 9048
Fax: +84 24 3768 9049
Website: <http://www.fpt-software.com>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà PVI, số 1
Phạm Văn Bạch, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Điện thoại: +84 24 7300 2222
Fax: +84 24 3795 0047
Website: <http://www.fpt.vn>

CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC FPT

Trụ sở chính: Trường Đại học FPT,
Phân khu Giáo Dục Đại Học – Khu CNC Hòa Lạc, Km 29, Đại Lộ Thăng Long,
Huyện Thạch Thất, TP.Hà Nội
Điện thoại: +84 24 6291 4068
Fax: +84 24 3768 7718
Website: <http://www.fpt.edu.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TRỰC TUYẾN FPT

Trụ sở chính: Số 1, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 7300 9999
Fax: +84 28 7300 9998
Website: <http://www.fptonline.net>

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ FPT

Trụ sở chính: Tòa Nhà Fpt, Số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu,
Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội
Điện thoại: +84 24 73007300
Fax: +84 24 37687410

CÔNG TY, VĂN PHÒNG TẠI NƯỚC NGOÀI

Mỹ

Texas

801 East Campbell Rd., Suite 525,
Richardson,
Texas 75081, USA
Điện thoại: +1 214 253 2662
Fax: +1 214 253 2988
Email: fusa.contact@fsoft.com.vn

Atlanta

2 Concourse Parkway, Suite 100,
Atlanta, GA 30328
Điện thoại: 404.442.8000

Charlotte

6000 Fairview Road, Southpark Towers,
Suite 1200, Charlotte, NC 28210
Điện thoại: 704.552.3627

Los Angeles

801 Parkview Drive North, Ste#100, El Segundo, CA 90245
Điện thoại: +1 424 336 9888

Raleigh

2530 Meridian Parkway, Durham, NC 27713
Điện thoại: 919.806.4237

Denver

6 Inverness Court East, Suite 250,
Englewood, CO 80112
Điện thoại: +1 303 708 1575

Boston

197 First Ave, Suite 200, Needham, MA 02494
Điện thoại: 860.677.4427

Detroit

17197 N Laurel Park Dr #273, Livonia, MI 48152

Hartford

10 Stanford Drive, Farmington, CT 06032
Điện thoại: 860.677.4427

Renton

901 Powell Avenue SW, Suite 111,
Renton, WA 98057
Điện thoại: + 1 650 931 7246

NHẬT BẢN

Tokyo

6th Floor, Cross Place Building,
Hamamatsu-cho, Shiba Park 1-7-6,
Minato-ku, Tokyo, Japan
Điện thoại: +81 3 6634 6868
Fax: +81 3 6634 6869
Email: fjp.contact@fsoft.com.vn

Fukuoka

8th Floor, Hanamura Building, 1-12-6,
Hakata Eki Higashi, Hataka-ku,
Fukuoka 812-004, Japan
Điện thoại: +81 92 452 9911
Fax: +81 92 452 9912

Osaka

Shinfujita building 16F 2-4-27 Dojima,
Kita-ku Osaka-shi, Osaka-fu 530-0003
Japan
Điện thoại: +81 (6) 6344 9010
Fax: +81 (6) 6344 9020

Shizuoka

6th Floor, Mitsui Seimei Hamamatsu Building, 145-1 Tokiwa-cho, Naka-ku,
Hamamatsu-shi, Shizuoka 430-0917
Japan
Điện thoại: 053-451-7038
Fax: 053-451-7039

Okinawa

JEI Naha Building 6F 2-8-1 Kumoji,
Naha-shi, Okinawa Prefecture 900-0015
Điện thoại: 098-861-7311
Fax: 098-861-7313

Nagoya

7th Floor, Tomita Building, 2-5, Ushijimacho,
Nishi-ku, Nagoya-shi, Aichi pref. 451-0046, Japan
Điện thoại: +81 052 756 3456
Fax: +81 052 756 3457

Sapporo

7th floor Sapporo Tokeidai building,
Jonishi 2-1 Kita 1 Chuo-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 060-0001 Japan
Điện thoại: 011 223 1266
Fax: 011 223 1267

Toyota Development Center

2nd floor Toyota Grand building, 2-66 Wakamiyachō, Toyota-shi, Aichi pref. 471 0026
Điện thoại: 0565 37 3584

Yokohama office

10th floor, Yamato Estate building, Yamashitacho 74-1, Naka-ku, Yokohama city, Kanagawa 231 0023
Điện thoại: 053 451 7038

PHÁP

Paris

5, Place de la Pyramide chez Regus Ariane, 92800 Puteaux
Điện thoại: +33(0)1 80 87 48 12
Email: feu.contact@fsoft.com.vn

Toulouse

Aeropole, Bat 1, 5 Avenue Albert Durand, 31700 Blagnac, France
Điện thoại: +33(0)5 61 50 04 37

SLOVAKIA

Južnátrieda 6, Košice 040 01
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

ĐỨC

Huyssenallee 9, 45128 Essen
Điện thoại: +49 201 49039350
Fax: +49 201 8675296
Email: fger.contact@fsoft.com.vn

ANH

London St Pauls, 16 St Martin's Le Grand, St Paul's, London, United Kingdom.
Email: feu.contact@fsoft.com.vn

HÀN QUỐC

Siencestar R.1001, 42 Magokjugang6ro, Gangseo-gu, Seoul, Korea
Điện thoại: +82 2 567 6650
Fax: +82 2 3663 6650
Email: fsoft.contact@fsoft.com.vn

TRUNG QUỐC

5th floor, Room 27, Gubei International Fortune Center, 1438 Hongqiao Avenue, Changning district, Shanghai city, China
Điện thoại: +86 21 61976284
Fax: +81 21 61976210
Email: fcn.contact@fsoft.com.vn

SINGAPORE

8 Kallang Avenue, 12-09 Aperia Tower 1, Singapore 339509
Điện thoại: +65 6338 4353
Fax: +65 6338 1987
Email: fap.contact@fsoft.com.vn

CAMPUCHIA

No. 25, 470 Street, Sangkat Toul Tumpoung II, Khan Chamkar Morn, Phnom Penh, Cambodia
Điện thoại: +855 236 877 779
Fax: +855 236 877 778

MYANMAR

Yanggon
60/A PyidaungzuYeikthast st., Dagon tsp, Yangon, Myanmar
Điện thoại: +95 1 218 223
Fax: +95 1 218 224
Email: fmyanmar.contact@fsoft.com.vn

INDONESIA

Sovereign Plaza 6th Floor, Jl. TB Simatupang Kav. 36, Jakarta 12430
Điện thoại: +021 2940-0239
Fax: +021 2940-0238
Email: fsoft.contact@fsoft.com.vn

BANGLADESH

A-5 Apartment (5th Floor), 24A & 24B House, 119 Road, Gulshan, Dhaka 1212, Bangladesh
Điện thoại: +8801 8384 55221
Email: Amitabh@fpt.com.vn

LÀO

4th floor, Hatady Nuea Dits, Sailom road, Vientiane Plaza hotel, Hatsady Neua village. Chanthabouly district, Vientiane, Laos.
Điện thoại: +856 309 800386
Fax: +856 20 9999 1319

Yanggon
Room (603,605), 16 Building, MICT Park, Hlaing University Precinct, Hlaing Township, Yangon, Myanmar
Điện thoại: +95 1 9339 230

ĐÀI LOAN

9F-4, No. 149-49, Keelung Road, Sec.2, Taipei 11054, R.O.C.
Điện thoại: +886 93 613 7693

MALAYSIA

19-01, Level 19, Menara Hap Seng 2, Plaza Hap Seng, No.1, Jalan P.Ramlee, 50250 Kuala Lumpur
Điện thoại: 03-20220333
03-20220303
Email: fmas.sales@fsoft.com.vn

THÁI LAN

35th Floor, Tower A, The Ninth Tower, 33/4, Rama 9 Road, Huaykwang District, Bangkok
Điện thoại: +66 91 827 9252
Email: fthai.contact@fsoft.com.vn

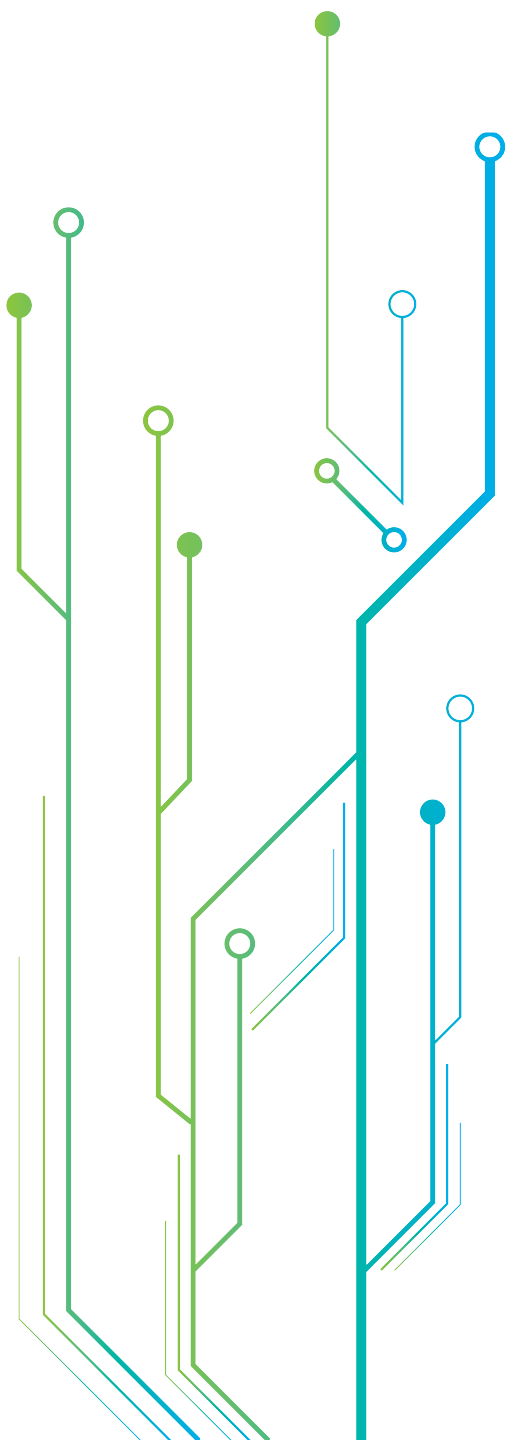
PHILIPPINES

G/F eBloc Tower 3, Geonzon St., Cebu IT Park, Apas, Cebu City, 6000, Philippines
Điện thoại: +63 32 410 6957
+63 32 410 6858
Email: fsoft.contact@fsoft.com.vn

ÚC

Sydney
Level 13, 2 Park Street, Sydney NSW 2000, Australia
Điện thoại: +61 2 9004 7160
+61 290 047 070

Melbourne
Rialto Tower, 525 Collins Street
Email: faust.contact@fsoft.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,
quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

+84 24 7300 7300

+84 24 3768 7410

www.fpt.com.vn

